

TRẦN QUỲNH GIAO - VÕ THỊ LAN
NGUYỄN LÊ TUYẾT MAI

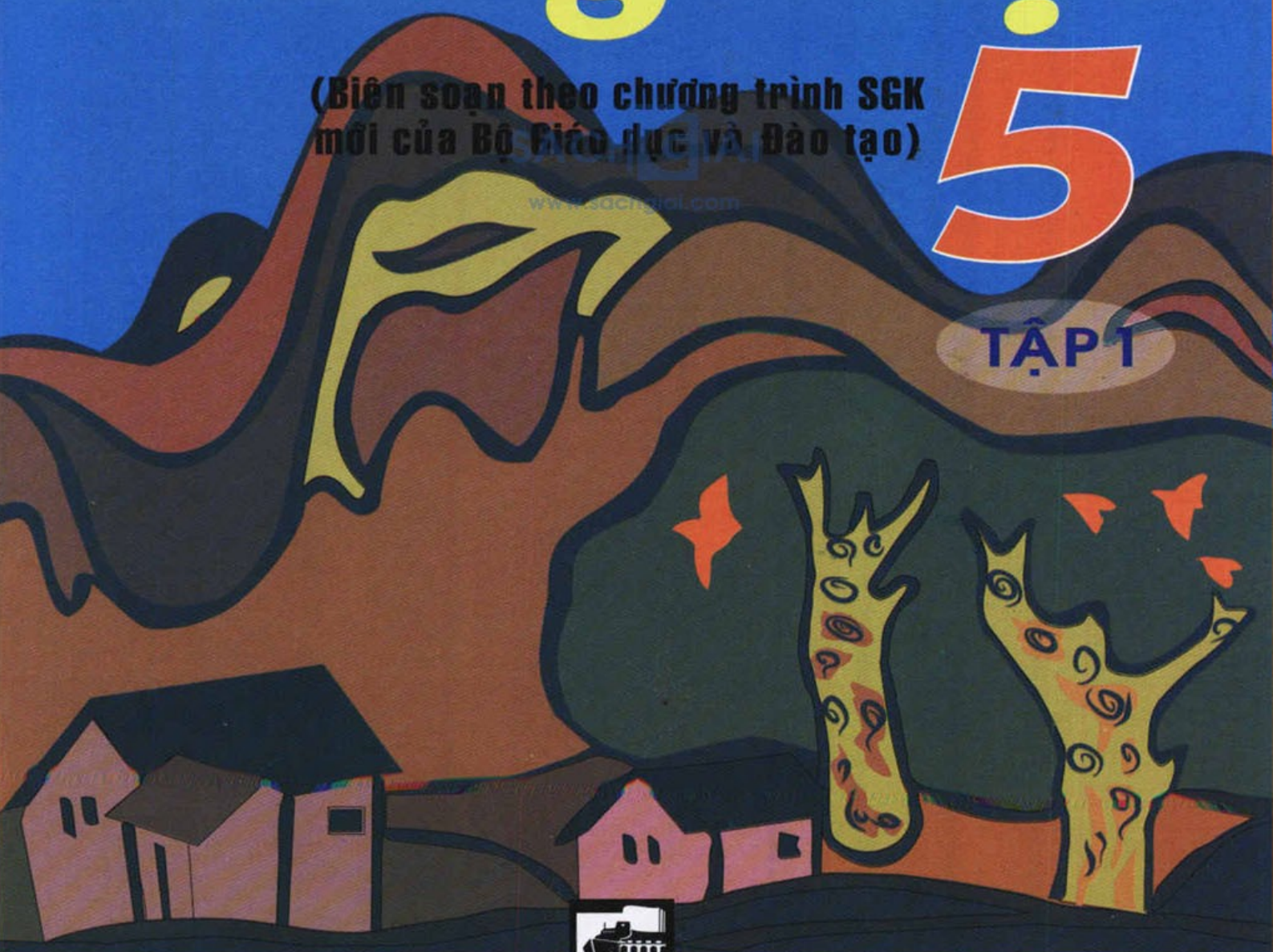
Giải bài tập Tiếng Việt

(Biên soạn theo chương trình SGK
mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

www.sachgiai.com

5

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN QUỲNH GIAO - VÕ THỊ LAN
NGUYỄN LÊ TUYẾT MAI

Giải bài tập **Tiếng Việt**

(Biên soạn theo chương trình SGK
mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

www.sachgiai.com

5

TẬP 1

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách **Giải bài tập Tiếng Việt 5 (tập 1)** được biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phần câu hỏi và bài tập: Gồm những câu hỏi và bài tập trong sách giáo khoa đều có hướng dẫn cách giải bài tập rất chi tiết. Tiện tham khảo cho các em khi gặp những bài khó. Tất cả các bài tập trong quyển sách này, các em phải tự mình làm trước khi xem phần hướng dẫn của quyển sách. Nếu làm được như vậy thì việc học của các em mới hiệu quả và đạt nhiều thành tích trong học tập.

Mong rằng quyển sách này sẽ giúp các em học tốt hơn môn tiếng Việt trong nhà trường và hy vọng các em sẽ tìm được sự hứng thú, niềm đam mê đối với tiếng Việt.

Trong quá trình biên soạn, khó tránh khỏi những sai sót ngoài ý muốn, chúng tôi xin đón nhận mọi ý kiến đóng góp từ quý độc giả.

Xin chân thành cảm ơn và xin chúc các em luôn đạt được những thành tích cao trong quá trình học tập của mình.

Các tác giả

Giải bài tập
Tiếng Việt

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

5

Chủ điểm : VIỆT NAM – TỔ QUỐC EM

Tuần 1

Tập đọc

THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

1. Ngày khai trường tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác ?
 - Đó là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày khai trường đầu tiên sau khi nước ta giành được độc lập.
 - Từ ngày khai trường này, các em học sinh bắt đầu được hưởng một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam.
2. Sau Cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ của toàn dân là gì ?

Xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại, làm cho nước ta phát triển theo kịp các nước khác trên hoàn cầu.
3. Học sinh có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc kiến thiết đất nước ?

Học sinh phải cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn để lớn lên xây dựng đất nước, làm cho dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang, sánh vai các cường quốc năm châu.

Chính tả

1. Nghe – viết :

Việt Nam thân yêu

Việt Nam đất nước ta ơi !
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.
Cánh cò bay lả dập dờn,
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.
Quê hương biết mấy thân yêu,
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau.
Mặt người vất vả in sâu,
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.
Đất nghèo nuôi dưỡng anh hùng,

Chìm trong máu chảy lại vùng đứng lên.
Đạp quân thù xuống đất đen,
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.

NGUYỄN ĐÌNH THI

2. Tìm tiếng thích hợp vào mỗi chỗ trống để hoàn chỉnh bài văn sau.
Biết rằng :

[1] : chứa tiếng bắt đầu bằng **ng** hay **ngh**.

[2] : chứa tiếng bắt đầu bằng **g** hay **gh**.

[3] : chứa tiếng bắt đầu bằng **c** hay **k**.

Ngày Độc lập

Mùng 2 tháng 9 năm 1945 – một [1] đáng [2] nhớ. Hà Nội tưng bừng màu đỏ. Một vùng trời bát [1] cờ, đèn, hoa và biểu [1].

Các nhà máy đều [1] việc. Chợ búa không họp. Mọi hoạt động sản xuất, buôn bán của thành phố tạm ngừng. Già, trẻ, [2] trai đều xuống đường. Mọi người đều thấy mình cần [3] mặt trong [1] hội lớn [3] dân tộc.

Buổi lễ [3] thúc bằng những lời thề độc lập. Đó là ý chí [3] toàn dân Việt Nam [3] quyết thực hiện lời Hồ Chủ Tịch trong bản Tuyên ngôn (...).

Lịch sử đã sang trang. Một kỉ nguyên mới bắt đầu : [3] nguyên của Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

3. Điền chữ thích hợp với mỗi chỗ trống :

Âm đầu	Đứng trước i, ê, e	Đứng trước các âm còn lại
Âm “cờ”	Viết là ...	Viết là ...
Âm “gờ”	Viết là ...	Viết là ...
Âm “ngờ”	Viết là ...	Viết là ...

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2.

Ngày Độc lập

Mùng 2 tháng 9 năm 1945 – một [1] ngày đáng [2] ghi nhớ.
Hà Nội tung bừng màu đỏ. Một vùng trời bát [1] ngát cờ, đèn,
hoa và biểu [1] ngũ.

Các nhà máy đều [1] nghi việc. Chợ búa không họp. Mọi
hoạt động sản xuất, buôn bán của thành phố tạm ngừng. Già, trẻ,
[2] gái trai đều xuống đường. Mọi người đều thấy mình cần [3]
có mặt trong [1] ngày hội lớn [3] của dân tộc.

Buổi lễ [3] kết thúc bằng những lời thề độc lập. Đó là ý chí
[3] của toàn dân Việt Nam [3] cương quyết thực hiện lời Hồ
Chủ Tịch trong bản Tuyên ngôn (...).

Lịch sử đã sang trang. Một kỉ nguyên mới bắt đầu: [3] kỉ
nguyên của Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

3.

Âm đầu	Đứng trước i, ê, e	Đứng trước các âm còn lại
Âm “cờ”	Viết là k	Viết là c
Âm “gờ”	Viết là gh	Viết là g
Âm “ngờ”	Viết là ng	Viết là ng

Luyện từ và câu

TỪ ĐỒNG NGHĨA

I – Nhận xét :

1. So sánh nghĩa của các từ in đậm trong mỗi ví dụ sau:

- a) Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải **xây dựng** lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc **kiến thiết** đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều.

HỒ CHÍ MINH

- b) Màu lúa chín dưới đồng **vàng xuộm** lại. Nắng nhạt ngả màu **vàng hoe**. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan **vàng lịm** không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng.

TÔ HOÀI

2. Thay những từ in đậm trong mỗi ví dụ trên cho nhau rồi rút ra nhận xét những từ nào thay thế được cho nhau ? Những từ nào không thay thế được cho nhau ? Vì sao ?

Hướng dẫn

1. a) xây dựng – kiến thiết

Xây dựng : làm nên, gây dựng nên

Kiến thiết : xây dựng với quy mô lớn

Nghĩa của chúng giống nhau cùng chỉ 1 hành động.

- b) vàng xuộm – vàng hoe – vàng lịm

Vàng xuộm : có màu vàng đậm đều khắp

Vàng hoe : có màu vàng pha lẫn màu đỏ

Vàng lịm : màu vàng gợi lên cảm giác ngọt ngào, mọng nước

Nghĩa của chúng giống nhau, cùng nói về màu vàng.

2. a) Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải **kiến thiết** lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc **xây dựng** đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều.

Nhận xét : Hai từ kiến thiết và xây dựng có thể thay thế cho nhau, vì nghĩa của các từ ấy giống nhau hoàn toàn.

- b) Màu lúa chín dưới đồng **vàng hoe** lại. Nắng nhạt ngả màu **vàng lịm**. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan **vàng xuộm** không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng.

Nhận xét : Các từ này không thể thay thế cho nhau vì nghĩa của chúng không giống nhau hoàn toàn. Mỗi từ gợi nên một hình ảnh khác nhau. Chúng chỉ giống nhau ở một nét nghĩa đó là cùng chỉ màu sắc là màu vàng.

II. Luyện tập

1. Xếp những từ in đậm thành các nhóm đồng nghĩa :

Sau 80 năm giời nô lệ làm cho **nước nhà** bị yếu hèn. Ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên **hoàn cầu**. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. **Non sông** Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc **năm châu** được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.

HỒ CHÍ MINH

2. Tìm những từ đồng nghĩa với mỗi từ sau đây : **đẹp, to lớn, học tập.**

M : đẹp – xinh

3. Đặt câu với một cặp từ đồng nghĩa em vừa tìm được ở bài tập 2.

M : - Quê hương em rất đẹp.

- Bé Hà rất **xinh**.

Hướng dẫn

1. a) **Nước nhà – Non sông**

b) **Hoàn cầu – Năm châu**

2. **M : đẹp – xinh**

- **đẹp** : tươi đẹp, mỹ lệ, xinh

- **to lớn** : to đùng, vĩ đại, khổng lồ, đồ sộ

- **học tập** : học, học hành, học hỏi

3. - Phong cảnh nơi đây thật là **mỹ lệ**. Cuộc sống mỗi ngày một **tươi đẹp**.

- Hà Nội có những tòa nhà cao tầng **đồ sộ** như những gã **khổng lồ** đứng hiên ngang giữa lòng thành phố.

- **Học** để trở thành một người có ích. Hãy luôn sẵn sàng **học hỏi** người khác.

Kể chuyện

LÝ TỰ TRỌNG

1. Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo), em hãy thuyết minh cho nội dung mỗi tranh dưới đây bằng 1 hoặc 2 câu :



Hình 1 : Lý Tự Trọng tuy còn là một thiếu niên nhưng đã có tinh thần yêu nước sâu sắc. Anh tham gia cách mạng và được tổ chức đưa đi nước ngoài học tập, anh tỏ ra là một người rất thông minh và sáng dạ.

Hình 2 : Về nước, anh được cấp trên giao nhiệm vụ liên lạc, chuyển và nhận thư từ qua đường tàu biển. Anh đóng vai người nhặt than để dễ trà trộn.

Hình 3 : Có lần bị giặc đuổi bắt, anh nhanh trí nhảy xuống sông trốn thoát.

Hình 4 : Trong một cuộc mít tinh, để giải cứu đồng chí của mình anh đã bắn chết tên mật thám. Anh bị giặc bắt.

Hình 5 : Trước tòa án thực dân, anh vẫn hiên ngang khẳng định lí tưởng cách mạng của mình.

Hình 6 : Trước giờ xử bắn, anh vẫn hát bài Quốc tế Ca.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện :

1. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình vốn có truyền thống yêu nước. Lý Tự Trọng giác ngộ cách mạng từ rất sớm. Năm 1928 anh được cử đi học ở Trung Quốc, không phụ lòng tổ chức, anh học rất giỏi, nói thông thạo cả hai thứ tiếng, tiếng Anh và tiếng Trung Quốc.

2. Mùa thu năm 1929, anh về nước. Anh được các đồng chí lãnh đạo giao nhiệm vụ liên lạc, chuyển và nhận thư từ, tài liệu trao đổi với các Đảng bạn qua đường tàu biển. Để qua mặt kẻ thù, anh đóng vai người nhặt than ở bến cảng.

Có một lần anh dùng một chiếc màn gói tài liệu, buộc ở sau xe rồi thông thả đạp đi. Bất ngờ, tên đội Tây đòi khám, anh giả vờ ngoan ngoãn tháo dây buộc nhưng thực ra đang cố tình cột chặt dây. Đợi lâu, sốt ruột tên đội Tây xuống xe, tự mình mở dây buộc. Chỉ chờ có vậy, anh nhảy lên xe của hắn, phóng đi mất hút. Lần khác, anh nhanh chóng nhảy xuống nước, chui qua gầm cầu để thoát thân khi anh đang trên đường chuyển tài liệu từ tàu biển lên thì bị giặc nghi ngờ, đòi khám.

Đầu năm 1931, trong một cuộc mít tinh, một cán bộ ta đang nói chuyện trước đông đảo đồng bào. Tên mật thám Lơ-grăng ập tới, định bắt anh cán bộ. Trước tình thế nguy nan đó, để giải cứu cho đồng chí của mình Lý Tự Trọng không ngần ngại rút súng lục bắn chết tên mật thám. Riêng anh vì chạy không kịp nên bị giặc bắt.

3. Trong tù, giặc tra tấn anh dã man khiến anh bao phen chết đi sống lại nhưng anh cương quyết không khai. Đám cai ngục lấy làm khâm phục, gọi anh là “ông nhỏ”.

Không moi được tin tức gì từ anh, chúng đưa anh ra trước tòa án. Không hề run sợ, trước tòa án Lý Tự Trọng còn dũng dạc lên án giặc, biến tòa án thành nơi tuyên truyền cách mạng. Luật sư bào chữa cho anh nói rằng vì anh còn nhỏ tuổi, suy nghĩ chưa sâu sắc, anh lập tức nói : “Tôi chưa đến tuổi vị thành niên thật, nhưng tôi đủ trí khôn để hiểu rằng thanh niên Việt Nam chỉ có một con đường duy nhất là làm cách mạng, không thể có con đường nào khác”.

Bất chấp dư luận và báo chí, thực dân Pháp đưa anh ra pháp trường, xử bắn anh vào một ngày cuối năm 1931.. Trước khi chết người anh hùng nhỏ tuổi ấy đã hát vang bài “Quốc Tế Ca”, năm ấy anh mới 17 tuổi.

3. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện :

Ý nghĩa : Câu chuyện ca ngợi người anh hùng nhỏ tuổi Lý Tự Trọng. Tuy nhỏ tuổi nhưng chí lớn, có lòng yêu nước nồng nàn, có lí tưởng cao đẹp, dũng cảm và hiên ngang trước kẻ thù.

* Học sinh có thể trao đổi với bạn những câu hỏi sau :

a) Vì sao anh được những người cai ngục gọi anh là “ông nhỏ”?

b) Anh gạt phắt lời bào chữa của viên luật sư để khẳng định điều gì ?

c) Qua câu chuyện giúp ta hiểu được điều gì ?

Tập đọc

QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA

1. Kể tên những sự vật trong bài có màu vàng và từ chỉ màu vàng đó.

- Lúa : vàng xuộm

- Nắng : vàng hoe

- Xoan : vàng lịm

- Lá mít : vàng ối

- Tàu đu đủ, lá rần héo : vàng tươi

- Quả chuối : chín vàng

- Tàu lá chuối : vàng ối

- Bụi mía : vàng xọng

- Rơm, thóc : Vàng giòn

- Gà, chó : Vàng mượt

- Mái nhà rơm : vàng mới

- Tất cả : mang một màu vàng trù phú, đầm ấm.

2. Hãy chọn một từ chỉ vàng trong bài và cho biết từ đó gợi cho em cảm giác gì ?

- Lúa vàng xuộm : lúa đã chín đều, màu hơi sẫm lại.

- Nắng vàng hoe : màu vàng nhạt, tươi, ánh lên. Nắng ở đây là nắng đẹp.

Không gian gay gắt và nóng bức.

- Xoan vàng lịm : màu vàng của quả chín, gợi cảm giác ngọt ngào.
- Lá mít, lá chuối vàng ối : màu vàng rất đậm, đều khắp trên mặt lá.
- Tàu đu đủ, lá rần héo vàng tươi : màu vàng sáng.
- Quả chuối chín vàng : màu vàng đẹp một cách tự nhiên.
- Bụi mía vàng xọng : màu vàng gợi cảm giác mọng nước.
- Rơm, thóc vàng giòn : màu vàng của rơm, thóc được phơi già nắng, tạo cảm giác giòn đến có thể gãy ra.
- Gà, chó vàng mượt, màu vàng của những con vật béo tốt, bộ lông óng ả, mượt mà.
- Mái nhà rơm vàng mới : màu vàng tươi của rơm mới gặt, gợi cảm giác mới mẻ.
- Tất cả vàng trù phú, đầm ấm : màu vàng gợi sự giàu có, ấm no.

3. Những chi tiết nào về thời tiết và con người đã làm cho bức tranh làng quê thêm đẹp và sinh động ?

- Thời tiết :
 - + Quang cảnh không còn có cảm giác héo tàn, hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông.
 - + Hơi thở của đất trời, mặt nước thơm thơm, nhè nhẹ.
 - + Ngày không nắng, không mưa.
- Thời tiết đẹp, thuận lợi cho vụ gặt hái.
- Con người : không ai tưởng đến ngày hay đêm, mà chỉ mãi miết đi gặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc hợp tác xã. Ai cũng vậy, cứ buông bát đĩa lại đi ngay, cứ trở dậy là ra đồng ngay.
- Con người chăm chỉ, mãi miết và say mê với công việc. Hoạt động của con người làm bức tranh quê thêm sinh động.

4. Bài văn thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với quê hương ?

Bài văn được miêu tả với những hình ảnh rất đẹp và tiêu biểu, chứng tỏ tác giả phải rất hiểu về quê mình và thổi lòng yêu quê vào con chữ nên mới vẽ ra được những sắc màu như thật trong bài văn, nó chứng tỏ tác giả có một lòng yêu quê sâu sắc và tha thiết.

CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH

1. Đọc và tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn dưới đây :

Hoàng hôn trên sông Hương

Cuối buổi chiều, Huế thường trở về trong một vẻ yên tĩnh lạ lùng, đến nỗi tôi cảm thấy hình như có một cái gì đang lắng xuống thêm một chút nữa trong thành phố vốn hằng ngày đã rất yên tĩnh này.

Mùa thu, gió thổi mây về phía cửa sông, mặt nước phía dưới cầu Tràng Tiền đen sẫm lại, trong khi phía trên này lên mãi gần Kim Long, mặt sông sáng màu ngọc lam in những vệt mây hồng rực rỡ của trời chiều. Hình như con sông Hương rất nhạy cảm với ánh sáng nên lúc tối hẳn, đứng trên cầu chăm chú nhìn xuống, người ta vẫn còn thấy những mảng sắc mơ hồng ửng lên như một thứ ảo giác trên mặt nước tối thẫm. Phố ít người, con đường ven sông như dài thêm ra dưới vòm lá xanh của hai hàng cây.

Phía bên sông, xóm Cồn Hến nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc. Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gỡ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn. Và khi dãy đèn bên đường bắt đầu thấp lên những quả tròn màu tím nhạt, chuyển dần sang màu xanh lá và cuối cùng nở bung ra trong màu trắng soi rõ mặt người qua lại thì khoảnh khắc yên tĩnh của buổi chiều chấm dứt.

Huế thức dậy trong một nhịp chuyển động mới, đi vào cuộc sống ban đầu của nó.

Theo **HOÀNG PHÚ NGỌC TƯỜNG**

2. Thứ tự miêu tả trong bài văn trên có gì khác với bài *Quang cảnh làng mạc ngày mùa* mà em đã học ? Từ hai bài văn đó, rút ra nhận xét về cấu tạo của bài văn tả cảnh.

Hướng dẫn

1. a) **Mở bài** (từ đầu đến trong thành phố hằng ngày đã rất yên tĩnh này).
- b) **Thân bài** (từ Mùa thu đến khoảnh khắc yên tĩnh của buổi chiều cũng chấm dứt).

+ *Thân bài* : chia làm hai đoạn.

Đoạn 1 từ “Mùa thu ... hai hàng cây” sự thay đổi màu sắc của sông Hương từ lúc bắt đầu hoàng hôn đến lúc tối hẳn.

Đoạn 2 : (còn lại): hoạt động của con người ở bên sông, trên mặt sông từ lúc hoàng hôn đến lúc thành phố lên đèn.

c) **Kết bài** (phần còn lại).

2. Bài **Quang cảnh làng mạc ngày mùa** :

- Giới thiệu màu sắc bao trùm làng quê ngày mùa là màu vàng.
- Tả cảnh màu vàng khác nhau của cảnh vật.
- Tả thời tiết, con người.

Bài Hoàng hôn trên sông Hương :

- Nêu nhận xét chung về sự yên tĩnh của Huế lúc hoàng hôn buông xuống.
- Tả sự thay đổi màu sắc của sông Hương từ lúc bắt đầu hoàng hôn đến lúc tối hẳn.
- Từ hai bài văn đó, hãy rút ra nhận xét về cấu tạo của bài văn tả cảnh.
- Bài văn tả cảnh gồm 3 phần : mở bài, thân bài và kết bài
 - + Mở bài giới thiệu bao quát về cảnh vẽ tả.
 - + Thân bài: Tả từng phần của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.
 - + Kết bài : Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ của người viết.

II. Luyện tập

Nhận xét cấu tạo của bài văn sau :

Nắng trưa

Nắng cứ như từng dòng lửa xối xuống mặt đất.

Buổi trưa ngồi trong nhà nhìn ra sân, thấy rất rõ những sợi không khí nhỏ bé, mỏng mảnh, nhẹ tênh, vòng vèo lượn từ mặt đất bốc lên, bốc lên mãi.

Tiếng gì xa vắng thế ? Tiếng văng vẳng kêu kệt kệt buồn buồn từ nhà ai vọng lại. Thỉnh thoảng, câu ru em cất lên từng đoạn ạ ời... Hình như chị ru em. Em ngủ và chị cũng thiu thiu ngủ theo. Em chợt thức làm chị bừng tỉnh và tiếp tục câu ạ ời. Cho nên câu hát cứ cất lên từng đoạn rồi ngừng lại, rồi cất lên, rồi lại lịm đi trong cái nặng nề của hai mi mắt khép lại.

Con gà nào cất lên một tiếng gáy. Và ở góc vườn, tiếng cục tác làm nắng trưa thêm oi ả, ngọt ngào. Không một tiếng chim, không một sợi gió. Cây chuối cũng ngủ, tàu lá lặng đi như thiếp vào trong nắng. Đường làng vắng ngắt. Bóng tre, bóng chuối cũng lặng im.

Ấy thế mà mẹ phải vợ vôi cái nón cũ, đội lên đầu, bước vào trong nắng, ra đồng cấy nốt thửa ruộng chưa xong.

Thương mẹ biết bao nhiêu, mẹ ơi !

Theo BẮNG SƠN

Hướng dẫn

a) **Mở bài** (câu đầu tiên).

b) **Thân bài** (từ *Buổi trưa* đến *cấy nốt thửa ruộng chưa xong*).

+ Chia làm 4 đoạn :

- Đoạn 1: *Buổi trưa ... bốc lên mãi*
- Đoạn 2: *Tiếng gì xa vắng ... khép lại.*
- Đoạn 3: *Con gà nào ... lặng im.*
- Đoạn 4 : *Ấy thế mà chưa xong*).

c) **Kết bài** (câu cuối)



Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

1. Tìm các từ đồng nghĩa :

- | | |
|-----------------|------------------|
| a) Chỉ màu xanh | c) Chỉ màu trắng |
| b) Chỉ màu đỏ | d) Chỉ màu đen |

2. Đặt câu với một từ em vừa tìm được ở bài tập 1 :

3. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn sau :

Cá hồi vượt thác

Đàn cá hồi gặp thác phải nghỉ lại lấy sức để sáng mai vượt sóng. Suốt đêm thác réo (điên cuồng, dữ dằn, điên đảo). Nước tung lên thành những bụi trắng như tơ. Suốt đêm đàn cá rậm rịch.

Mặt trời vừa (mọc, ngời, nhô) lên. Dòng thác óng ánh (sáng trưng, sáng quắc, sáng rực) dưới nắng. Tiếng nước xối (gầm rung, gầm vang, gầm gào). Những con cá hồi lấy đà lao vút lên như

chim. Chúng xé toạc màn mưa thác trắng. Những đôi vây xòe ra như đôi cánh.

Đàn cá hồi lần lượt vượt thác an toàn. Đâu “chân” bên kia ngọn thác, chúng chưa kịp chờ cho cơn choáng đi qua, lại (cuống cuồng, hối hả, cuống quýt) lên đường.

Hướng dẫn

1.

a) Chỉ màu xanh	Xanh biếc, xanh lè, xanh lét, xanh mướt, xanh mượt, xanh rì, xanh thắm, xanh um,...
b) Chỉ màu đỏ	Đỏ chót, đỏ tươi, đỏ rực, đỏ lòm, đỏ ngầu, đỏ hoe, đỏ ửng, đỏ tía,...
c) Chỉ màu trắng	Trắng bệch, trắng tinh, trắng toát, trắng bong, trắng tươi, trắng phau, trắng ngần,...
d) Chỉ màu đen	Đen kịt, đen nhem, đen giòn,...

2. - Vào buổi trưa, nước biển xanh biếc một màu ngọc bích.

- Mùa hè đến, hàng phượng vĩ trong sân trường rực lên một màu đỏ chói chang.

- Cây hoa ngọc lan trong vườn nhà em nở hoa trắng ngần.

- Mùa hè, đi biển về, da em gái tôi đen giòn hẵn đi.

3.

Cá hồi vượt thác

Đàn cá hồi gặp thác phải nghỉ lại lấy sức để sáng mai vượt sóng. Suốt đêm thác réo (diên cuồng, ~~đữ dằn~~, ~~diên đảo~~). Nước tung lên thành những búi trắng như tơ. Suốt đêm đàn cá rậm rịch.

Mặt trời vừa (~~mọc~~, ~~ngôi~~, ~~nhô~~) lên. Dòng thác óng ánh (~~sáng trưng~~, ~~sáng quắc~~, sáng rực) dưới nắng. Tiếng nước xối (~~gầm rung~~, gầm vang, ~~gầm gào~~). Những con cá hồi lấy đà lao vút lên như chim. Chúng xé toạc màn mưa thác trắng. Những đôi vây xòe ra như đôi cánh.

Đàn cá hồi lần lượt vượt thác an toàn. Đâu “chân” bên kia ngọn thác, chúng chưa kịp chờ cho cơn choáng đi qua, lại (~~cuống cuồng~~ hối hả, ~~cuống quýt~~) lên đường.

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Đọc bài văn dưới đây và nêu nhận xét :

- Tác giả tả những sự vật gì trong buổi sớm mùa thu ?
- Tác giả quan sát sự vật bằng những giác quan nào ?
- Tìm một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả.

Buổi sớm trên cánh đồng

Từ làng, Thủy đi tắt qua đồng để ra bến tàu điện. Sớm đầu thu mát lạnh. Giữa những đám mây xám đục, vòm trời hiện ra như những khoảng vực xanh vời vọi. Một vài giọt mưa loáng thoáng rơi trên chiếc khăn quàng đỏ và mái tóc xõa ngang vai của Thủy; những sợi cỏ dẫm nước lùa vào dép Thủy làm bàn chân nhỏ bé của em ướt lạnh. Người trong làng gánh lên phố những gánh rau thơm, những bẹ cải sớm và những bó hoa huệ trắng muốt. Bầy sáo cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng lúa mùa thu đang kết bông. Mặt trời đã mọc trên những ngọn cây xanh tươi của thành phố.

SÁCH GIẢI

Theo LƯU QUANG VŨ

- 2. Lập dàn ý bài văn tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).**

Hướng dẫn

- 1. a) Tác giả tả những sự vật gì trong buổi sớm mùa thu ?**

- *Vòm trời xanh vời vọi, những giọt mưa loáng thoáng rơi; những sợi cỏ dẫm nước, những gánh rau, bông cải, bó huệ; bầy sáo đen chấp chới liệng trên cánh đồng, lúa đang kết bông; mặt trời mọc.*

- b) Tác giả quan sát sự vật bằng những giác quan nào ?**

- *Bằng cảm nhận của làn da (xúc giác) : Thấy sớm đầu thu mát lạnh, mưa rơi loáng thoáng trên tóc; sợi cỏ dẫm ướt làm mát lạnh bàn chân.*

- *Bằng mắt (thị giác) : Mây xám đục; vòm trời xanh vời vọi, vài giọt mưa rơi; người gánh rau; bẹ cải; bó huệ trắng muốt; bầy sáo đen mỏ vàng chao liệng, lúa kết bông; mặt trời mọc trên những ngọn cây xanh tươi.*

c) Viết một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả

- Giữa những đám mây xám đục, vòm trời xanh vời vời.
- Vài giọt mưa rơi loáng thoáng trên tóc và khăn quàng.
- Bầy sáo cánh đen mỏ vàng.

(Em có thể nói em thích một chi tiết bất kì.)

2.

a) **Mở bài**

- Giới thiệu bao quát khung cảnh yên bình của con phố nhỏ mà em sinh sống.

b) **Thân bài**

- Tả từng bộ phận của cảnh vật:

- + Trên hè phố
- + Hàng cây bên đường phố
- + Khung cảnh hai bên hè phố.

- Âm thanh:

- + Tiếng xe cộ lưu thông.
- + Tiếng người :
- + Tiếng chim chót trên hai hàng cây.

c) **Kết bài**

- Không khí

- Em yêu vẻ mát trong, yên bình và thân thuộc nơi con phố nhỏ vào những buổi sớm mai.

Tuần 2

Tập đọc

NGHÌN NĂM VĂN HIẾN

1. Đến thăm Văn Miếu, khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì ?

Khách nước ngoài ngạc nhiên khi biết rằng từ năm 1075. nước ta đã mở khoa thi tiến sĩ. Ngót 10 thế kỷ. Các triều vua đã tổ chức được 185 khoa thi lấy đỗ gần 3000 tiến sĩ.

2. Hãy đọc và phân tích bảng số liệu thống kê theo các mục sau :

a) Triều đại tổ chức nhiều khoa thi nhất là triều Lê – 104 khoa thi.

b) Triều đại có nhiều tiến sĩ nhất là triều Lê – 1780 tiến sĩ.

3. Bài văn giúp em hiểu điều gì về truyền thống văn hóa Việt Nam ?

Bài văn giúp em, hiểu rằng : nước Việt Nam từ ngàn xưa đã có truyền thống hiếu học, coi trọng việc quý trọng nhân tài, là một đất nước có nền văn hiến lâu đời. Dân tộc ta rất tự hào vì truyền thống đó.

Chính tả

1. Nghe – viết :

Lương Ngọc Quyến

Lương Ngọc Quyến là con trai nhà yêu nước Lương Văn Can. Nuôi ý chí khôi phục non sông, ông tìm đường sang Nhật Bản học quân sự, rồi qua Trung Quốc mưu tập hợp lực lượng chống thực dân Pháp. Ông bị giặc bắt đưa về nước. Chúng khoét bàn chân ông, luồn dây thép buộc chân vào xích sắt. Ngày 30 – 8 – 1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cấn lãnh đạo bùng nổ. Lương Ngọc Quyến được giải thoát và tham chỉ huy nghĩa quân. Ông hi sinh, nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.

Theo **LƯƠNG QUÂN**

2. Ghi lại phần vần của những tiếng in đậm trong các câu sau :

a) **Trạng nguyên** trẻ nhất của nước ta là ông **Nguyễn Hiền**, đỗ đầu **khoa thi** năm 1247, lúc vừa 13 tuổi.

b) Làng có nhiều tiến sĩ nhất nước là **làng Mộ Trạch**, xã Tân Hồng **huyện Bình Giang**, tỉnh Hải Dương : 36 tiến sĩ.

3. Chép vần của từng tiếng vừa tìm được vào mô hình cấu tạo vần dưới đây :

Tiếng	Vần			Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối		Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
trạng				làng			
nguyên				Mộ			
Nguyễn				Trạch			
Hiền				huyện			
khoa				Bình			
thi				Giang			

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2.

a) *Trạng* : ang, *nguyên* : uyên, *Nguyễn* : uyên, *Hiền* : iên
khoa : oa, *thi* : i.

b) *Làng* : ang, *Mộ* : ô, *Trạch* : ạch, *huyện* : uyên, *Bình* : inh,
Giang : ang.

3.

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
trạng		a	ng
nguyên	u	yê	n
Nguyễn	u	yê	n
Hiền		iê	n
khoa	o	a	
thi		i	

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
làng		a	ng
Mộ		ô	
Trạch		a	ch
huyện	u	yê	n
Bình		i	nh
Giang		a	ng

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỔ QUỐC

1. Tìm trong bài *Thư gửi các học sinh* hoặc *Việt Nam thân yêu* những từ đồng nghĩa với từ **Tổ quốc** :
2. Tìm thêm những từ đồng nghĩa với từ **Tổ quốc**.
3. Trong từ **Tổ quốc**, tiếng **quốc** có nghĩa là **nước**. Em hãy tìm thêm những từ chứa tiếng **quốc**.
4. Đặt câu với một trong những từ ngữ dưới đây :
 - a) Quê hương
 - b) Quê mẹ
 - c) Quê cha đất tổ mẹ
 - d) Nơi chôn rau cắt rốn

Hướng dẫn

1.

- | | |
|--------------------------------|------------------------------|
| a) <i>Thư gửi các học sinh</i> | - <i>Nước nhà, non sông</i> |
| b) <i>Việt Nam thân yêu</i> | - <i>Đất nước, quê hương</i> |

2. **Tổ quốc** : *Đất nước, quốc gia, giang sơn, quê hương.*

3.

Ái quốc ; quốc gia, quốc ca, quốc khánh, quốc huy, quốc kì, quốc ngữ; quốc phòng, quốc tế, quốc tịch, quốc sử, quốc dân.

4.

- a) *Quê hương* : - *Quê hương em ở Thành phố Hồ Chí Minh – một thành phố sầm uất và náo nhiệt.*
- b) *Quê mẹ* : - *Quê mẹ em ở Bạc Liêu*
hoặc : Bạc Liêu là quê mẹ em.
- c) *Quê cha đất tổ* : - *Cho dù đi đâu, về đâu chúng ta cũng phải nhớ về quê cha, đất tổ.*
- d) *Nơi chôn rau cắt rốn* : *Cha tôi luôn ao ước được thêm một lần về thăm nơi chôn rau cắt rốn của mình.*

www.sachgiai.com

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về một anh hùng, danh nhân của nước ta.

Học sinh tự đọc, tìm hiểu.

- * Gợi ý : Có thể tìm đọc trên báo truyện đọc xưa và nay, danh nhân đất Việt, truyện đọc lớp 5.

Tập đọc

SẮC MÀU EM YÊU

1. *Bạn nhỏ yêu những sắc màu nào ?*

Bạn nhỏ yêu tất cả sắc màu : màu đỏ, màu xanh, màu vàng, màu tím, màu trắng, màu nâu, màu đen

2. *Mỗi sắc màu gợi ra những hình ảnh nào ?*

- *Màu đỏ : màu máu, màu cờ Tổ quốc, màu khăn quàng đội viên.*
 - *Màu xanh : màu của đồng bằng, rừng núi, màu của biển, của bầu trời*
 - *Màu vàng : màu của lúa chín, màu của hoa cúc mùa thu, của nắng.*
 - *Màu trắng : màu của trang giấy, màu của đoá hoa hồng bạch, màu mái tóc bạc của bà.*
 - *Màu đen : màu của hòn than óng ánh, của đôi mắt em bé, màu của đêm.*
 - *Màu tím : màu của hoa cà, hoa sim, màu chiếc khăn của chị, nét mực chữ của em.*
 - *Màu nâu : màu chiếc áo sồi bạc của mẹ, màu đất đai, màu gỗ rừng.*
3. Bài thơ nói lên điều gì về tình cảm của bạn nhỏ với quê hương, đất nước ?
- Bạn nhỏ yêu tất cả sắc màu trên đất nước mình, chứng tỏ bạn rất yêu quê hương, đất nước.*

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Tìm những hình ảnh em thích trong mỗi bài văn dưới đây :

Rừng trưa

Rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vằng óng. Những thân cây tràm vỏ trắng vươn lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rủ phát phơ. Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời. Tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng. Trên các trảng rộng và chung quanh những lùm bụi thấp mọc theo các lạch nước, nơi mà sắc lá còn xanh, ta có thể nghe tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh không ngớt bay đi bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sắc sỡ, vừa lộng lẫy nở ra đã vội tàn nhanh trong nắng. Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đắm vào ánh nắng ban trưa khiến con người dễ sinh buồn ngủ và sẵn sàng ngã lưng dưới một bóng cây nào đó, để cho thú cảm giác mệt mỏi chốn rừng trưa lơ mơ đưa mình vào giấc ngủ chẳng đợi chờ.

Theo **ĐOÀN GIỚI**

Chiều tối

Nắng bắt đầu rút lên những chòm cây cao, rồi nhạt dần và như hòa lẫn với ánh sáng trắng nhạt cuối cùng.

Trong những bụi cây đã thấp thoáng những mảng tối. Màu tối lan dần dưới từng gốc cây, ngả dài trên thảm cỏ, rồi đổ lôm đôm trên lá cành, trên những vòm xanh rậm rạp.

Bóng tối như bức màn mỏng, như thứ bụi xốp, mờ đen, phủ dần lên mọi vật.

Trong nhập nhoạng, thỉnh thoảng lại bật lên một mảng sáng mờ của ánh ngày vương lại. Một vài tiếng dế gáy sớm, vẻ thăm dò, chờ đợi. Có đôi ánh đom đóm chớp chớp, lúc lên cao, lúc xuống thấp, lúc lại rơi xuống mặt cỏ không còn rõ hình cây lá nữa mà mịn màng hòa lẫn như một mặt nước lặng êm.

Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành.

Theo **PHẠM ĐỨC**

2. Dựa vào dàn ý đã lập ở tuần 1, em hãy viết đoạn văn tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).

Hướng dẫn

1. Rừng trưa :

- Ánh mặt trời vàng óng.
- Những bông hoa nhiệt đới sặc sỡ, vừa lộng lẫy nở ra đã vội tàn nhanh trong nắng.
- Tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng.

Chiều tối :

- Bóng tối như bức màn mỏng, như thứ bụi xốp mờ đen, phủ dần lên mọi vật.
- Một vài tiếng dế gáy sớm.
- Có đôi cánh đom đóm chớp chớp, lúc lên cao lúc xuống thấp, lúc lại rơi xuống mặt cỏ.

2.

Nhà em ở Thành phố Hồ Chí Minh – một thành phố vô cùng náo nhiệt, thế nhưng con đường nhỏ nơi em sinh sống lại rất yên bình, nhất là mỗi buổi sáng sớm.

Mùa hè, em thường dậy sớm để cùng ông nội đi bộ tập thể dục, vừa đi hai ông cháu vừa trò chuyện. Trên hè phố, dăm quán cà phê nhỏ, chỉ mở cửa vào buổi sáng mọi người vừa đọc báo vừa trò chuyện. Hương sớm mai mát lịm. Hai hàng dầu già nua bên đường thỉnh thoảng rơi xuống vài chiếc lá, chao nghiêng rồi đậu trên hè phố, hình như lũ chim trên cành vô ý làm rơi chiếc lá nên rộ lên riu rít Ông thường dừng lại trước cổng nhà đợi chú giao báo. Chú vội lắm, chỉ thoáng qua đưa ông tờ báo rồi thoát một cái đã đi mất. Vài tia nắng sớm lọt qua kẽ lá lấp lóa. Hai bên đường, các cửa hàng cửa hiệu bắt đầu mở cửa. Mọi người bắt đầu đi làm, nhưng dường như cái âm thanh ồn ào ngoài kia chỉ lọt được một phần rất nhỏ vào đây thì phải...

Em chỉ nghe tiếng của lũ chim, tiếng nói cười thỉnh thoảng vang lên : tiếng của một ngày mới yên bình ...

Em yêu con phố vô cùng....

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

1. Tìm những từ đồng nghĩa trong đoạn văn sau :

Chúng tôi kể chuyện về mẹ của mình. Bạn Hùng quê Nam Bộ gọi mẹ bằng má. Bạn Hòa gọi mẹ bằng u. Bạn Na, bạn Thắng gọi mẹ là bu. Bạn Thành quê ở Phú Thọ gọi mẹ là bầm. Còn bạn Phước người Huế lại gọi mẹ là mạ.

2. Xếp các từ cho dưới đây thành những nhóm từ đồng nghĩa :

bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, lóng lánh, mênh mông, vắng teo, vắng ngắt, bát ngát, lấp lánh, lấp lánh, hiu hắt, thênh thang

3. Viết một đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu, trong đó có cùng một số từ đã nêu ở bài tập 2.

Hướng dẫn

1.

Chúng tôi kể chuyện về me của mình. Bạn Hùng quê Nam Bộ gọi mẹ bằng má. Bạn Hòa gọi mẹ bằng u. Bạn Na, bạn Thắng gọi mẹ là bú. Bạn Thành quê ở Phú Thọ gọi mẹ là bầm. Còn bạn Phước người Huế lại gọi mẹ là ma.

2.

- a) Bao la, mênh mông, bát ngát, thênh thang.
- b) Lung linh, long lanh, lóng lánh, lấp loáng, lấp lánh.
- c) Vắng vẻ, hiu quạnh, vắng teo, vắng ngắt, hiu hắt.

3.

Cánh rừng rộng mênh mông. Con đường đất đỏ dẫn vào rừng ngày càng nhỏ lại. Càng vào sâu, khung cảnh càng hiu hắt. Thỉnh thoảng, hai bên đường bắt gặp vài chồi lá của những người gác rừng. Trên nền chồi : một bếp lửa nhỏ, tro đã nguội, nhìn thật vắng vẻ. Chỉ có tiếng lao xao của đại ngàn, tiếng vi vút của gió như lời linh thiêng của rừng già, vài tia nắng hiếm hoi lọt qua kẽ lá, rớt xuống giọt sương còn vương ngọn cỏ, ánh lên lấp lánh. ... (5 câu)

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

1. Đọc lại bài *Nghĩa năm văn hiến* và trả lời câu hỏi :

- a) Nhắc lại các số liệu thống kê trong bài về :
 - Số khoa thi, số tiến sĩ của nước ta từ năm 1075 đến năm 1919.
 - Số khoa thi, số tiến sĩ và số trạng nguyên của từng triều đại.
 - Số bia và số tiến sĩ có tên khắc trên bia còn lại đến ngày nay.
- b) Các số liệu thống kê trên được trình bày dưới những hình thức nào ?
- c) Các số liệu thống kê nói trên có tác dụng gì ?

2. Thống kê số học sinh trong lớp theo những yêu cầu sau :

Tổ	Số học sinh	Học sinh nữ	Học sinh nam	Học sinh giỏi, tiên tiến
Tổ 1	...	...	...	...
Tổ 2	...	...	...	...
Tổ 3	...	...	...	...
Tổ 4	...	...	...	...
Tổ...	...	...	...	...
Tổ...	...	...	...	...
Tổ...	...	...	...	...
Tổng số học sinh trong lớp	...	...	...	...

Hướng dẫn

1. a) Nhắc lại các số liệu thống kê trong bài về :

- Số khoa thi, số tiến sĩ của nước ta từ năm 1075 đến năm 1919.

+ Số khoa thi : 185, số tiến sĩ 2896.

- Số khoa thi, số tiến sĩ và số trạng nguyên của từng triều đại :

Triều đại	Số khoa thi	Số tiến sĩ	Số trạng nguyên
Lý	6	11	0
Trần	14	51	9
Hồ	2	12	0
Lê	104	1780	27
Mạc	21	484	10
Nguyễn	38	558	0

- Số bia và số tiến sĩ có tên khắc trên bia còn lại đến ngày nay :

+ Số bia : 82.

+ Số tiến sĩ có tên khắc trên bia : 1306.

- b) Các số liệu thống kê trên được trình bày dưới những hình thức nào ?
 Các số liệu thống kê trên được trình bày dưới hai hình thức :
- Nêu số liệu số khoa thi, số tiến sĩ từ năm 1075 đến năm 1919, số bia và số tiến sĩ có tên khắc trên bia còn lại đến ngày nay.
 - Trình bày bảng số liệu (so sánh số khoa thi, số tiến sĩ, số trạng nguyên của các triều đại).
- c) Các số liệu thống kê nói trên có tác dụng gì ?
- Giúp người đọc dễ tiếp nhận thông tin, dễ so sánh.
 - Tăng sức thuyết phục cho nhận xét về truyền thống văn hiến lâu đời của đất nước ta.

2. Thống kê số học sinh từng tổ trong lớp theo những yêu cầu sau :

Tổ	Số học sinh	Học sinh nữ	Học sinh nam	Học sinh giỏi, tiên tiến
Tổ 1	10	6	4	8
Tổ 2	12	5	7	11
Tổ 3	12	5	7	9
Tổ 4	10	4	6	8
Tổ...	...	...	...	...
Tổ...	...	...	...	...
Tổ...	...	...	...	...
Tổng số học sinh trong lớp	44	20	24	36

Tuần 3

Tập đọc

LÒNG DÂN

1. Chú cán bộ gặp chuyện gì nguy hiểm ?

Chú cán bộ bị giặc rượt bắt, chạy vô nhà dì Năm để trốn.

2. Dì Năm đã nghĩ ra cách gì để cứu chú cán bộ ?

Dì Năm vội đưa cho chú cán bộ một chiếc áo để thay, rồi bảo chú ngồi xuống chõng vờ ăn cơm, đóng giả chồng chị.

3. Chi tiết nào trong đoạn kịch làm em thích thú nhất ? Vì sao ?

- Học sinh có thể nói lên ý thích của mình và giải thích nguyên nhân.

* **Gợi ý :** - Khi dì Năm nhận chú cán bộ là chồng, bọn lính không tin, chúng xăng giọng, nạt dì, dì vẫn bình tĩnh xác nhận lời nói khi nghe chúng dọa bắn mình dì Năm đáp ứng : “Mấy cậu... để tui...” làm tụi lính tưởng dì sợ, khai thật, ai ngờ dì chấp nhận cái chết, xin được nói vài lời dặn dò chồng con, khiến địch tên tò.

- Dì Năm nhanh trí nhận chú cán bộ là chồng để bảo vệ chú. Chú cán bộ cũng đóng vai người chồng y như thật.

Chính tả

1. Nhớ – viết : *Thư gửi các học sinh (từ Sau 80 năm giờ nô lệ ... đến nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.)*

2. Chép vần của từng tiếng trong hai dòng thơ sau vào mô hình cấu tạo vần dưới đây :

Em yêu màu tím

Hoa cà, hoa sim.

Tiếng	Vần			Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối		Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
Em	...	...	...	Hoa	...	...	...
yêu	...	...	...	cà	...	...	...
màu	...	...	...	hoa	...	...	...
tím	...	...	...	sim	...	...	...

3. Dựa vào mô hình cấu tạo vần, em hãy cho biết khi viết một tiếng, dấu thanh cần được đặt ở đâu ?

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2.

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
Em	...	e	m
yêu	...	yê	u
màu	...	a	u
tím	...	i	m

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
Hoa	o	a	...
cà	...	a	...
hoa	o	a	...
sim	...	i	m

3. Dấu thanh cần đặt ở âm chính.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : NHÂN DÂN

1. Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp nêu dưới đây :

- | | |
|---------------|--------------|
| a) Công nhân | d) Quân nhân |
| b) Nông dân | e) Trí thức |
| c) Doanh nhân | g) Học sinh |

(giáo viên, đại úy, trung sĩ, thợ điện, thợ cơ khí, thợ cấy, thợ cày, học sinh tiểu học, học sinh trung học, bác sĩ, kĩ sư, tiểu thương, chủ tiệm)

2. Các thành ngữ, tục ngữ dưới đây nói lên những phẩm chất gì của người Việt Nam ta ?

- Chịu thương chịu khó.
- Dám nghĩ dám làm.
- Muôn người như một.
- Trọng nghĩa khinh tài (tài : tiền của).
- Uống nước nhớ nguồn.

3. Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi :

Con Rồng cháu Tiên

Ngày xưa ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, có một vị thần tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, sức khỏe vô địch, lại có nhiều phép lạ. Bấy giờ, ở vùng núi cao có nàng Âu Cơ xinh đẹp tuyệt trần, nghe vùng đất Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ bèn tìm

đến thăm. Hai người gặp nhau kết thành vợ chồng. Đến kì sinh nở, Âu Cơ sinh ra một cái bọc trăm trứng. Kì lạ thay, trăm trứng nở ra một trăm người con đẹp đẽ, hồng hào và lớn nhanh như thổi. Sống với nhau được ít lâu, Lạc Long Quân bảo vợ :

Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kể trên cạn, người dưới nước, tập quán khác nhau, khó mà ở cùng nhau lâu dài được. Nay ta đem năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương, khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Một trăm người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ sau này trở thành tổ tiên của người Việt Nam ta. Cũng bởi sự tích này mà người Việt Nam thường tự hào xưng là con Rồng cháu Tiên và thân mật gọi nhau là đồng bào.

Theo NGUYỄN ĐỒNG CHI

- a) Vì sao người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào ?
- b) Tìm từ bắt đầu bằng tiếng đồng (có nghĩa là “cùng”).

M : - đồng hương (người cùng quê)

- đồng lòng (cùng một ý chí)

- c) Đặt câu với một trong những từ vừa tìm được :

Hướng dẫn

1. a) Công nhân : thợ điện, thợ cơ khí
b) Nông dân : thợ cấy, thợ cày
c) Doanh nhân : tiểu thương, chủ tiệm
d) Quân nhân : đại úy – trung sĩ
e) Trí thức : giáo viên, bác sĩ, kĩ sư
g) Học sinh : học sinh trung học, học sinh tiểu học
2. a) Chịu thương chịu khó : cần cù, chăm chỉ, không ngại, vất vả khó khăn.
b) Dám nghĩ dám làm : Mạnh dạn, táo bạo, có nhiều sáng kiến, nhiều suy nghĩ táo bạo và dám thực hiện sáng kiến đó.
c) Muôn người như một : Đoàn kết, đồng lòng, thống nhất cả về ý chí và hành động.
d) Trọng nghĩa khinh tài (tài : tiền của) : Trọng lễ, nghĩa và đạo lí, coi thường tiền bạc.
e) Uống nước nhớ nguồn : Biết ơn, nhớ ơn người đã mang lại cho mình những điều tốt đẹp.

3. a) Vì sao người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào ? *Người Việt Nam gọi nhau là đồng bào vì đều được sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ.*

b) Tìm từ bắt đầu bằng tiếng đồng (có nghĩa là “cùng”).

M : - đồng hương (người cùng quê)

- đồng lòng (cùng một ý chí)

- đồng chí - đồng đội

- đồng ca - đồng nghiệp

- đồng cảm - đồng ý

- đồng diễn * - đồng loại

c) Đặt câu với một trong những từ vừa tìm được :

- *Ba tôi và ba Nam là đồng đội cũ của nhau.*

- *Chị tôi hát rất hay nên được chọn vào đồng ca của trường.*

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài :

Kể một việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Học sinh tự kể câu chuyện của chính mình hoặc những người xung quanh.

Tập đọc

LÒNG DÂN

1. An đã làm cho bọn giặc mừng hụt như thế nào ?

Khi bọn giặc hỏi An : “Ông đó có phải tía mày không ?”, An trả lời : “Hong phải tía” làm chúng tưởng An sợ nên khai thật. Không ngờ An thông minh, lém lỉnh làm chúng bẽ mặt: “Cháu kêu bằng ba, chứ hong phải tía”.

2. Những chi tiết nào cho thấy dì Năm ứng xử rất thông minh ?

Dì Năm vờ như không tìm ra giấy tờ để chỗ nào, hỏi to lên cho giặc tưởng bỏ, sau đó lại đọc to lên của chồng mình cho chú cán bộ biết mà nói theo. Đó là một cách thông báo khéo léo.

3. Vì sao vở kịch được đặt tên là “Lòng dân” ?

*Vì vở kịch thể hiện tấm lòng của người dân đối với cách mạng.
Người dân tin, yêu và sẵn lòng xả thân mình để bảo vệ cách mạng.
Nhân dân chính là chỗ dựa vững chắc nhất của cách mạng.*

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :

Mưa rào

Một buổi có những đám mây bay về. Những đám mây lớn nặng và đặc xịt lổm ngổm đầy trời. Mây tản ra từng nắm nhỏ rồi san đều trên một nền đen xám xịt. Gió nam thổi giạt mãi. Gió bỗng đổi mát lạnh, nhuộm hơi nước. Từ phía nam bỗng nổi lên một hồi khua động dạt dào. Mưa đã xuống bên kia sông : gió càng thêm mạnh, mặc sức điên đảo trên cành cây.

Mưa đến rồi, lẹt đẹt... lẹt đẹt... mưa giáo đầu. Những giọt nước lăn xuống mái phen nứa : mưa thực rồi. Mưa ù xuống khiến cho mọi người không tưởng được là mưa lại kéo đến chóng thế. Lúc này là mấy giọt lách tách, bây giờ bao nhiêu nước tuôn rào rào. Nước xiên xuống, lao xuống, lao vào trong bụi cây. Lá đào, lá na, lá sồi vẩy tai run rẩy. Con gà sống ướt lướt thướt ngật ngưỡng tìm chỗ trú. Mưa xuống sầm sập, giọt ngã, giọt bay, bụi nước tỏa trắng xóa. Trong nhà bỗng tối sầm, một mùi nồng ngai ngái, cái mùi xa lạ, man mác của những trận mưa mới đầu mùa. Mưa rào rào trên sân gạch. Mưa đầm đệp trên phen nứa, đập bùng bùng vào lòng lá chuối. Tiếng giọt tranh đồ ồ ồ...

Nước chảy đỏ ngòm bốn bề sân, cuộn cuộn dồn vào các rãnh cống đổ xuống ao chuôm. Mưa xối nước được một lúc lâu thì bỗng trong vòm trời tối thẫm vang lên một hồi ục ục ì ầm. Tiếng sấm, tiếng sấm của mưa mới đầu mùa...

Mưa đã ngớt. Trời rạng dần. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran. Mưa tạnh, phía đông một mảng trời trong vắt. Mặt trời ló ra, chói lọi trên những vòm lá bưởi lấp lánh.

Theo TÔ HOÀI

- a) Những dấu hiệu nào báo cơn mưa sắp đến ?
 - b) Tìm những từ ngữ tả tiếng mưa và hạt mưa từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc cơn mưa.
 - c) Tìm những từ ngữ tả cây cối, con vật, bầu trời trong và sau trận mưa.
 - d) Tác giả đã quan sát cơn mưa bằng những giác quan nào ?
2. Từ những điều em đã quan sát được, hãy viết dàn ý bài văn miêu tả một cơn mưa

Hướng dẫn

1. a) Những dấu hiệu nào báo cơn mưa sắp đến ?

Mây - Những đám mây lớn nặng và đặc xịt, lổm ngổm đầy trời, tản ra từng nắm nhỏ rồi san đều trên một nền đen xám xịt.

Gió - Khi mưa xuống : gió càng thêm mạnh, mặc sức điên đảo trên cành cây.

- b) Ghi lại những từ ngữ tả tiếng mưa và hạt mưa từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc cơn mưa.

Tiếng mưa - Lúc đầu : lẹt đẹt... lẹt đẹt, lách tách.
- Về sau : mưa ù, rào rào, rầm rập, đồm độp, đập bùng bùng, đổ ồ ồ.

Hạt mưa - Những giọt nước lăn xuống mái hiên; mưa ù.
xuống, lao xuống, lao vào trong bụi cây.
Hạt mưa : ngã, bay, tỏa bụi nước trắng xóa.

- c) Ghi lại những từ ngữ tả cây cối, con vật, bầu trời trong và sau trận mưa :

Trong mưa - Lá đào, lá na, lá sồi vẫy tai run rẩy.
+ Con gà trống ướt lướt thướt ngật ngưỡng tìm chỗ trú.
+ Vòm trời tối thẫm vang lên một hồi ục ục ì ầm, tiếng sấm của mưa đầu mùa.

Sau cơn mưa - Trời rạng dần.
+ Chim chào mào hót râm ran.
+ Phía đông một mảng trời trong vắt.
+ Mặt trời ló ra, chói lọi trên những vòm lá bưởi lấp lánh.

d) Tác giả đã quan sát cơn mưa bằng những giác quan nào ?

M : Bằng mắt (thị giác) : thấy những đám mây biến đổi.

- Bằng mắt (thị giác) : Thấy những đám mây biến đổi, thấy mưa và thấy bầu trời đổi thay; thấy cây cỏ, con vật trong cơn mưa.
- Bằng tai nghe (thính giác). Nghe được tiếng gió thổi; nghe được tiếng mưa và biết được nó biến đổi, nghe được tiếng sấm, tiếng chim chào mào hót.
- Bằng cảm nhận của da (xúc giác) nên thấy sự mát lạnh của gió nhuốm hơi nước trước cơn mưa.
- Bằng mũi ngửi (khứu giác) nên biết được mùi nồng ngai ngái xa lạ, man mác của những trận mưa mới đầu mùa.

2. Mở bài : Giới thiệu bao quát, quang cảnh bầu trời.

Thân bài : (Tả các bộ phận của cảnh vật)

- Nền trời, mây, gió, sấm, chớp
- Từng hạt mưa (hình dạng)
- Không khí biến chuyển ra sao ? Cây cối ?
- Các hoạt động của người, vật
- Dòng nước mưa chảy

* Nếu tả mưa lâu : - Sau cơn mưa quang cảnh ra sao ?

- Hoạt động của người vật?

- Nền trời

Kết bài : Phát biểu cảm nghĩ.

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

1. Tìm trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi ô trống dưới đây :



Chúng tôi đang hành quân tới nơi cắm trại – một thắng cảnh của đất nước. Bạn Lê trên vai chiếc ba lô con cóc, hai tay vung vẩy, vừa đi vừa hát véo von. Bạn Thư điệu đà túi đàn ghi ta. Bạn Tuấn “đô vật” vai một thùng giấy đựng nước uống và đồ ăn. Hai bạn Tân và Hưng to, khỏe cùng hăm hở thứ đồ linh kinh nhất là lều trại. Bạn Phượng bé nhỏ nhất thì trong nách mấy tờ báo *Nhi đồng cười*, đến chỗ nghỉ là giở ra đọc ngay cho cả nhóm nghe.

(xách, đeo, khiêng, kẹp, vác)

2. Chọn ý thích hợp trong ngoặc đơn để giải thích ý nghĩa chung của các câu tục ngữ :

- a) Cáo chết ba năm quay đầu về núi.
- b) Lá rụng về cội.
- c) Trâu bảy năm còn nhớ chuồng.

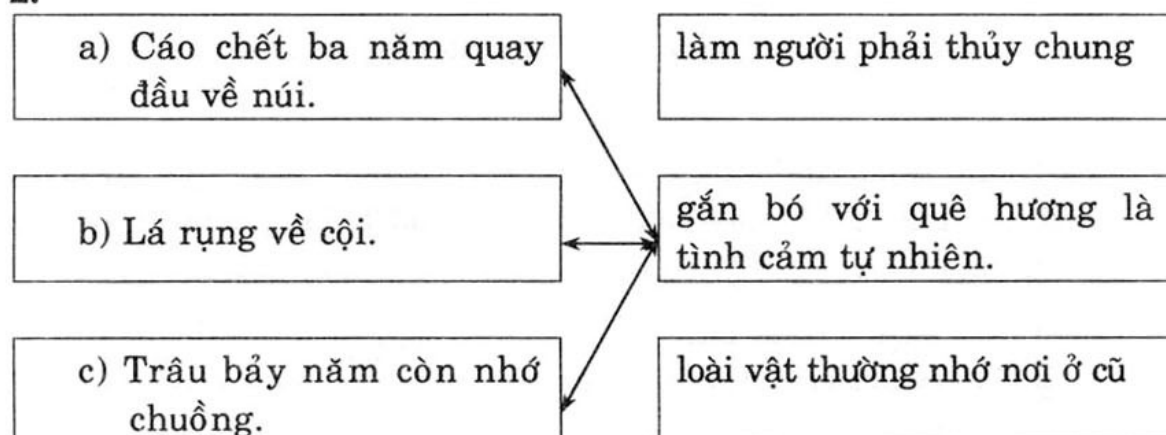
(làm người phải thủy chung; gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên; loài vật thường nhớ nơi ở cũ)

3. Dựa theo ý một khổ thơ trong bài *Sắc màu em yêu*, hãy viết một đoạn văn miêu tả màu sắc đẹp của những sự vật mà em yêu thích. Trong đoạn văn, chú ý sử dụng những từ đồng nghĩa.

Hướng dẫn

1. Chúng tôi đang hành quân tới nơi cắm trại – một thắng cảnh của đất nước. Bạn Lê trên vai chiếc ba lô con cóc, hai tay vung vẩy, vừa đi vừa hát véo von. Bạn Thư điệu đà túi đàn ghi ta. Bạn Tuấn “đô vật” vai một thùng giấy đựng nước uống và đồ ăn. Hai bạn Tân và Hưng to, khỏe cùng hăm hở thứ đồ linh kinh nhất là lều trại. Bạn Phượng bé nhỏ nhất thì trong nách mấy tờ báo *Nhi đồng cười*, đến chỗ nghỉ là giở ra đọc ngay cho cả nhóm nghe.

2.



3. Nhà em ở gần biển. Em thích cùng mẹ đi dạo bên bờ biển, cảm nhận vị mặn mòi của biển quê hương và nhìn về phía biển.

Biển dẫu đổi vô cùng nhưng cũng như nàng công chúa đồng danh, đổi thay xiêm y liên tục. Đó là màu xanh lơ vào buổi sáng, xanh biếc vào buổi trưa như ôm trọn lấy vòm trời xanh thẳm, là màu xanh thẳm vào buổi chiều.

Em yêu màu xanh. Mẹ bảo đó là màu của tuổi trẻ, của hòa bình, của niềm tin và hy vọng... và hơn hết, đó chính là màu của biển quê hương.



Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Bạn Quỳnh Liên làm bài văn tả quang cảnh sau cơn mưa. Bài văn có 4 đoạn nhưng chưa đoạn nào hoàn chỉnh.

Em hãy chọn một đoạn và giúp bạn viết thêm vào những chỗ trống để hoàn chỉnh nội dung của đoạn :

Đoạn 1

Lộp độp, lộp độp. Mưa rồi. Cơn mưa ào ào đổ xuống làm mọi hoạt động dường như ngừng lại. Mưa ào ạt (.....). Một lát sau, mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn.

Đoạn 2

Ánh nắng lại chiếu rực trên những thảm cỏ xanh. Nắng lấp lánh như đùa giỡn, nhảy nhót với những gợn sóng trên dòng sông Nhuệ. Máy chú chim không rõ tránh mưa ở đâu giờ đã đậu trên cành cây cất tiếng hót véo von. Chị gà mái tơ (.....). Đàn gà con (.....). Chú mèo khoang (.....)

Đoạn 3

Sau cơn mưa, có lẽ cây cối, hoa lá là tươi đẹp hơn tất cả. (.....)

Đoạn 4

Con đường trước cửa đang khô dần. Trên đường, xe cộ qua lại nườm nượp như mắc cửi. (.....). Góc phố, mấy cô bé đang chơi nhảy dây. Những bím tóc tưng ngung vung vẩy theo từng nhịp chân nhảy.

2. Chọn một phần trong dàn ý bài văn tả cơn mưa em đã trình bày trong tiết trước, viết thành một đoạn văn.

Hướng dẫn

1. Đoạn 1

Lộp độp, lộp độp. Mưa rồi. Cơn mưa ào ào đổ xuống làm mọi hoạt động dường như ngừng lại. Mưa ào ạt trắng xóa cả một nền trời, cây cối ngã nghiêng như muốn đổ rạp hết xuống, vài bóng người phóng xe vội vã, nước tung tóe bắn ra hai bên. Một lát sau, mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn.

Đoạn 2

Ánh nắng lại chiếu rọi trên những thảm cỏ xanh. Nắng lấp lánh như đùa giỡn, nhảy nhót với những gợn sóng trên dòng sông Nhuệ. Mấy chú chim không rõ tránh mưa ở đâu giờ đã đậu trên cành cây cất tiếng hót véo von. Chị gà mái tơ náu dưới gốc cây hoàng lan ướt lướt thướt, đang xù ra và rũ rũ lại bộ lông.

Đàn gà con xinh xắn đang chạy quanh chân mẹ. Bộ lông vàng óng của chúng vẫn khô nguyên vì vừa chui ra từ đôi cánh to và ấm áp của mẹ.

Chú mèo khoang khoan thai bước ra từ nhà bếp, đuổi thẳng người rồi nhảy phóc lên cây cau, cào cào. Nước mưa còn đọng trên lá cau rơi xuống lộp độp, mèo con giật mình, tên tò nhảy xuống.

Đoạn 3

Sau cơn mưa, có lẽ cây cối, hoa lá là tươi đẹp hơn tất cả. Hàng cây trước nhà dường như tươi non hơn, xanh mát hơn vì được tắm đẫm nước mưa. Mấy cây hoa trong vườn dường như rực rỡ hơn. Ánh nắng chiếu xuống vài giọt nước còn đọng trên lá, ánh lên lấp lánh.

Đoạn 4

Con đường trước cửa đang khô dần. Trên đường, xe cộ qua lại nườm nượp, như mắc cửi. *Tiếng cười nói, tiếng xe cộ hòa vào nhau ồn ã, mọi người vội vã trở lại với công việc.* Góc phố, mấy cô bé đang chơi nhảy dây. Những bím tóc tun ngùn vung vẩy theo từng nhịp chân nhảy.

2. - Hoàn thành phần thân bài.

Dọa nạt mãi cuối cùng thì mưa cũng kéo đến. Bầu trời đen kịt, những đám mây nặng nề như kéo thấp vòm trời xuống, rồi từ đó những hạt mưa đầu tiên rơi xuống mái nhà, rơi xuống lòng đường, rơi xuống khu vườn. Chỉ trong phút chốc, mặt đất đã phủ một màn mưa trắng xóa. Gió hung hãn quật qua quật lại trên các cành cây, từng tia chớp lóe lên phụ họa theo trò nghịch ngợm của gió, thỉnh thoảng lại ánh lên vài đường dữ dội, sấm cũng ầm ầm nổi giận ... Chừng như tất cả đang thi nhau dương oai. Hạt mưa lúc đầu chỉ là những giọt nước lẻ tẻ kêu lộp độp lúc này đã thành dòng nước tuôn mãi miết. Mưa gió làm khí trời mát lạnh. Đường xá vắng tanh, thỉnh thoảng vài chiếc xe máy lướt thướt chạy qua, mấy chiếc xe tải vội vã đi trong màn mưa dày đặc. Chỉ tội đàn gà vụng về. Chúng trú mưa dưới gốc mận trong vườn, mưa gió làm từng cành cây ngã nghiêng, không đủ che cho chúng, lông chúng bết lại với nhau, mắt nhắm nghiền. Con chó mực nằm trước cửa nhà, mở gếch lên bệ cửa, mắt lim dim, chừng như khí trời mát mẻ làm giấc ngủ của nó kéo đến.

Chủ điểm : CÁNH CHIM HÒA BÌNH

Tuần 4

Tập đọc

NHỮNG CON SẾU BẰNG GIẤY

1. Xa-xa-cô bị nhiễm phóng xạ nguyên tử khi nào ?

Xa-xa-cô bị nhiễm phóng xạ khi chính phủ Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố lớn của Nhật Bản là Hi-rô-si-ma và Na-ga-xa-ki.

2. Cô bé hi vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào ?

Cô bé tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con sếu bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh.

3. Các bạn nhỏ đã làm gì :

a) Để tỏ tình đoàn kết với Xa-xa-cô ?

Các bạn nhỏ trên toàn nước Nhật và nhiều nơi trên thế giới đã tới tấp gửi đến cho Xa-xa-cô hàng nghìn con sếu.

b) Để bày tỏ nguyện vọng hòa bình ?

Khi Xa-xa-cô chết các bạn nhỏ đã quyên góp tiền xây một tượng đài tưởng nhớ những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại. Trên đỉnh tượng đài là hình ảnh một bé gái giơ cao hai tay nâng một con sếu. Dưới chân tượng đài khắc dòng chữ: "Chúng tôi muốn thế giới này mãi mãi hòa bình".

4. Nếu được đứng trước tượng đài, em sẽ nói gì với Xa-xa-cô ?

Học sinh có thể tự nói lên suy nghĩ của mình.

** Gợi ý : Tôi căm ghét chiến tranh / cái chết của bạn làm cho chúng tôi hiểu rõ về sự tàn bạo của chiến tranh / cái chết của bạn nhắc nhở chúng tôi phải biết yêu hòa bình, bảo vệ hòa bình trên trái đất ...*

Chính tả

1. Nghe – viết :

Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ

Phrăng Đơ Bô-en là một người lính Bỉ trong đội quân Pháp xâm lược Việt Nam. Nhận rõ tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược, năm 1949, ông chạy sang hàng ngũ quân đội ta, lấy tên Việt là Phan Lăng. Một lần rơi vào ổ phục kích, ông bị địch bắt. Địch dụ dỗ, tra tấn thế nào cũng không khuất phục được ông, bèn đưa ông về giam ở Pháp.

Năm 1986, Phan Lăng cùng con trai đi thăm Việt Nam, về lại nơi ông đã từng chiến đấu vì chính nghĩa.

Theo **NHƯ KIM**

2. Chép vần của các tiếng in đậm trong câu sau vào mô hình cấu tạo vần. Cho biết các tiếng ấy có gì giống nhau và khác nhau về cấu tạo.

Nhận rõ tính chất phi **nghĩa** của cuộc **chiến** tranh xâm lược, năm 1949, ông chạy sang hàng ngũ quân đội ta, lấy tên Việt là Phan Lăng.

3. Nêu quy tắc ghi dấu thanh ở các tiếng trên :

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)
2. Chép vần của các tiếng in đậm trong câu sau vào mô hình cấu tạo vần. Cho biết các tiếng ấy có gì giống nhau và khác nhau về cấu tạo.

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
nghĩa	...	ia	...
chiến	...	iê	n

Giống nhau

Hai tiếng đều có âm chính gồm hai chữ cái.

- Có hay không có âm cuối ? tiếng “chiến” có âm cuối, tiếng “nghĩa” không có âm cuối.

Khác nhau

- Dấu thanh đặt ở chữ cái nào ? – Tiếng “chiến” dấu thanh đặt ở chữ cái thứ hai của âm chính (nguyên âm đôi), tiếng “nghĩa” dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm chính.

3. - Đối với tiếng có âm cuối, đặt dấu thanh ở chữ cái thứ hai của âm chính (nguyên âm đôi).
- Đối với tiếng không có âm cuối, đặt dấu thanh ở chữ cái thứ nhất của âm chính (nguyên âm đôi).

Luyện từ và câu

TỪ TRÁI NGHĨA

I. Nhận xét :

1. So sánh nghĩa của các từ in đậm :

Phrăng Đơ Bô-en là một người lính Bỉ trong đội quân Pháp xâm lược Việt Nam. Nhận rõ tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược, năm 1949, ông chạy sang hàng ngũ quân đội ta, lấy tên Việt là Phan Lăng. Năm 1986, Phan Lăng cùng con trai đi thăm Việt Nam, về lại nơi ông đã từng chiến đấu vì chính nghĩa.

- Phi nghĩa : trái với đạo nghĩa

Ví dụ : của phi nghĩa, cuộc chiến tranh phi nghĩa

+ Cuộc chiến tranh phi nghĩa là cuộc chiến tranh có mục đích xấu xa, đi ngược với đạo lý làm người, không được những người có lương tâm ủng hộ.

- Chính nghĩa : điều chính đáng, cao cả, hợp đạo lý

Ví dụ : chính nghĩa thắng phi nghĩa, bảo vệ chính nghĩa

+ Chiến đấu vì chính nghĩa là chiến đấu vì lẽ phải, chống lại cái xấu, chống lại áp bức, bất công.

- Phi nghĩa và chính nghĩa là hai từ có nghĩa trái ngược nhau. Đó là những từ trái nghĩa.

2. Tìm những từ trái nghĩa với nhau trong câu tục ngữ sau :

Chết vinh hơn sống nhục

Chết / sống, vinh / nhục

+ vinh : được kính trọng, đánh giá cao

+ nhục : xấu hổ vì bị khinh bỉ

3. Cách dùng các từ trái nghĩa trong câu tục ngữ trên có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện quan niệm sống của người Việt Nam ta ?

Cách dùng từ trái nghĩa như trên tạo ra hai vế tương phản nhau, có tác dụng rất lớn trong việc làm nổi bật quan niệm sống cao đẹp của người Việt Nam ta, thà chết đi mà được trọng, đề cao, để lại tiếng thơm cho muôn đời còn hơn sống mà bị người đời cười chê, khinh bỉ.

II. Luyện tập

1. Tìm những cặp từ trái nghĩa trong mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây :

- a) Gạn đục khơi trong.
- b) Gắn mực thì đen, gắn đèn thì sáng.
- c) Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

2. Điền vào mỗi ô trống một từ trái nghĩa với từ in đậm để hoàn chỉnh các thành ngữ, tục ngữ sau :

- a) Hẹp nhà bụng.
- b) Xấu người nét.
- c) Trên kính nhường.

3. Tìm những từ trái nghĩa với mỗi từ sau :

- a) Hòa bình
- b) Thương yêu
- c) Đoàn kết
- d) Giữ gìn

4. Đặt hai câu để phân biệt mỗi cặp từ trái nghĩa vừa tìm được :

Hướng dẫn

- 1. a) Gạn đục khơi trong.
- b) Gắn mực thì đen, gắn đèn thì sáng.
- c) Anh em như thể chân tay
- Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

- 2. a) Hẹp nhà **rộng** bụng.
- b) Xấu người **đẹp** nét.
- c) Trên kính **dưới** nhường.

- 3. a) Hòa bình : Chiến tranh, xung đột
- b) Thương yêu : Căm ghét, ghét bỏ, thù hận, đối địch
- c) Đoàn kết : Chia rẽ, xung khắc
- d) Giữ gìn : Phá hoại, tàn phá, phá hủy

4. - Chúng em ai cũng yêu hòa bình, ghét chiến tranh.
- Hãy sống thương yêu lẫn nhau, đừng nên phân biệt đối xử và ghét bỏ bạn bè.
- Trái đất là ngôi nhà chung của nhân loại hãy cùng nhau giữ gìn, đừng nên phá hủy môi trường.

Kể chuyện

TIẾNG VĨ CẦM Ở MỸ LAI

(Phim tài liệu)

Đạo diễn : TRẦN VĂN THỦY

1. Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và lời thuyết minh cho mỗi hình ảnh dưới đây, hãy kể lại câu chuyện “Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai”



1. Tại tỉnh Quảng Ngãi, bên dòng sông Trà Khúc, Mai-cơ - một cựu lính Mỹ mang theo chiếc đàn vĩ cầm với mong muốn đánh một bản đàn cầu nguyện cho linh hồn của những người đã khuất ở Mỹ Lai – mảnh đất mà cách đây 30 năm đã chịu nỗi đau thảm sát, huỷ diệt ...

2. Mỹ Lai là một vùng quê thuộc huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Chỉ trong vòng bốn tiếng đồng hồ ngày 16 tháng 3 năm 1968, quân đội Mỹ đã hủy diệt hoàn toàn mảnh đất này : thiêu cháy nhà cửa, ruộng vườn, giết hại gia súc bắn chết 504 người, phần lớn là cụ già, trẻ em và phụ nữ mang thai. Có gia đình mười một người bị lính Mỹ ập tới, xả súng đồng loạt trong ít phút có những em bé bị bắn chết khi miệng vẫn còn ngậm vú trên xác mẹ

3. Trong cuộc thảm sát tàn khốc ấy, chỉ có mười người may mắn sống sót nhờ có người phi công có lương tâm. Ba người đó Tôm-xơn, Côn-bơn và An-đrê-ốt-ta. Sáng hôm đó, đang bay trên cánh đồng Mỹ Lai, ngồi trên máy bay nhìn xuống, họ kinh hoàng thấy quân đội của họ đang dồn phụ nữ và trẻ em vào một con mương cạn rồi xả súng bắn. Tôm-xơn thấy một bé gái bị thương nằm giữa cánh đồng, anh bắn pháo hiệu cấp cứu. Một đại úy Mỹ chạy tới, nhưng thay vì cứu cô bé, hắn bắn chết cô. Thấy một tốp lính Mỹ đang cầm súng rượt đuổi người dân, Tôm-xơn bèn ra lệnh hạ trực thẳng xuống ngay trước mặt bọn lính, ra lệnh cho xạ thủ súng máy chĩa súng về phía chúng, nói với chúng anh sẵn sàng cho nhả đạn nếu chúng tiếp tục tiến lên. Sau đó, anh đưa người dân về nơi an toàn.

Trên đường đi, anh còn cứu được một bé vẫn còn sống trong đống xác chết nơi một con mương cạn.

4. Trong cuộc thảm sát đó, ngoài ba người lính Mỹ có lương tâm trên còn có anh lính da đen Hơ-bớt tự bắn vào chân mình để khỏi nhúng tay vào tội ác. Ngoài ra còn có Rô-nan bèn bí sưu tầm tài liệu, kiên quyết đưa vụ án ra ánh sáng, những bức ảnh mà anh chụp và công bố là bằng chứng quan trọng buộc tòa án Mỹ phải đem vụ Mỹ Lai ra xét xử. .

5. Mai-cơ đã thực hiện được ý nguyện của mình, tiếng đàn nói lên lời giã từ quá khứ, ước vọng hòa bình và cầu nguyện cho linh hồn những người đã khuất của anh đã vang lên ở Mỹ Lai. Trở về Mỹ Lai lần này anh còn gặp được những người mà anh cùng những người đồng đội có lương tâm của mình cứu thoát.

2. Trao đổi với các bạn trong lớp về ý nghĩa của câu chuyện :

Học sinh có thể thảo luận, trao đổi với bạn bè về ý nghĩa của câu chuyện :

*** Gợi ý :**

- Hành động của những người lính Mỹ có lương tâm giúp bạn hiểu điều gì ? cho bạn suy nghĩ gì ?
- Câu chuyện đã để lại cho bạn suy nghĩ gì ?

Tập đọc

BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT

1. Hình ảnh trái đất có gì đẹp :

Trái đất như quả bóng xanh bay giữa bầu trời xanh, có tiếng chim bồ câu và những cánh hải âu vờn sóng biển.

2. Em hiểu hai câu cuối khổ thơ 2 nói gì ?

Mỗi một màu hoa có màu sắc, mùi hương và vẻ đẹp khác nhau nhưng loài hoa nào cũng quý cũng thơm. Cũng như mọi trẻ em trên thế giới, dù khác màu da, dù là người da đen, da vàng hay da trắng đều bình đẳng như nhau, đều đáng quý, đáng yêu.

3. Chúng ta phải làm gì để giữ bình yên cho trái đất ?

Chúng ta phải đồng sức đồng lòng với nhau giữ hòa bình cho trái đất, bằng cách kêu gọi chấm dứt chiến tranh, chống hủy diệt ... Loài người hãy bắt tay nhau, chung sống trong hòa bình. Vì chỉ có hòa bình, tiếng hát tiếng cười mới mang lại bình yên thực sự cho trái đất.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Từ những điều đã quan sát được về trường em, hãy lập dàn ý cho bài văn tả ngôi trường.

Lưu ý

- Có thể tả ngôi trường vào một thời điểm nhất định (một buổi sáng hay buổi chiều, vào mùa hè hay mùa đông,...). Cũng có thể tả ngôi trường với cảnh sắc thay đổi theo thời gian (từ sáng đến chiều, từ mùa xuân tới mùa đông,...).
- Bình thường, nên tả theo trình tự quan sát từ xa đến gần, từ ngoài vào trong,... Tuy nhiên, cũng có thể tả theo thứ tự ngược lại (từ gần đến xa, từ trong ra ngoài,...).

- Ngôi trường nào cũng gắn với các hoạt động của thầy và trò. Có thể tả các hoạt động này, nhưng chỉ nên tả lướt qua để không biến bài văn tả cảnh thành bài văn tả cảnh sinh hoạt.

2. Chọn viết một đoạn văn theo dàn ý trên :

Hướng dẫn

1.

1. Mở bài: Giới thiệu về trường em

2. Thân bài :

- Tả bao quát ngôi trường

- + Hình dạng

- + Màu ngói, màu tường

- Sân trường:

- + Cột cờ, cây cối, ghế đá.

- Hoạt động vào giờ ra chơi

- Hoạt động vào giờ chào cờ

- Hoạt động vào giờ học

- Lớp học :

- + Số phòng học

- + Trang thiết bị bên trong (bàn, ghế, quạt, ảnh Bác Hồ...)

- Vườn trường:

- + Cây trong vườn, chăm sóc cây trong vườn.

3. Kết bài: - Em rất tự hào về trường em.

- Em mong muốn trường ngày càng đẹp hơn.

- Mời các bạn ghé thăm trường em.

2. Mỗi sớm mai, vào lúc 6 giờ kém 15 phút, em thức dậy, làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục, ăn sáng rồi theo mẹ đến trường. Trường em mang tên : Trường Tiểu học Kim Đồng. Em rất yêu quý ngôi trường của mình.

Nhìn từ xa, trường em thật nổi bật, ba dãy nhà hai tầng xinh xắn tạo thành hình chữ u, mặt trước quay ra sân, điểm trên đó là màu ngói đỏ tươi, màu tường vàng, xen kẽ là các ô cửa kính màu nâu sậm.

Qua chiếc cổng sắt bên trên có dòng chữ : Trường Tiểu học Kim Đồng là vào đến sân trường được tráng xi măng phẳng phiu. Trước cửa phòng Ban Giám hiệu, cây cột cờ vươn cao, trên đỉnh

cột, lá cờ đỏ sao vàng bay phần phật. Hai hàng phượng trông xen lẫn với bàng tỏa mát rượi, mỗi gốc cây đều được quét vôi trắng xóa và được xây một hàng rào nhỏ bao quanh, dưới mỗi gốc cây đặt một chiếc ghế đá. Nơi đây mỗi sáng thứ hai chúng em nghiêm trang chào cờ Tổ quốc, cũng là nơi chúng em chơi đùa, tập thể dục.

Ba dãy nhà lớn, nhìn thật khang trang, Các phòng học đều được trang trí như nhau : trước cửa lớp ghi rõ số phòng, tên lớp học, trong phòng, phía trên tấm bảng đen là dòng chữ : "Học tập tốt, lao động tốt, đoàn kết tốt". Phía góc lớp, ngay cửa ra vào trên tường treo tấm bảng ghi rõ năm điều Bác Hồ dạy. Ngay chính giữa bức tường phía trên là tấm ảnh Bác Hồ đang mỉm cười, nhìn cả lớp đầy triu mến.

Sau khu lớp học là khu vườn trường, có rất nhiều loại cây, do chính tay chúng em trồng và chăm sóc. Ở giữa khu vườn là khu vui chơi với cầu trượt, bập bênh đu quay.

Vào giờ học sân trường vắng lặng, ba tòa nhà đứng nghiêm trang, cột cờ, hai hàng cây cũng lặng im nghe tiếng giảng bài Vậy mà khi giờ chơi đến, sân trường trở nên ồn ào. Trên các ghế đá, vài bạn gái sẽ sàng ngổi to nhỏ với nhau, vài nhóm bạn khác chơi nhảy dây, ô quan. Các bạn nam thì chơi đuổi bắt, đá cầu...

Em rất yêu quý và tự hào về ngôi trường em, mỗi ngày em đều mong muốn trường mình to đẹp hơn, khang trang hơn. Mỗi lần gặp bạn em, em đều kể cho các bạn nghe về trường của mình và mong muốn các bạn ghé thăm trường em. Em tin rằng khi các bạn đến các bạn cũng sẽ yêu mến ngôi trường như em vậy.

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA

1. Tìm những từ trái nghĩa nhau trong các thành ngữ, tục ngữ sau :
 - a) Ăn ít ngon nhiều.
 - b) Ba chìm bảy nổi.
 - c) Nắng chóng trưa, mưa chóng tối.
 - d) Yêu trẻ, trẻ đến nhà ; kính già, già để tuổi cho.

2. Điền vào mỗi ô trống một từ trái nghĩa với từ in đậm :

a) Trần Quốc Toản tuổi **nhỏ** mà chí

b) **Trẻ** cùng đi đánh giặc.

c) **trên** đoàn kết một lòng.

d) Xa-da-cô đã **chết** nhưng hình ảnh của em còn mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm họa của chiến tranh hủy diệt.

3. Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi ô trống :

a) Việc nghĩa lớn.

b) Áo rách khéo vá, hơn lành may.

c) Thức dậy sớm.

4. Tìm những từ trái nghĩa nhau:

a) Tả hình dáng **M** : cao – thấp

b) Tả hành động **M** : khóc – cười

c) Tả trạng thái **M** : buồn – vui

d) Tả phẩm chất **M** : tốt – xấu

5. Đặt câu để phân biệt các từ trong một cặp từ trái nghĩa em vừa tìm được ở bài tập trên.

Hướng dẫn

1. a) Ăn ít ngon nhiều.

b) Ba chìm bảy nổi.

c) Nắng chóng trưa, mưa chóng tối.

d) Yêu trẻ, trẻ đến nhà ; kính già, già để tuổi cho.

2. a) Trần Quốc Toản tuổi **nhỏ** mà chí **lớn**.

b) **Trẻ** **già** cùng đi đánh giặc.

c) **Dưới** **trên** đoàn kết một lòng.

d) Xa-da-cô đã **chết** nhưng hình ảnh của em còn **sống** mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm họa của chiến tranh hủy diệt.

3. a) Việc **nhỏ** nghĩa lớn.

b) Áo rách **khéo** vá, hơn lành **vụng** may.

c) Thức **khuya** dậy sớm.

4. a) Tả hình dáng

M : cao – thấp, cao – lùn, to tướng – bé tẹo, mập – gầy, mũm mĩm – tong teo, múp míp – hom hem

b) Tả hành động.

M : khóc – cười, nằm – ngồi, đứng – ngồi, lên – xuống, vào – ra

c) Tả trạng thái.

M : buồn – vui, sướng – khổ, hạnh phúc – khổ đau, lạc quan – bi quan, phấn chấn – ỉu xiu

d) Tả phẩm chất.

M : tốt – xấu, hiền – dữ, ngoan – hư, khiêm tốn – tự kiêu, trung thành – phản bội, tế nhị – thô lỗ

5. a. Con chó Vàng nhà em béo múp míp còn con mèo thì thật hom hem.

b. Đợi mẹ đi chợ về, chị em Hoa hết đứng lại ngồi chùng như sốt ruột lắm.

c. Sống đừng nên bi quan, phải thật lạc quan yêu đời.

d. Hãy nên khiêm tốn, đừng nên tự kiêu.

Tập làm văn

TẢ CẢNH

(Kiểm tra viết)

1. Tả một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong một vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).

2. Tả một cơn mưa.

3. Tả ngôi nhà của em (hoặc căn hộ, phòng ở của gia đình em).

Hướng dẫn

- Mở bài : Giới thiệu ngôi nhà em.

- Thân bài :

+ Tả hình dáng nhìn từ phía ngoài của ngôi nhà

• Cánh cổng, cánh cửa (cửa lớn, cửa sổ)

• Màu ngói, màu tường.

- + Bên trong các phòng:
 - Vị trí từng phòng.
 - Cách trang trí từng phòng.
 - Cách trang trí của riêng em cho phòng của mình.
- + Vườn nhà:
 - Cây cỏ trong vườn.
- + Ngoài phòng mình ra em yêu nhất căn phòng nào, vì sao ?
- + Hoạt động của gia đình.
- Kết bài :
 - + Em rất yêu quý ngôi nhà của mình.
 - + Nếu có điều kiện, mời các bạn ghé thăm.

Tuần 5

Tập đọc

MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC

1. Anh Thủy gặp anh A-lếch-xây ở đâu ?
Anh Thủy gặp anh A-lếch-xây trên một công trường xây dựng.
2. Dáng vẻ của A-lếch-xây có gì đặc biệt khiến anh Thủy chú ý ?
 - A-lếch-xây có một vóc người cao lớn, dáng đứng sừng sững. Mái tóc vàng óng ửng lên như một mảng nắng.
 - Bộ quần áo xanh màu công nhân, thân hình chắc và khỏe, khuôn mặt to chất phác.
 - Tất cả gợi lên ngay từ phút đầu những nét giản dị, thân mật.
3. Cuộc gặp gỡ giữa hai người bạn đồng nghiệp diễn ra như thế nào ?
Cuộc gặp gỡ giữa hai người bạn đồng nghiệp (Việt Nam và Liên Xô diễn ra rất thân mật, thể hiện ở các chi tiết :
 - a) Qua lời thoại thân mật :
A-lếch-xây nhìn tôi bằng đôi mắt sâu và xanh, mỉm cười hỏi:
 - Đồng chí lái máy xúc bao nhiêu năm rồi ?
 - Tính đến nay là năm thứ mười một – tôi đáp.
 - b) Qua cái bắt tay nồng ấm :
Thế là A-lếch-xây đưa bàn tay vừa to vừa chắc ra nắm lấy bàn tay đầy dầu mỡ của tôi lắc mạnh và nói :
 - Chúng mình là bạn đồng nghiệp đấy, đồng chí Thủy ạ !

4. Chi tiết nào trong bài khiến em nhớ nhất ? vì sao ?

Học sinh tự cảm nhận và nói lên chi tiết đáng nhớ nhất, giải thích nguyên nhân đầy đủ.

*** Gợi ý :**

- Hình ảnh bàn tay vừa to, vừa chắc của A-lếch-xây nắm lấy bàn tay đầy dầu mỡ của anh Thủy, lắc mạnh.
- Thể hiện sự thân mật, chân thành.
- Những hình ảnh đầu tiên mà anh Thủy nhìn thấy A-lếch-xây.
- A-lếch-xây hiện ra là một người ngoại quốc thân thiện.

Chính tả

1. **Nghe – viết :** Một chuyên gia máy xúc (từ Qua khung cửa kính... đến những nét giản dị, thân mật.)
2. Tìm các từ có chứa **uô, ua** trong bài văn dưới đây. Giải thích quy tắc ghi dấu thanh trong mỗi tiếng em vừa tìm được.

Anh hùng Núp tại Cu-ba

Năm 1964, anh hùng Núp tới thăm đất nước Cu-ba theo lời mời của Chủ tịch Phi-đen Cát-xơ-rô. Người Anh hùng Tây Nguyên được đón tiếp trong tình anh em vô cùng thân mật. Anh Núp thấy người Cu-ba giống người Tây Nguyên mình quá, cũng mạnh mẽ, sôi nổi, bụng dạ hào phóng như cánh cửa bỏ ngõ, thích nói to và đặc biệt là thích nhảy múa. Tới chỗ đông người nào, sau một lúc chuyện trò, tất cả lại cùng nhảy múa. Bị cuốn vào những cuộc vui ấy, anh Núp thấy như đang sống giữa buôn làng Tây Nguyên muôn vàn yêu dấu của mình.

Theo **NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG**

3. Tìm tiếng có chứa **uô** hay **ua** thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ dưới đây :

- | | |
|------------------------|---------------------|
| - người như một. | - Ngang như |
| - Chậm như | - Cày sâu bẫm |

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2.

Anh hùng Núp tại Cu-ba

Năm 1964, anh hùng Núp tới thăm đất nước Cu-ba theo lời mời của Chủ tịch Phi-đen Cát-xơ-rô. Người Anh hùng Tây Nguyên được đón tiếp trong tình anh em vô cùng thân mật. Anh Núp thấy người Cu-ba giống người Tây Nguyên mình quá, cũng mạnh mẽ, sôi nổi, bụng dạ hào phóng như cánh cửa bỏ ngõ, thích nói to và đặc biệt là thích nhảy múa. Tới chỗ đông người nào, sau một lúc chuyện trò, tất cả lại cùng nhảy múa. Bị cuốn vào những cuộc vui ấy, anh Núp thấy như đang sống giữa buôn làng Tây Nguyên muôn và yêu dấu của mình.

Giải thích quy tắc ghi dấu thanh trong mỗi tiếng em vừa tìm được :

- Trong các tiếng có âm “ua” (không có âm cuối) dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm chính – chữ “u”.
- Trong các tiếng có “uô” (có âm cuối) dấu thanh đặt ở chữ cái thứ hai của âm chính – chữ “ô”.

3.

- Muôn người như một.
- Ngang như cua
- Chậm như rùa
- Cày sâu cuốc bẫm

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Luyện từ và câu

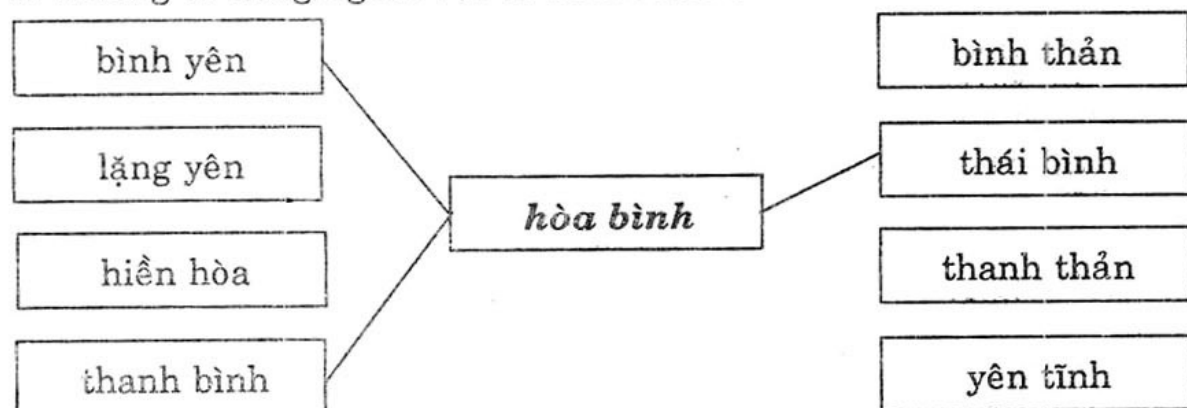
MỞ RỘNG VỐN TỪ : HÒA BÌNH

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **hòa bình** ?
 - a) Trạng thái bình thản.
 - b) Trạng thái không có chiến tranh.
 - c) Trạng thái hiền hòa, yên ả.
2. Những từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ **hòa bình** ?
 - Bình yên
 - Bình thản
 - Lặng yên
 - Thái bình
 - Hiền hòa
 - Thanh thản
 - Thanh bình
 - Yên tĩnh
3. Em hãy viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu miêu tả cảnh *thanh bình* của một miền quê hoặc thành phố mà em biết :

Hướng dẫn

1. b) Trạng thái không có chiến tranh.

2. Những từ đồng nghĩa với từ *hòa bình* ?



3.

Mùa hè, Tâm thường được ba đưa về quê ngoại. Đó là một miền quê thanh bình, yên ả.

Ngoại thường dắt Tâm theo mỗi khi ngoại ra thăm ruộng vào mỗi sáng, sương sớm còn đọng trên ngọn cỏ, làm bàn chân Tâm mát lạnh. Gió từ bờ sông thổi về mát rượi. Mặt trời chưa nhô lên hẳn, còn lấp ló nơi rặng cây. Xa xa, trong xóm tiếng gà vịt, tiếng trâu bò rộ lên đòi ăn. Khói từ các mái nhà bốc lên, quện với vị phù sa theo gió từ sông thổi vào nghe ngai ngái, ấm nồng và thân thuộc. Khi hai ông cháu về đến nhà, mặt trời đã lên đến rặng cau. Tiếng xuống khua ngoài bờ sông đã rộ ràng, tiếng người gọi nhau í ới ...

Một ngày mới đã bắt đầu nơi xóm nhỏ ven sông (8 câu).

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Kể lại một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.

Học sinh tìm đọc sách, truyện và kể lại.

Tập đọc

Ê-MI-LI, CON...

1. Đọc diễn cảm khổ thơ đầu để thể hiện tâm trạng của chú Mo-ri-xơn và bé Ê-mi-li.

Đọc bằng giọng trang nghiêm, kìm nén xúc động đối với lời của chú Mo-ri-xơn và bằng giọng ngây thơ, hồn nhiên đối với bé Ê-mi-li.

2. Vì sao chú Mo-ri-xơn lên án cuộc chiến tranh xâm lược của chính quyền Mĩ ?

Chú Mo-ri-xơn lên án cuộc chiến tranh xâm lược của chính quyền Mĩ vì đó là cuộc chiến tranh phi nghĩa : Dem bom B52, bom napan, hơi độc đến Việt Nam để đốt nhà thương, trường học, giết những con người chỉ biết yêu thương, giết những trẻ em chỉ biết đến trường, giết những đồng xanh bốn mùa hoa lá, giết những dòng sông của thơ ca và nhạc họa.

3. Chú Mo-ri-xơn nói với con điều gì khi từ biệt ?

Chú Mo-ri-xơn nói với bé Ê-mi-li rằng trời sắp tối rồi nhưng chú không thể bế em về được nữa, chú dặn Ê-mi-li hãy hôn mẹ bé thay chú và nói với mẹ rằng : “Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn” chú muốn động viên vợ con hãy bớt đau buồn bởi chú ra đi vì lẽ phải, vì chính nghĩa.

4. Em có suy nghĩ gì về hành động của chú Mo-ri-xơn ?

Chú Mo-ri-xơn tự thiêu để phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ, em rất khâm phục trước tình cảm và hành động dũng cảm đó. Hành động của chú như một lời kêu gọi, như ngọn lửa đốt lên thức tỉnh lương tâm mọi người, làm cho mọi người nhận ra bản chất tàn bạo của cuộc chiến.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

1. Thống kê kết quả học tập trong tháng của em theo các yêu cầu sau :
 - a) Số điểm dưới 5.
 - b) Số điểm từ 5 đến 6.
 - c) Số điểm từ 7 đến 8.
 - d) Số điểm từ 9 đến 10.
2. Lập bảng thống kê kết quả học tập trong tháng của từng thành viên trong tổ và cả tổ.

Hướng dẫn

1. a) Số điểm dưới 5 : 0
b) Số điểm từ 5 đến 6 : 0
c) Số điểm từ 7 đến 8 : 6
d) Số điểm từ 9 đến 10 : 10

2.

Số thứ tự (1)	Họ và tên (2)	Điểm dưới 5 (3)	Điểm 5 - 6 (4)	Điểm 7 - 8 (4)	Điểm 9 - 10 (5)
.....	Nguyễn An Nhơn	0	0	6	10
.....	Lê Hoài Thu	0	0	5	11
3	Trịnh Văn Khoa	0	1	6	9
4	Lý Tùng Dương	0	2	6	8
5	Nguyễn Đỗ Bảo	0	1	6	9
6	Nguyễn Thái Hòa	0	0	5	11
7	Nguyễn Ngọc Dung	0	0	4	12
8	Trần Dạ Thảo	0	0	4	12
.....					
	Tổng cộng	0	4	42	82

Luyện từ và câu

TỪ ĐỒNG ÂM

I. Nhận xét :

1. Đọc các câu sau đây :
- a) Ông ngồi câu cá.
b) Đoạn văn này có 5 câu.
2. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của mỗi từ **câu** ở bài tập 1 ?
- Bắt cá, tôm,... bằng móc sắt nhỏ (thường có mồi) buộc ở đầu một sợi dây.
Câu a – động từ “câu cá”.
 - Đơn vị của lời nói diễn đạt một ý trọn vẹn, trên văn bản được mở đầu bằng một chữ cái viết hoa và kết thúc bằng một dấu ngắt câu.
Câu b – danh từ : “5 câu”.

II. Luyện tập

1. Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ sau :

- a) Cánh đồng – tượng đồng – một nghìn đồng
- b) Hòn đá – đá bóng
- c) Ba và má - ba tuổi

2. Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm **bàn, cờ, nước**.

M : - Nhà nhà treo **cờ** mừng ngày Quốc khánh.

- **Cờ** là một môn thể thao được nhiều người ưa thích.

3. Đọc mẩu chuyện vui dưới đây và cho biết vì sao Nam tưởng ba mình đã chuyển sang làm việc tại ngân hàng.

Tiền tiêu

Nam : - Cậu biết không, ba mình mới chuyển sang ngân hàng làm việc đấy !

Bắc : - Sao cậu bảo ba cậu là bộ đội ?

Nam : - Đúng rồi, thư trước ba mình báo tin : “Ba đang ở hải đảo.”
Nhưng thư này ba mình nói là ba đang giữ tiền tiêu cho tổ quốc.

Bắc : !!!

www.sachgiai.com

4. Giải các câu đố sau :

- a) Trùng trục như con chó thui
Chín mắt, chín mũi, chín đuôi, chín đầu.
(Là con gì ?)

- b) Hai cây cùng có một tên
Cây xòe mặt nước, cây lên chiến trường
Cây này bảo vệ quê hương
Cây kia hoa nở soi gương mặt hồ.
(Là cây gì ?)
Theo **LÊ NHƯ SÂM**

Hướng dẫn

1.

a)

Cánh đồng

- Khoảng đất rộng và bằng phẳng, dùng để cày cấy, trồng trọt.

Tượng đồng

- Làm bằng kim loại có màu đỏ, dễ dát mỏng và kéo sợi, thường dùng làm dây điện và chế hợp kim.

Một nghìn đồng

- Đơn vị tiền Việt Nam.

b)

Hòn đá

- Khoáng vật có thể đặc, rắn, giòn, thường kết thành tảng lớn, hợp phần của vỏ trái đất, dùng lát đường, vật liệu xây dựng nhà cửa, công trình kiến trúc.

Đá bóng

- Đưa nhanh chân và hất mạnh bóng cho xa ra hoặc đưa bóng vào khung thành đối phương.

c)

Ba và má

- Bố, cha, thầy – một trong những cách xưng hô đối với người sinh ra mình.

Ba tuổi

- Số tiếp theo số 2 trong dãy số tự nhiên.

2.

bàn

a) – Sau khi học bài xong, em nhớ dọn dẹp sách, vở, bàn ghế lại cẩn thận.

- Nhóm bạn của Lan đang bàn nhau tìm cách giúp đỡ Hoàng học tốt môn toán.

cờ

b) Cờ đỏ sao vàng là quốc kì của nước ta.

- Ông nội của Lan và ông ngoại của Mai thường đánh cờ vào mỗi sáng.

nước

c) Uống nhiều nước rất tốt cho sức khỏe.

- Nước ta có hình dáng như chữ S.

3.

- Nam nhầm lẫn từ “tiêu” trong cụm từ “tiền tiêu” (tiền để tiêu) với tiếng “tiêu” trong từ đồng âm “tiền tiêu” (vị trí quan trọng, nơi có bố trí canh gác ở phía trước khu vực trú quân, hướng về phía địch).

4. a)

Trùng trục như con chó thui
Chín mắt, chín mũi, chín đuôi, chín đầu.

Là con **chó thui**

b)

Hai cây cùng có một tên
Cây xòe mặt nước, cây lên chiến trường
Cây này bảo vệ quê hương
Cây kia hoa nở soi gương mặt hồ.

Là cây **hoa súng** và
cây súng

Tập làm văn

SÁCH GIẢI TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét về bài làm văn của cả lớp.
2. Chữa bài :
 - a) Tham gia chữa lỗi cùng cả lớp theo hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo) : lỗi về bố cục bài, lỗi về ý, lỗi đặt câu, lỗi dùng từ, lỗi chính tả,...
 - b) Đọc lại bài làm của mình (chú ý đọc kỹ những phần cô giáo (thầy giáo) khen, chê).
 - c) Tự chữa bài làm của mình :
 - Từ chữa lỗi trong bài làm theo yêu cầu của cô giáo (thầy giáo).
 - Trao đổi với bạn để kiểm tra kết quả chữa lỗi.
3. Đọc tham khảo các bài văn hay được cô giáo (thầy giáo) khen để học tập và rút kinh nghiệm.

SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI

1. Dưới chế độ a-pác-thai, người da đen bị đối xử như thế nào ?

Người da đen phải làm những công việc nặng nhọc, bần thủ; lương chỉ bằng 1/7 hay 1/10 lương của công nhân da trắng. Họ phải sống, chữa bệnh, đi học ở những khu riêng và không được hưởng một chút tự do, dân chủ nào.

2. Người dân Nam Phi đã làm gì để xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc ?

Người da đen ở Nam phi đã đứng lên đòi bình đẳng. Cuộc đấu tranh dũng cảm và bền bỉ của họ được sự ủng hộ của những người yêu chuộng tự do và công lí trên toàn thế giới, cuối cùng đã giành được thắng lợi.

3. Theo em, vì sao cuộc đấu tranh chống chế độ a-pác-thai được đông đảo mọi người trên thế giới ủng hộ ?

Vì chế độ phân biệt chủng tộc là chế độ xấu xa nhất hành tinh, cần phải xóa bỏ để tất cả mọi người thuộc mọi màu da đều được hưởng quyền bình đẳng, không có màu da cao quý và màu da thấp hèn, không thể có dân tộc thống trị và dân tộc đáng bị thống trị

4. Hãy giới thiệu về vị Tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi mới.

Tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi là luật sư da đen Nen-xon Man-đê-la, người từng bị giam cầm 27 năm vì đấu tranh chống chế độ a-pác-thai, Ông là người tiêu biểu cho tất cả những người da đen và da màu ở Nam Phi đã kiên cường, bền bỉ đấu tranh cho một xã hội công bằng, dân chủ, Ông nhận được giải thưởng Nô-ben vì hòa bình năm 1993.

Chính tả

- Nhớ – viết : Ê-mi-li con... (từ Ê-mi-li con ôi... đến hết)
- Tìm những tiếng có **ư** hay **ơ** trong hai khổ thơ dưới đây. Nêu nhận xét về cách ghi dấu thanh ở các tiếng ấy.

Thuyền đậu, thuyền đi hạ kín mui

Lư^ua th^ua m^ua bi^ên ă^m ch^ân tr^ời

Chi^êc t^àu ch^ở cá về b^ên c^ảng

Khói lẫn màu mây tưởng đảo khơi.
 Em bé thuyền ai ra giỡn nước
 Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm
 Biển bằng không có dòng xuôi ngược
 Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.

3. Tìm tiếng có chứa **ư** hay **ơ** thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ dưới đây :

- Cầu được, thấy.
- Năm nắng, mưa.
- chảy đá mòn.
- thử vàng, gian nan thử sức.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2. Thuyền đậu, thuyền đi hạ kín mui
Lưa thưa mưa biển ấm chân trời
 Chiếc tàu chở cá về bến cảng
 Khói lẫn màu mây tưởng đảo khơi.
 Em bé thuyền ai ra giỡn nước
Mưa xuân tười tốt cả cây buồm
 Biển bằng không có dòng xuôi ngược
 Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.

Nêu nhận xét về cách ghi dấu thanh ở các tiếng ấy :

- Tiếng có vần “**ư**” : (không có âm cuối).
 - + Tiếng “**giữ**” : dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm chính.
 - + Các tiếng còn lại : không có dấu thanh vì mang thanh ngang.
- Tiếng có vần “**ơ**” : (có âm cuối).
 - + Tiếng “**tư**ời” : không có dấu thanh vì mang thanh ngang.
 - + Các tiếng còn lại : dấu thanh đặt ở chữ cái thứ hai của âm chính.

3. - Cầu được, **ước** thấy.
 - Năm nắng, **mười** mưa.
 - **Nước** chảy đá mòn.
 - **Lửa** thử vàng, gian nan thử sức.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : HỮU NGHỊ – HỢP TÁC

1. Xếp những từ có tiếng **hữu** cho dưới đây thành hai nhóm a và b :

hữu nghị, hữu hiệu, chiến hữu, hữu tình, thân hữu, hữu ích, hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu, hữu dụng.

a) **Hữu** có nghĩa là “bạn bè”. **M** : *hữu nghị*

b) **Hữu** có nghĩa là “có”. **M** : *hữu ích*

2. Xếp các từ có tiếng **hợp** cho dưới đây thành hai nhóm a và b :

hợp tình, hợp tác, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp nhất, hợp pháp, hợp lực, hợp lí, thích hợp.

a) **Hợp** có nghĩa là “gộp lại” (thành lớn hơn). **M** : *hợp tác*

b) **Hợp** có nghĩa là “đúng với yêu cầu, đòi hỏi ... nào đó”.

M : *thích hợp*

3. Đặt câu với một từ ở bài tập 1 và một câu với một từ ở bài tập 2.

4. Đặt câu với một trong những thành ngữ dưới đây:

a) Bốn biển một nhà.

b) Kề vai sát cánh.

c) Chung lưng đấu sức.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1.

a) **Hữu** có nghĩa là “bạn bè”

M : *hữu nghị, chiến hữu, thân hữu, bằng hữu, bạn hữu, hữu hảo*

b) **Hữu** có nghĩa là “có”

M : *hữu ích, hữu hiệu, hữu tình, hữu dụng.*

2.

a) **Hợp** có nghĩa là “gộp lại” (thành lớn hơn).

M : *hợp tác, hợp nhất hợp lực*

b) **Hợp** có nghĩa là “đúng với yêu cầu, đòi hỏi ... nào đó”

M : *thích hợp, hợp tình, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp lí.*

3. a) Đặt câu với từ ở bài tập 1 :

Nhóm 1 :

- Nước Việt Nam ta luôn giữ mối quan hệ hòa bình, hợp tác và hữu nghị với các nước láng giềng.

- Ba của Tâm là chiến hữu của ba bạn Lan.
- Lâu lắm mới về thăm quê nên ba em rất nóng lòng được đi thăm lại bạn bè thân hữu.
- Quan hệ giữa nước ta và nước Lào rất hữu hảo.
- Tình bằng hữu của Sinh và Lâm thật gần bó.
- Đã là bạn hữu thì phải kề vai sát cánh, giúp đỡ lẫn nhau.

Nhóm 2 :

- Trồng cây gây rừng là việc làm rất hữu ích.
- Cây gừng trị ho rất hữu hiệu.
- Phong cảnh ở đây thật hữu tình.
- Phải suy nghĩ làm sao để sử dụng số tiền ấy thật hữu dụng.

b) Đặt câu với từ ở bài tập 2 :

Nhóm 1 :

- Trong công việc cần phải hợp tác với nhau để đạt kết quả tốt nhất.
- Ba tổ chức riêng lẻ giờ đã hợp nhất.
- Cả lớp hợp ý, hợp lực với nhau để cho ra tờ báo tường.

Nhóm 2 :

- Ba luôn giải quyết công việc hợp tình, hợp lý.
- Ba nói chị Lan có nhiều tư chất phù hợp để trở thành giáo viên.
- Anh ấy có suy nghĩ rất hợp thời.
- Lá phiếu này hợp lệ.
- Kinh doanh cần phải hợp pháp.
- Khí hậu ở Đà Lạt rất mát mẻ, phù hợp với sức khỏe của má Liên.

4.

- | | |
|------------------------|--|
| a) Bốn biển một nhà. | - Trong trại hè năm ấy, chúng tôi mỗi đứa một nơi, hội tụ về đây anh em <u>bốn biển một nhà</u> . |
| b) Kề vai sát cánh. | - Chúng tôi luôn <u>kề vai sát cánh</u> , bên nhau trong công việc. |
| c) Chung lưng đấu sức. | - Để có được thành quả như ngày hôm nay, toàn thể mọi người đã <u>phải chung lưng đấu sức</u> với nhau. Cùng vượt qua khó khăn, thử thách. |

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Chọn một trong hai đề bài sau đây :

1. Kể lại một câu chuyện em đã chứng kiến hoặc một việc đã làm thể hiện tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước.
2. Nói về một nước mà em được biết qua truyền hình, phim ảnh.

Học sinh tự trình bày chuyện kể của mình. Chú ý đọc kĩ hướng dẫn ở tr.57 SGK.

Tập đọc

TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT XÍT

1. Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bức tức với ông cụ người Pháp ?

Vì ông cụ đáp lại lời chào của hắn một cách lạnh lùng. Hắn càng bức tức hơn nữa khi biết rằng ông cụ biết tiếng Đức và đang đọc một tác phẩm của Si-le viết bằng tiếng Đức nhưng ông cụ lại không thèm chào hắn bằng tiếng Đức.

2. Nhà văn Đức Si-le được ông cụ người Pháp đánh giá thế nào?

Ông cụ đánh giá Si-le là một nhà văn quốc tế.

3. Em hiểu thái độ của ông cụ đối với người Đức và tiếng Đức như thế nào ?

Ông cụ nói và đọc rành tiếng Đức chứng tỏ ông cụ yêu thích tiếng Đức. Ông cụ lại đọc tác phẩm của Si-le và đánh giá cao nhà văn này chứng tỏ ông cụ ngưỡng mộ nhà văn nhưng ông cụ căm ghét những tên phát xít.

4. Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì ?

- Si-le xem các người là kẻ cướp và các người đúng là như vậy.
- Các người không xứng đáng với Si-le.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :

Thần chết mang tên 7 sắc cầu vồng

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, để diệt sạch cỏ cây trên đường chuyển quân cho bộ đội ta, máy bay Mĩ đã rải

hơn 72 triệu lít thuốc diệt cỏ, trong đó có 42 triệu lít chất độc màu da cam xuống hơn 20% diện tích miền Nam nước ta. Thuốc diệt cỏ mang tên những màu sắc đẹp của cầu vồng : xanh, hồng, tía, da cam,...

Bom đạn và thuốc diệt cỏ đã phá hủy hơn 2 triệu héc ta rừng, làm xói mòn và khô cằn đất, diệt chủng nhiều loài muông thú, gây thảm họa môi trường vô cùng khốc liệt.

Nhưng hậu quả nặng nề nhất mà chất độc màu da cam gây ra là hậu quả đối với con người. Sau hơn 30 năm, chất độc này vẫn còn trong đất, trong thức ăn và trong chính cơ thể con người, gây ra những bệnh nguy hiểm cho người nhiễm độc và con cái họ, như ung thư, nứt cột sống, thần kinh, tiểu đường, sinh quái thai, dị tật bẩm sinh,... ước tính cả nước hiện có khoảng 70 000 người lớn và từ 200 000 đến 300 000 trẻ em là nạn nhân của chất độc màu da cam. Đó là chưa kể nhiều em bé mất từ trong bụng mẹ hoặc mất ngay lúc mới sinh, chưa kịp sống trọn một giờ bên cha mẹ, anh em mình.

Theo tạp chí **TIA SÁNG**

Chất độc màu da cam : chất độc đựng trong thùng chứa có đánh dấu phân biệt bằng màu da cam.

- a) Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì đối với con người ?
 - b) Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam ?
2. Giả sử địa phương em tổ chức đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam, em hãy viết đơn xin gia nhập đội tình nguyện.

Hướng dẫn

1. a) Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì đối với con người ?

Cùng với bom đạn và các chất độc khác, chất độc màu da cam đã phá hủy hơn 2 triệu hecta rừng, làm xói mòn và khô cằn đất, diệt chủng nhiều loài muông thú, gây nên và để lại hậu quả vô cùng khốc liệt cho con người : như ung thư, nứt cột sống, thần kinh, tiểu đường, quái thai, dị tật bẩm sinh cho những người trực tiếp nhiễm và cả con cái họ. Ước tính cả nước ta hiện có khoảng 70.000 người lớn và từ 200.000 đến 300.000 trẻ em là nạn nhân của chất độc này.

b) Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam ?

Chúng ta cần thăm hỏi, động viên, giúp đỡ các gia đình các nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam. Vận động gây quỹ ủng hộ nạn nhân bị nhiễm độc, sáng tác tranh, ảnh, văn, thơ thể hiện sự cảm thông và chia sẻ nỗi đau cùng họ.

2.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 09 năm 2006

**ĐƠN XIN GIA NHẬP ĐỘI TÌNH NGUYỆN
GIÚP ĐỠ NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC MÀU DA CAM**

Kính gửi : Ban chấp hành Hội Chữ thập đỏ phường 12.

Tên em là : Nguyễn Việt Sinh

Sinh ngày : 7 – 9 – 1995

Học sinh lớp 5A. Trường tiểu học Bàu Sen, Quận 5.

Sau khi được nghe giới thiệu về hoạt động của đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam, thuộc Hội chữ thập đỏ của phường, em thấy hoạt động của đội rất có ý nghĩa và thiết thực, đã xoa dịu được một phần rất lớn nỗi đau của các nạn nhân. Em thấy mình có thể tham gia hoạt động của hội, để giúp đỡ các nạn nhân bị nhiễm chất độc. Vì vậy, em viết đơn này bày tỏ nguyện vọng được gia nhập đội tình nguyện, góp phần nhỏ bé của mình làm giảm bớt nỗi bất hạnh của các nạn nhân.

Em xin hứa tôn trọng nội quy và tham gia tích cực mọi hoạt động của đội.

Em xin chân thành cảm ơn.

Người làm đơn

Sinh

Nguyễn Việt Sinh

Luyện từ và câu

DÙNG TỪ ĐỒNG ÂM ĐỂ CHƠI CHỮ

I. Nhận xét :

Đọc câu dưới đây và trả lời câu hỏi :

Hổ mang bò lên núi.

1. Có thể hiểu câu trên theo những cách nào ?

Có thể hiểu câu trên theo hai cách :

- (Rắn) hổ mang (đang) bò lên núi
- (Con) hổ đang mang (con) bò lên núi

2. Vì sao có thể hiểu theo nhiều cách như vậy ?

Câu văn trên có thể hiểu theo hai cách như vậy là do người viết sử dụng từ đồng âm để cố ý tạo ra hai cách hiểu. Cụ thể là :

- + Các tiếng hổ, mang trong từ hổ mang (tên một loài rắn) đồng âm với danh từ bò (trườn) đồng âm với danh từ bò (con bò).

II. Luyện tập :

1. Các câu sau đã sử dụng những từ đồng âm nào để chơi chữ ?

- a) Ruồi đậu mâm xôi đậu.

Kiến bò đĩa thịt bò.

- b) Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.

- c) Bác bác trứng, tôi tôi voi.

- d) Con ngựa đá con ngựa đá, con ngựa đá không đá con ngựa.

2. Đặt câu với một cặp từ đồng âm em vừa tìm được ở bài tập 1.

M : - Mẹ em rán đậu.

- Thuyền đậu san sát trên bến sông.

Hướng dẫn

1. a) Ruồi đậu mâm xôi đậu.

Kiến bò đĩa thịt bò.

- b) Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.

- c) Bác bác trứng, tôi tôi voi.

- d) Con ngựa đá con ngựa đá, con ngựa đá không đá con ngựa.

2. - Mẹ tôi nói nếu tôi thi đậu mẹ sẽ thưởng bánh đậu.
 - Con bò đang gặm cỏ / Em tôi đang tập bò.
 - Bài kiểm tra toán em được chín điểm / Phải uống nước chín.
 - Ý kiến của bác nêu ra không có ai phản bác.
 - Hùng đá bóng vô ý đá phải hòn đá, chân sưng tấy lên.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu ở dưới :

- a) Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chực nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời âm ỉ đông gió, biển đục ngầu, giận dữ... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng. lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

Theo **VŨ TÚ NAM**

- Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển ?
 - Để tả đặc điểm đó, tác giả đã quan sát những gì và vào những thời điểm nào ?

- Khi quan sát biển, tác giả đã có những liên tưởng thú vị như thế nào ?

- b) Con kênh này có tên là kênh Mặt Trời. Nơi đây, suốt ngày, ánh nắng rừng rực đổ lửa xuống mặt đất. Bốn phía chân trời trông huéch trông hoác. Từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn không kiếm đâu ra một bóng cây để tránh nắng. Buổi sáng, con kênh còn phơn phớt màu đào, giữa trưa bỗng hóa ra một dòng thủy ngân cuộn cuộn lóa mắt, rồi dần dần biến thành một con suối lửa lúc trời chiều. Có lẽ bởi vậy mà nó được gọi là kênh Mặt Trời.

Theo **ĐOÀN GIỎI**

- Con kênh được quan sát vào những thời điểm nào trong ngày ?
 - Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan nào ?
 - Nêu tác dụng của những liên tưởng khi quan sát và miêu tả con kênh.

2. Dựa vào kết quả quan sát của mình, em hãy lập dàn ý bài văn miêu tả một cảnh sông nước (một vùng biển, một dòng sông, một con suối hay một hồ nước).

Hướng dẫn

1.

a) Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

- Đoạn văn tả đặc điểm của biển :

Đoạn văn tả màu sắc của biển thay đổi tùy theo sắc mây trời.

- Để tả đặc điểm đó, tác giả đã quan sát vào thời điểm :

Tác giả đã quan sát bầu trời và mặt biển vào những lúc khác nhau : khi bầu trời xanh thẳm, khi bầu trời rải mây trắng nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

- Khi quan sát biển, tác giả đã có những liên tưởng thú vị như:

Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

b) Con kênh này có tên là kênh Mặt Trời. Nơi đây, suốt ngày, ánh nắng rực rỡ đổ lửa xuống mặt đất. Bốn phía chân trời trống huếch trống hoác. Từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn không kiếm đâu ra một bóng cây để tránh nắng. Buổi sáng, con kênh còn phơn phớt màu đào, giữa trưa bỗng hóa ra một dòng thủy ngân cuộn cuộn lóa mắt, rồi dần dần biến thành một con suối lửa lúc trời chiều. Có lẽ bởi vậy mà nó được gọi là kênh Mặt Trời.

- Con kênh được quan sát vào những thời điểm :

Con kênh được quan sát suốt ngày, từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, buổi sáng, giữa trưa và lúc trời chiều.

- Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan :

Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng những thị giác, để thấy được màu sắc thay đổi của con kênh :

Ngoài ra còn bằng xúc giác để thấy nắng nóng như đổ lửa.

- Tác dụng của những liên tưởng khi quan sát và miêu tả con kênh

Giúp người đọc hình dung được cái nắng dữ dội, làm cho cảnh vật hiện ra sinh động hơn, gây ấn tượng hơn với người đọc.

2.

1. Mở bài : Giới thiệu cảnh đẹp

- Con sông mà em định tả tên gì ? ở đâu (con sông Tiền nơi phà Rạch Miễu)
- Tại sao em lại chọn tả dòng sông ấy ? (Đó là con sông quê ngoại, có nhiều kỉ niệm gắn bó với em)

2. Thân bài :

- Tả dòng sông

a) Buổi sáng

- + Mặt sông phẳng lặng, lục bình trôi dập dềnh, thỉnh thoảng có vài con thuyền chạy qua, vài chiếc xà lan chở hàng hóa khuấy động dòng nước.
- + Hai bên bờ sông là dừa nước, thấp thoáng vài nóc nhà.
- + Từng chuyến phà lớn chở hàng hóa người và xe cộ. Từ sáng sớm, đã đông đúc, tấp nập.
- + Nắng lên, mặt nước lấp lánh, nước sông đỏ đậm phù sa, cuộn cuộn chảy. Sóng đánh vào mạn phà, thuyền.

b) Buổi chiều

www.sachgiai.com

- Thủy triều rút, nước sông rút.
- Lòng sông hẹp lại.
- Thuyền bè đi lại vẫn tấp nập.
- Trong ánh hoàng hôn, sóng nước sóng sánh nhuộm sắc vàng, trông thật diễm lệ.

3. Kết luận :

- Sông gắn bó vì đó là quê ngoại thân yêu.
- Con sông làm nên vẻ đẹp cho quê hương.

Chủ điểm : CON NGƯỜI VỚI THIÊN NHIÊN

Tuần 7

Tập đọc

NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT

1. Vì sao nghệ sĩ A-ri-ôn phải nhảy xuống biển ?

A-ri-ôn phải nhảy xuống biển vì bọn thủy thủ trên tàu nổi lòng tham, cướp hết tặng vật của ông và định giết ông.

2. Điều kì lạ gì đã xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát già biệt cuộc đời ?

Điều kì lạ đã xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát già biệt cuộc đời, đàn cá heo đã bơi đến vây quanh tàu, say sưa thưởng thức tiếng hát của người nghệ sĩ tài ba. Bầy cá heo đã cứu A-ri-ôn. Chúng đưa ông về đất liền còn nhanh hơn cả tàu của bọn cướp.

3. Qua câu chuyện, em thấy cá heo đáng yêu, đáng quý ở điểm nào ?

Cá heo đáng yêu, đáng quý vì chúng biết thưởng thức tiếng hát tuyệt vời của người nghệ sĩ, nó còn biết cứu giúp con người. Cá heo là bạn của loài người.

4. Em có suy nghĩ gì về cách đối xử của đám thủy thủ và của đàn cá heo đối với nghệ sĩ A-ri-ôn?

Đám thủy thủ tham lam và độc ác.

Cá heo tuy chỉ là con vật nhưng chúng biết thưởng thức tiếng hát, biết cứu giúp người gặp nạn.

Chính tả

TỪ NHIỀU NGHĨA

1. Nghe – viết :

Dòng kênh quê hương

Cũng như mọi màu xanh trên khắp đất nước, màu xanh của dòng kênh quê hương gợi lên những điều quen thuộc... Vẫn như một giọng hò đang ngân lên trong không gian có mùi quả chín, một mái xuồng vừa cập bến có tiếng trẻ reo mừng, và sau lưng tôi, tiếng giã sàng vừa ngưng lại thì một giọng đưa em bồng cất lên... Dễ thương làm sao giọng đưa em lạnh lớt của miền Nam vút lên đưa trẻ thơ vào giấc ngủ, đưa con người vào niềm vui.

Theo NGUYỄN THI

- **Kinh** (tiếng Nam Bộ) : kênh.

- **Bàng** (tiếng Nam Bộ) : cỏi, loại cỏ cao và thẳng, thân ba cạnh, mọc ở vùng nước lợ, dùng để dệt chiếu, làm đệm,...

2. Điền một vần thích hợp với cả 3 chỗ trống dưới đây :

Chăn trâu đốt lửa trên đồng

Rạ rơm thì ít, gió đông thì nh.....

Mải mê đuổi một con d.....

Củ khoai nướng để cả ch..... thành tro.

Theo **ĐỒNG ĐỨC BỐN**

3. Điền tiếng có chứa **ia** hay **iê** thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ dưới đây :

a) Đông như

b) Gan như cóc

c) Ngọt như lùi

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2.

Chăn trâu đốt lửa trên đồng

Rạ rơm thì ít, gió đông thì **nhieu**

Mải mê đuổi một con **diều**

Củ khoai nướng để cả **chiều**. thành tro.

3. a) Đông như **kiến**

b) Gan như cóc **tía**

c) Ngọt như **mía** lùi

Luyện từ và câu

TỪ NHIỀU NGHĨA

I. Nhận xét :

1. Tìm nghĩa ở cột B thích hợp với mỗi từ ở cột A:

A	B
Răng	a) Bộ phận ở hai bên đầu người và động vật, dùng để nghe.
Mũi	b) Phần xương cứng, màu trắng, mọc trên hàm, dùng để cắn, giữ và nhai thức ăn.
Tai	c) Bộ phận nhô lên ở giữa người hoặc động vật có xương sống, dùng để thở và ngửi.

2. Nghĩa của từ **răng**, **mũi**, **tai** trong khổ thơ sau có gì khác với nghĩa của chúng ở bài tập 1.

Răng của chiếc cào
Làm sao nhai được ?
Mũi thuyền rẽ nước
Thì gửi cái gì ?
Cái ấm không nghe
Sao **tai** lại mọc ? ...

QUANG HUY

3. Nghĩa của các từ **răng**, **mũi**, **tai** ở bài 1 và bài 2 có gì giống nhau ?

Hướng dẫn

1. **Răng** thích hợp với câu b)

Mũi thích hợp với câu c)

Tai thích hợp với câu a)

2.

Răng của chiếc cào Làm sao nhai được ?	- <i>Răng của chiếc cào chỉ dùng để cào lúa, cào cỏ, không dùng để nhai như người và vật.</i>
Mũi thuyền rẽ nước Thì gửi cái gì ? Cái ấm không nghe Sao tai lại mọc ? ...	- <i>Mũi của chiếc thuyền chỉ là một bộ phận của chiếc thuyền, nó không thể gửi được.</i> - <i>Tai của cái ấm không dùng để nghe được.</i>

3. - Nghĩa của từ **răng** : đều chỉ vật nhọn, sắc, sắp đều nhau thành hàng.
- Nghĩa của từ **mũi** : đều chỉ bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trước.
- Nghĩa của từ **tai** : Cùng chỉ bộ phận mọc ở hai bên, chìa ra như cái tai.

II. Luyện tập :

1. Trong những câu nào, các từ **mắt**, **chân**, **đầu** mang nghĩa gốc và trong những câu nào, chúng mang nghĩa chuyển ?

- a) **Mắt** - Đôi mắt của bé mở to.
- Quả na mở mắt.
b) **Chân** - Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.
- Bé đau chân.
c) **Đầu** - Khi viết, em đừng ngoẹo đầu.
- Nước suối đầu nguồn rất trong.

2. Các từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật thường là từ nhiều nghĩa. Hãy tìm một số ví dụ về sự chuyển nghĩa của những từ sau : **lưỡi, miệng, cổ, tay, lưng**.

Hướng dẫn

1. a) **Mắt** - Đôi mắt của bé mở to. (mang nghĩa gốc)
 - Quả na mở mắt. (mang nghĩa chuyển)
- b) **Chân** - Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân. (mang nghĩa chuyển)
 - Bé đau chân. (mang nghĩa gốc)
- c) **Đầu** - Khi viết, em đừng ngoẹo đầu. (mang nghĩa gốc)
 - Nước suối đầu nguồn rất trong. (mang nghĩa chuyển)

2.

Từ nhiều nghĩa	Ví dụ
Lưỡi	M : <i>lưỡi liềm, lưỡi cưa, lưỡi cày, lưỡi lê, lưỡi gươm, lưỡi búa, lưỡi rìu</i>
miệng	<i>miệng chén, miệng túi, miệng bao, miệng bình</i>
cổ	<i>cổ chai, cổ tay, cổ chân, cổ áo, cổ lọ, cổ bình</i>
tay	<i>tay áo, tay ghế, tay quay, tay (chơi) bóng cừ khôi, tay súng thiện xạ</i>
lưng	<i>lưng ghế, lưng đôi, lưng núi, lưng trời, lưng chén, lưng ly</i>

Kể chuyện

CÂY CỔ NƯỚC NAM

1. Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Tranh 1 : Trong tranh là danh y Tuệ Tĩnh, tên thật là Nguyễn Bá Tĩnh đang dẫn các học trò của mình lên hai ngọn núi Nam Tào và Bắc Đẩu để qua chuyến đi này ông sẽ nói cho học trò biết được giá trị to lớn của cây thuốc Nam.

Tranh 2 : Tuệ Tĩnh kể lại câu chuyện ngày xưa, khi giặc Nguyên xâm lược nước ta, vua quan nhà Trần lo việc phòng ngự bờ cõi rất cẩn thận. Ngày đêm chăm lo tập luyện võ nghệ, chuẩn bị chiến đấu.

Tranh 3 : Từ lâu nhà Nguyên đã cấm chở thuốc men, vật dụng xuống bán cho người Nam, quan quân nhà Trần lo lắng khi giáp trận những quân sĩ bị thương lấy đâu ra thuốc để cứu chữa ?

Tranh 4 : Các thái y tỏa đi khắp nơi, học cách chữa bệnh của nhân gian, một không khí khẩn trương : người vận chuyển, người bào chế

Tranh 5 : Cây cỏ nước Nam đã chữa được bệnh cho binh lính.

Tranh 6 : Tuệ Tĩnh nói với học trò tâm nguyện của mình : nối gót người xưa, dùng thuốc Nam chữa bệnh cho người Nam. Cây cỏ nước Nam rất đáng quý.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện :

Nguyễn Bá Tĩnh, tức Tuệ Tĩnh là một danh y đời Trần. Ông dẫn học trò của mình đi ngược vùng Phả Lại để lên núi Nam Tào, Bắc Đẩu – hai ngọn núi cao và hiểm trở vô cùng. Dọc bên đường lên

núi là những bụi cây đinh lăng lá xanh mượt, những bụi sâm nam lá xòe như những bàn tay, những bụi cam thảo nam leo vướng vít

Dừng chân bên sườn núi, ông trầm ngâm nói với học trò :

- Ta đưa các con đến đây để nói cho các con biết rõ điều mà ta suy nghĩ nung nấu từ mấy chục năm nay.

Đám học trò xì xào bàn tán, ai cũng nghĩ chắc hẳn điều mà thầy định nói cao siêu lắm.

Tuệ Tĩnh nghe vậy, mỉm cười nói :

- Điều mà ta sắp nói với các con không cao như núi Thái Sơn, cũng chẳng xa như biển Bắc Hải mà ở gần trong tầm tay, ở ngay dưới chân các con đó.

Mọi người đều im lặng, đưa mắt tìm kiếm. Người trưởng tràng hỏi :

- Thưa thầy, điều thầy định nói với chúng con có phải là cây cỏ dưới chân không ạ ?
- Phải ! Ta muốn nói về cây cỏ mà hằng ngày các con vẫn giẫm lên chúng, là đội quân hùng mạnh góp vào với các đạo binh hùng mạnh của các thánh nhân như Hưng Đạo Vương đánh tan giặc Nguyên xâm lược.

Rồi ông từ tốn kể : Giặc Nguyên luôn dòm ngó nước ta, chúng mưu đồ xâm chiếm nước ta vì vậy chúng cấm chở thuốc men, vật dụng xuống bán cho người Nam. Mặc dù vua quan nhà Trần ngày đêm chăm chỉ rèn tập binh đao, lo giữ bờ cõi nhưng e rằng khi giáp trận sẽ có người bị thương, không có thuốc lấy gì cứu chữa ? Không chậm trễ, các thái y tỏa đi khắp nơi học cách chữa bệnh của dân gian bằng cây cỏ bình thường. Từ đó, vườn thuốc được lập ở khắp nơi. Núi Nam Tào và núi Bắc Đẩu chính là hai vườn thuốc lớn của các vua Trần. Cây cỏ nước Nam góp phần làm cho những đạo binh thêm hùng hậu, bền bỉ và khỏe mạnh, chiến thắng được kẻ thù mạnh hơn mình hàng chục, đông hơn mình hàng trăm lần. Rồi ông xúc động nói :

- Ta càng nghĩ càng thêm quý từng ngọn cây, sợi cỏ của non sông gấm vóc mà tổ tiên để lại. Ta định nối gót người xưa để từ nay về sau dân ta có thể dùng thuốc của mình chữa cho dân mình. Ta nói để các con biết ý nguyện của ta.

- Theo con đường của danh y Tuệ Tĩnh, cho đến bây giờ, hàng trăm vị thuốc đã được lấy từ cây cỏ nước Nam, tổng hợp kinh nghiệm từ dân gian để chữa bệnh cứu người.

3. Trao đổi với các bạn trong lớp về ý nghĩa của câu chuyện.

- Câu chuyện ca ngợi danh y Tuệ Tĩnh đã biết yêu quý cây cỏ của đất nước, hiểu giá trị của chúng và biết dùng chúng làm thuốc để chữa bệnh cho nhân dân.
- Trong dân gian có rất nhiều bài thuốc hay.
- Những cây cỏ bình thường xung quanh ta cũng có thể trở thành cây thuốc, chữa bệnh cứu người.

Tập đọc

TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

1. Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động trên công trường sông Đà ?

- *Những chi tiết gợi lên hình ảnh một đêm trăng tĩnh mịch :*
 - + *Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông.*
 - + *Những tháp khoan nhô lên trời ngấm ngấm.*
 - + *Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ.*
- *Những chi tiết gợi lên hình ảnh đêm trăng vừa tĩnh vừa sinh động :*
 - + *Đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động vì có tiếng đàn của cô gái Nga.*
 - + *Dòng sông lấp lánh dưới ánh trăng.*
 - + *Tác giả nhân hóa hình ảnh xe ủi, xe ben, tháp khoan, công trường : xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ, tháp khoan bận ngấm ngấm, công trường say ngủ.*

2. Tìm một hình ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà.

Học sinh tự cảm nhận và trả lời theo ý riêng của mình.

*** Gợi ý :**

- *Câu thơ : Chỉ còn tiếng đàn ngân nga*
Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà.

Gọi lên một hình ảnh đẹp, thiên nhiên như bạn của con người, nằm đầy bồng bềnh trôi theo tiếng đàn ... và dòng sông lúc này đã trở thành “dòng trắng” lấp lánh....

- Khổ thơ cuối thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên.

Con người đem đến cho thiên nhiên một hình ảnh mới, thiên nhiên làm cuộc sống con người thêm đẹp hơn.

3. Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hóa ?

“Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông”.

“Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ”.

“Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ”.

“Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên”.

“Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả”.

4. Học thuộc lòng bài thơ.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :

Vịnh Hạ Long

Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh có một không hai của đất nước Việt Nam.

www.sachgiai.com

Cái đẹp của Hạ Long trước hết là sự kì vĩ của thiên nhiên.

Trên một diện tích hẹp mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuất khúc như rồng chầu phượng múa. Đảo có chỗ sừng sững chạy dài như bức tường thành vững chãi, ngăn khơi với lòng, nổi mặt biển với chân trời. Có chỗ đảo dàn ra thưa thớt, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông như quân cờ bày chon von trên mặt biển. Tùy theo sự phân bố của đảo, mặt vịnh Hạ Long lúc tỏa mênh mông, lúc thu hẹp lại thành ao, thành vũng, lúc bị kẹp giữa hai triền đảo như một dòng suối, lúc uốn quanh chân đảo như dải lụa xanh.

Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng. Nét duyên dáng của Hạ Long chính là cái tươi mát của sóng nước, cái rạng rỡ của đất trời. Sóng nước Hạ Long quanh năm trong xanh. Đất trời Hạ Long bốn mùa sáng nắng. Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm : xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he... Song quyến rũ hơn cả vẫn là mùa hè của Hạ Long. Những ngày đi bên bờ Hạ Long ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phàn phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sáng khoái tâm hồn ta. Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ trên các tầng than, bến cảng vọng lại. Những âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về, theo gió ngân lên vang vọng.

Núi non, sóng nước tươi đẹp của Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam gắn vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn.

Theo **THI SẢNH**

- a) Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên.
 - b) Phần thân bài gồm có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả những gì?
 - c) Những câu văn in đậm có vai trò gì trong mỗi đoạn và trong cả bài?
2. Dưới đây là phần thân bài của một bài văn tả cảnh **Tây Nguyên**. Em hãy lựa chọn câu mở đoạn thích hợp nhất từ những câu cho sẵn cho sẵn dưới mỗi đoạn.

Đoạn 1

(...) Phần phía nam của dải Trường Sơn nằm ở đây với nhiều ngọn núi cao từ 2000 đến 2600 mét, quanh năm mây trắng phủ đầu. Bên những chóp núi cao là những thảm rừng dày. Có nhiều khu rừng nguyên sinh từ bao đời nay chưa in dấu chân người.

- a) Tây Nguyên là miền đất núi non điệp trùng.
- b) Tây Nguyên có núi cao chất ngất, có rừng cây đại ngàn.
- c) Đến với Tây Nguyên là đến với mảnh đất của những cánh rừng hoang sơ.

Đoạn 2

(...) Những đồi tranh vàng óng lao xao trong gió nhẹ. Những đồi đất đỏ như vung úp nối nhau chạy tít tắp tận chân trời. Đó đây, những cụm rừng xanh thẫm như ốc đảo nổi lên giữa thảo

nguyên. Những đồn điền cà phê, chè, ... tươi tốt mênh mông. Những rẫy lúa, nương ngô bên những mái nhà sàn thấp thoáng trải dài ven bờ suối, hoặc quây quần trên những ngọn đồi.

a) Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi cao và rừng rậm. Tây Nguyên còn là miền đất của những dòng sông cuộn cuộn, những dòng suối nên thơ.

b) Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi, có rừng. Tây Nguyên còn là miền đất âm vang tiếng cồng chiêng từ ngàn đời.

c) Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi cao và rừng rậm. Tây Nguyên còn có những thảo nguyên rực rỡ trong nắng diệu mùa xuân, như những tấm thảm lụa muôn màu, muôn sắc.

3. Hãy viết câu mở đoạn cho một trong hai đoạn văn ở bài tập 2 theo ý của riêng em :

Hướng dẫn

1. a) Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn :

- Mở bài : *Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh..... đất nước Việt Nam.*
- Thân bài : *(Gồm ba đoạn tiếp theo) Cái đẹp của Hạ Long ... ngân lên vang vọng.*
- Kết bài : *(Câu văn cuối) Núi non mãi mãi giữ gìn.*

b) Xác định các đoạn của thân bài. Nêu nội dung miêu tả của mỗi đoạn :

Các đoạn	Nội dung miêu tả của mỗi đoạn
Thân bài chia làm 3 đoạn	
Đoạn 1	- <i>Tả sự kì vĩ của Hạ Long với hàng nghìn hòn đảo.</i>
Đoạn 2	- <i>Tả sự duyên dáng của Hạ Long.</i>
Đoạn 3	- <i>Tả những nét riêng biệt, hấp dẫn của Hạ Long qua mỗi mùa.</i>

c) Những câu văn in đậm trong bài có vai trò gì trong mỗi đoạn và trong cả bài ?

Những câu văn in đậm có vai trò mở đầu cho mỗi đoạn, là câu chốt của mỗi đoạn, nêu ý bao trùm toàn đoạn. Xét trong toàn bài, những câu văn đó có tác dụng chuyển đoạn, nối kết các đoạn với nhau.

2. Đoạn 1

(...) Phần phía nam của dải Trường Sơn nằm ở đây với nhiều ngọn núi cao từ 2000 đến 2600 mét, quanh năm mây trắng phủ đầu. Bên những chóp núi cao là những thẳm rừng dày. Có nhiều khu rừng nguyên sinh từ bao đời nay chưa in dấu chân người.

b) Tây Nguyên có núi cao chất ngất, có rừng cây đại ngàn.

Đoạn 2

(...) Những đồi tranh vàng óng lao xao trong gió nhẹ. Những đồi đất đỏ như vung úp nối nhau chạy tít tắp tận chân trời. Đó đây, những cụm rừng xanh thẳm như ốc đảo nổi lên giữa thảo nguyên. Những đồn điền cà phê, chè, ... tươi tốt mênh mông. Những rẫy lúa, nương ngô bên những mái nhà sàn thấp thoáng trải dài ven bờ suối. Hoặc quây quần trên những ngọn đồi.

c) Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi cao và rừng rậm. Tây Nguyên còn có những thảo nguyên rực rỡ trong nắng dịu mùa xuân, như những tấm thảm lụa muôn màu, muôn sắc.

3. - Đoạn 1 :

- + Đến với Tây Nguyên ta sẽ gặp những ngọn núi cao chất ngất và rừng cây đại ngàn.
- + Vẻ đẹp của Tây Nguyên trước hết là ở núi non hùng vĩ và những thẳm rừng dày.

Đoạn 2 :

- + Những cái làm nên đặc sắc của Tây Nguyên là những thảo nguyên bao la bát ngát.
- + Không chỉ hấp dẫn du khách bằng núi và rừng rậm, Tây Nguyên còn mời gọi khách tham quan bằng những thảo nguyên rực rỡ sắc màu.

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

1. Tìm ở cột B lời giải nghĩa thích hợp cho từ **chạy** trong mỗi câu ở cột A :

A	B
Bé chạy lon ton trên sân.	Hoạt động của máy móc.
Tàu chạy băng băng trên đường ray.	Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy đến.
Đồng hồ chạy đúng giờ.	Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông.
Dân làng khẩn trương chạy lũ.	Sự di chuyển nhanh bằng chân.

2. Dòng nào dưới đây nêu đúng nét nghĩa chung của từ chạy có trong tất cả các câu trên ?

- a) Sự di chuyển.
- b) Sự vận động nhanh.
- c) Di chuyển bằng chân.

3. Từ **ăn** trong câu nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc ?

- a) Bác Lê lội ruộng nhiều nên bị nước **ăn** chân.
- b) Cứ chiều chiều, Vũ lại nghe tiếng còi tàu vào cảng **ăn** than.
- c) Hôm nào cũng vậy, cả gia đình tôi cùng **ăn** với nhau bữa cơm tối rất vui vẻ.

4. Chọn một trong hai từ dưới đây và đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ ấy :

- a) Đi
 - Nghĩa 1 : tự di chuyển bằng bàn chân.
 - Nghĩa 2 : mang (xỏ) vào chân hoặc tay để che, giữ.
- b) Đứng :
 - Nghĩa 1 : ở tư thế thân thẳng, chân đặt trên mặt nền.
 - Nghĩa 2 : ngừng chuyển động.

Hướng dẫn

1. Tìm ở cột B lời giải nghĩa thích hợp cho từ **chạy** trong mỗi câu ở cột A :

A	B
Bé chạy lon ton trên sân	Hoạt động của máy móc.
Tàu chạy băng băng trên đường ray.	Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy đến.
Đồng hồ chạy đúng giờ.	Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông.
Dân làng khẩn trương chạy lũ	Sự di chuyển nhanh bằng chân.

2. b) Sự vận động nhanh.

3. Từ **ăn** trong câu c) được dùng với nghĩa gốc.

4. a) Đi

- Nghĩa 1 : tự di chuyển bằng bàn chân.
- *Em gái tôi đang chập chững tập đi.*
- Nghĩa 2 : mang (xỏ) vào chân hoặc tay để che, giữ.
- *Mẹ nhắc tôi khi đi giày phải cột dây cho cẩn thận.*

b) Đứng :

- Nghĩa 1 : ở tư thế thân thẳng, chân đặt trên mặt nền.
- *Cả lớp đứng nghiêm chào cờ.*
- Nghĩa 2 : ngừng chuyển động
- *Thảo đứng trước cửa lớp chờ tôi.*

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

Đề bài :

Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong tuần trước, hãy viết một đoạn văn miêu tả cảnh sông nước.

(Chú ý đọc kĩ gợi ý trong sách Tiếng Việt 5, tập một, trang 74 trước khi làm bài)

Hướng dẫn

Nhà bà ngoại nhìn ra bến phà. Sáng sớm nhìn ra bờ sông, con nước đục ngầu phù sa, hiền hòa chảy. Trên mặt nước, từng đám lục bình trôi dập dềnh, những cánh hoa phơn phớt tím, rung rinh

trong gió. Thỉnh thoảng, vài con thuyền chở đầy hàng hóa xuôi theo dòng nước, vài chiếc xà lan nặng nề chở cát, tưởng như sắp bị dòng sông nuốt chửng. Hai bên bờ sông, dãy dừa nước lao xao trong gió, ẩn hiện trong đó là vài nóc nhà. Nhưng náo động nhất có lẽ là bến phà. Từng chuyến phà lớn, chở đầy người và xe cộ, hàng hóa chầm chỉ qua lại hai bờ sông. Hai bên bờ, hàng khách chờ xuống phà, tiếng người xen lẫn tiếng xe, tạo thành dòng âm thanh ồn ào, náo nhiệt, ... Năng sớm mai lấp lóa như dát vàng dòng nước. Dòng sông vẫn cuộn cuộn chảy đỏ sậm phù sa, nặng tình nặng nghĩa của con sông đối với người và đất miền Tây.

Tuần 8

Tập đọc

KÌ DIỆU RỪNG XANH

1. Những cây nấm rừng đã khiến tác giả có những liên tưởng thú vị gì ? Nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh vật đẹp thêm như thế nào ?

- Tác giả đã thấy vật nấm rừng như một thành phố nấm, mỗi chiếc nấm nhỏ một lâu đài kiên trúc tân kì, bản thân mình như một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon với những đền đài, miếu mạo, cung điện lúp xúp dưới chân.
- Nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh đẹp trở nên huyền hoặc, kì ảo như một thế giới cổ tích.

2. Những muông thú trong rừng được miêu tả như thế nào ? sự có mặt của chúng mang lại vẻ đẹp gì cho cảnh rừng ?

- Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyền nhanh như tia chớp. Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo. Máy con mang vàng hệt như mùa lá khộp đang ăn cỏ non. Những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó.
- Sự xuất hiện của chúng thoát ẩn, thoát hiện làm cho cảnh rừng trở nên sống động, làm cho rừng đầy những bất ngờ và thú vị.

3. Vì sao rừng khộp được gọi là “giang sơn vàng rọi” ?

“Vàng rọi” : màu vàng ngời sáng, rực rỡ, đều khắp, rất đẹp mắt. Rừng khộp được gọi là “giang sơn vàng rọi” vì có sự hòa quyện của rất nhiều sắc vàng trong một không gian rộng lớn. Lá

úa vàng như cảnh mùa thu. Những sắc vàng động đậy; mấy con mang vàng, chân vàng giẫm lên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó

4. Hãy nói cảm nghĩ của em khi đọc bài văn trên.

Học sinh nói lên suy nghĩ của mình.

* **Gợi ý :**

- Vẻ đẹp của rừng qua cái nhìn của tác giả thật kì diệu
- Bài văn hay và đẹp, khiến em yêu mến hơn những cánh rừng và mong muốn mọi người chung sức bảo vệ thiên nhiên
- Khu rừng mà tác giả miêu tả đẹp như một khu vườn cổ tích, em ao ước một lần mình được lạc vào thế giới thần bí ấy.

Chính tả

1. Nghe – viết : *Kì diệu rừng xanh* (từ *Nắng trưa ... đến cảnh mùa thu.*)
2. Tìm trong đoạn tả cảnh rừng khuya dưới đây những tiếng có chứa **yê** hay **ya**.

Chúng tôi mãi miết đi nhưng chưa kịp qua hết cánh rừng thì mặt trời đã xuống khuất. Màn đêm dần bao trùm mỗi lúc một dày đặc trên những ngọn cây. Gió bắt đầu nổi lên. Rừng khuya xào xạc như thì thào kể những truyền thuyết tự ngàn xưa. Tôi cố căng mắt nhìn xuyên qua màn đêm thăm thăm với hi vọng tìm thấy một đốm lửa báo hiệu có một bản làng bình yên phía xa đang chờ đón.

3. Tìm tiếng có vần **uyên** thích hợp với mỗi ô trống dưới đây :

a) Chỉ có mới hiểu

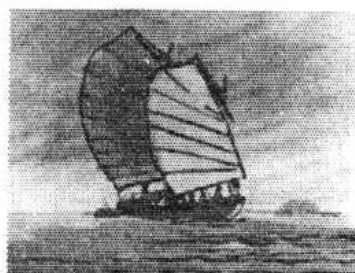
Biển mênh mông nhường nào

Chỉ có biển mới biết

đi đâu về đâu.

b) Lích cha lịch chích vành

Mổ từng hạt nắng đọng nguyên sắc vàng



4. Tìm tiếng có âm **yê** để viết tên các loài chim trong những tranh dưới đây :



Hướng dẫn

2.

Chúng tôi mãi miết đi nhưng chưa kịp qua hết cánh rừng thì mặt trời đã xuống khuất. Màn đêm dần bao trùm mỗi lúc một dày đặc trên những ngọn cây. Gió bắt đầu nổi lên. Rừng khuya xào xạc như thì thào kể những truyền thuyết tự ngàn xưa. Tôi cố căng mắt nhìn xuyên qua màn đêm thăm thẳm với hi vọng tìm thấy một đốm lửa báo hiệu có một bản làng bình yên phía xa đang chờ đón.

3.

- a) Chỉ có **thuyền** mới hiểu

Biển mênh mông nhường nào
Chỉ có biển mới biết

Thuyền đi đâu về đâu.



- b) Lích cha lịch chích vành **khuyên**

Mồ từng hạt nắng đọng nguyên sắc vàng.



4.



Chim Yểng



Hải Yến



Đỗ Quyên

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : THIÊN NHIÊN

- Dòng nào dưới đây giải thích đúng nghĩa của từ **thiên nhiên** ?
 - Tất cả những gì do con người tạo ra.
 - Tất cả những gì không do con người tạo ra.
 - Tất cả mọi thứ tồn tại xung quanh con người.
- Tìm trong các thành ngữ, tục ngữ sau những từ chỉ các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên :
 - Lên thác xuống ghềnh.
 - Góp gió thành bão.
 - Nước chảy đá mòn.
 - Khoai đất lạ, mạ đất quen.
- Tìm những từ ngữ miêu tả không gian. Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được.

a) Tả chiều rộng.	M : bao la
b) Tả chiều dài (xa).	M : tít tắp
c) Tả chiều cao.	M : cao vút
d) Tả chiều sâu.	M : hun hút
- Tìm những từ ngữ miêu tả sóng nước. Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được.

a) Tả tiếng sóng.	M : ì ầm
b) Tả làn sóng nhẹ.	M : lăn tăn
c) Tả đợt sóng mạnh.	M : cuộn cuộn

Hướng dẫn

1. b) Tất cả những gì không do con người tạo ra.
2. Các từ ngữ chỉ sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên :

- a) thác, ghềnh.
- b) gió, bão.
- c) nước, đá.
- d) khoai, mạ.

3. a) Tả chiều rộng.

M : bao la, mênh mông, bát ngát, bạt ngàn.

- b) Tả chiều dài (xa).

M : tíu tít, thăm thẳm, vời vợi, ngút ngàn, tíu mù khơi, dằng dặc.

- c) Tả chiều cao.

M : cao vút, chót vót, vời vợi, vời vợi, chát ngát.

- d) Tả chiều sâu.

M : hun hút, hoắm, thăm thẳm.

- Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được :

- Cánh rừng rộng bao la - Bầu trời cao vời vợi
- Bạn Hùng nói quê ngoại bạn ấy xa tít tắp - Giếng sâu hoắm

4. a) Tả tiếng sóng.

M : ì ầm, rì rào, ầm ầm, lao xao, ì oạp, oàm oạp.

- b) Tả làn sóng nhẹ.

M : lăn tăn, dập dềnh, gợn nhẹ, trườn nhẹ.

- c) Tả đợt sóng mạnh.

M : cuộn cuộn, ào ạt, cuộn trào, dữ dội, khủng khiếp, điên cuồng.

- Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được :

- Tiếng sóng vỗ vào bờ ầm ầm.
- Những con sóng lăn tăn trên mặt hồ tĩnh lặng.
- Con sóng trườn nhẹ lên bờ cát.
- Sóng đập mạnh dữ dội, như cơn thịnh nộ của đại dương.
- Từng con sóng đập điên cuồng vào mạn thuyền, chiếc thuyền như muốn vỡ tung ra.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài : Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

(Học sinh tự mình trình bày câu chuyện của mình)

Tập đọc

TRƯỚC CỔNG TRỜI

1. Vì sao địa điểm tả trong bài thơ được gọi là “Cổng trời” ?

Địa điểm tả trong bài thơ được gọi là “Cổng trời” vì đó là một đèo cao giữa hai vách đá, từ đây có thể nhìn thấy cả một khoảng trời lộ ra, có mây bay, có gió thoảng, tạo cảm giác như đó là cổng để đi lên trời....

2. Em hãy tả lại vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong bài thơ.

Từ cổng trời nhìn xa, qua làn sương khói mờ ảo ta thấy cả một không gian thăm rức rở, con thác réo mãi không ngừng, như giọng kể, như khúc hát ngân nga của núi rừng. Nơi dòng suối, dào lê soi bóng, lúc chín ngọt như mật. Trong buổi chiều yên ả, sương giá của màn đêm bắt đầu lẩn xuống, rung trong không gian là tiếng nhạc ngựa, gió thổi đưa vào không gian bao la...

3. Trong những cảnh vật được miêu tả, em thích nhất cảnh vật nào ? Vì sao ?

Học sinh tự trình bày ý thích của mình.

*** Gợi ý :**

- Em thích nhất hình ảnh đứng ở cổng trời, trước mắt như mở ra một không gian vô tận, gió thoảng, mây trôi, con người thật nhỏ bé và thiên nhiên thật hùng vĩ.
 - Em thích nhất cảnh sáng chiều lẫn trong tiếng reo của thác nước là mùi hoa thơm mà gió mang về, đàn dê bình thản soi mình nơi đáy suối, uống nước... khung cảnh thật yên bình.
4. Điều gì đã khiến cho cánh rừng sương giá như ấm lên ?

Cánh rừng sương giá ấm lên bởi sự xuất hiện của con người. Con người tất bật với công việc; gặt lúa, trồng rau, tìm măng, hái nấm... tiếng nhạc ngựa vang lên khắp triền rừng...

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Lập dàn ý miêu tả một cảnh đẹp ở địa phương em.
2. Dựa theo dàn ý đã lập, hãy viết một đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương em.

Hướng dẫn

1.

1. Mở bài : Giới thiệu chung về cảnh mà em sẽ tả (Thác Đam-bri ở huyện Bảo Lâm, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng).

- Em cùng ba đi thăm vào dịp hè.

2. Thân bài :

- Giới thiệu đường vào thác:

+ Từ chợ huyện Bảo Lâm chạy vào khoảng 6 cây số – đó là đường vào thác.

+ Trèo lên hàng trăm bậc thang bằng đá.

+ Ven đường, tán lá lòa xòa, ẩm ướt.

- Nhìn từ trên xuống :

+ Dòng thác chảy dữ dội, đổ ào ào. Dòng nước đổ xuống tạo thành một dải băng trắng khổng lồ. Bụi nước mát lạnh, bọt nước trắng xóa. Dưới chân thác, dòng nước cuộn cuộn.

+ Cây cầu bắc ngang nối hai bờ thác.

+ Có người cho mượn ngựa.

+ Những tảng đá lớn bị nước chảy mài nhẵn nhụi.

+ Du khách ngồi nghỉ chân ...

- Nhìn từ dưới lên :

+ Ánh nắng lấp lánh.

+ Cầu vồng 7 màu khoe sắc – đẹp vô cùng.

+ Dòng thác dữ dội, mạnh mẽ như muốn đổ sập xuống, nuốt chửng tất cả.

3. Kết luận

- Cảnh đẹp dữ dội.

- Làm say lòng người.

- Mời mọi người đến thăm.

2.

Dịp hè vừa rồi ba dẫn em đi thăm thác Đam-bri, cảnh đẹp nơi đây đã để lại cho em một ấn tượng sâu sắc và mạnh mẽ về đất trời cao nguyên.

Từ chợ huyện Bảo Lâm, con đường đất đỏ dẫn vào thác ngoằn ngoèo uốn quanh đồi chè đều tăm tắp, xanh mướt. Bên lề đường, thỉnh thoảng, em bắt gặp vài khóm dã quỳ, hoa nở vàng, rực rỡ cả con đường, từng đám cúc đại lan trên mặt đất. Không khí mát mẻ thật dễ chịu.

Để lên thác, em phải cùng ba trèo qua hàng trăm bậc thang đá ẩm ướt. Hai bên vệ đường, từng tán lá cây lòa xòa như níu chân du khách.

Con đường đá dẫn lên một cây cầu bắc ngang hai bờ thác. Nhìn từ trên xuống dòng thác thật dữ dội, nước chảy ầm ầm. Dòng nước trắng xóa đổ xuống như một dải băng trắng khổng lồ. Bụi nước mát lạnh, bọt tung trắng xóa. Dưới chân dòng thác, từng tảng đá lớn bị nước bào mòn, nhẵn nhụi, dòng nước cuộn cuộn chảy. Nhưng chỉ dữ dội một lát, chảy thêm vài chục mét nữa, con nước đã hiền hòa trở lại, uốn mình theo các quả đồi, len vào các khe nhỏ dẫn nước về đồi chè, nương dâu... Phía dưới chân thác, du khách người thay nhau chụp hình, người ngồi thả chân xuống nước để cảm nhận sự mát lạnh của dòng nước thấm vào, xua tan mệt mỏi, người quay phim... em thấy một bạn gái tóc vàng, chắc là người ngoại quốc đang cười thích thú trên lưng ngựa. Chú ngựa được cho thuê để du khách chụp hình, quen khách, hiền lành đứng im cho bác thợ chụp ảnh tạo kiểu.

Nhưng rực rỡ nhất là khi nhìn từ dưới lên, hơi nước bốc lên mù mịt và ánh nắng mặt trời chiếu xuống đã tạo thành một dải cầu vồng bảy sắc, rực rỡ vô cùng... Đứng phía dưới nhìn lên, em thấy mình thật nhỏ bé, dòng thác như muốn đổ sập xuống, cuốn phăng đi tất cả.

Chuyến đi thăm thác để lại cho em một ấn tượng mạnh mẽ về sự hùng vĩ của đất trời cao nguyên. Bây giờ thì em đã tin rằng "cảnh đẹp có thể làm say lòng người"! Nếu có cơ hội, nhất định em sẽ xin ba được đi thăm một lần nữa...

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

1. Trong các từ in đậm sau đây, những từ nào là từ đồng âm, những từ nào là từ nhiều nghĩa ?

a) **Chín**

- Lúa ngoài đồng đã **chín** vàng.
- Tổ em có **chín** học sinh.
- Nghĩ cho **chín** rồi hãy nói.

b) **Đường**

- Bát chè này nhiều **đường** nên rất ngọt.
- Các chú công nhân đang chữa **đường** dây điện thoại.
- Ngoài **đường**, mọi người đã đi lại nhộn nhịp.

c) **Vật**

- Những **vật** nung màu mật
Lúa chín ngập lòng thung.
- Chú Tư lấy dao **vật** nhọn đầu chiếc gậy tre
- Những **vật** nung màu mật
Lúa chín ngập lòng thung.
- Vật** áo chàm thấp thoáng
Nhuộm xanh cả nắng chiều.

2. Trong mỗi câu thơ, câu văn sau của Bác Hồ, từ **xuân** được dùng với nghĩa như thế nào ?

a) Mùa **xuân**⁽¹⁾ là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng **xuân**.⁽²⁾

b) Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh thất thập cổ lai hi”, nghĩa là “Người thọ 70, xưa nay hiếm.” (...) Khi người ta đã ngoài 70 **xuân**⁽³⁾, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp.

3. Dưới đây là một số tính từ và những nghĩa phổ biến của chúng :

a) **Cao**

- Có chiều cao lớn hơn mức bình thường.
- Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường.

b) **Nặng**

- Có trọng lượng lớn hơn mức bình thường.
- Ở mức độ cao hơn, trầm trọng hơn mức bình thường.

c) **Ngọt**

- Có vị như vị của đường, mật .
- (Lời nói) nhẹ nhàng, dễ nghe.
- (Âm thanh) nghe êm tai.

Hướng dẫn

1.

Câu	Từ Đồng âm	Từ Nhiều nghĩa
Lúa ngoài đồng đã chín vàng. Tổ em có chín học sinh.	+	...
Lúa ngoài đồng đã chín vàng. Nghĩ cho chín rồi hãy nói.	...	+
Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt Các chú công nhân đang chữa đường dây điện thoại.	+	...
Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt. Ngoài đường , mọi người đã đi lại nhộn nhịp.	+	...
Những vật nung màu mật Lúa chín ngập lòng thung. Chú Tư lấy dao vật nhọn đầu chiếc gậy tre	+	...
Những vật nung màu mật Lúa chín ngập lòng thung. Vật áo chàm thấp thoáng Nhuộm xanh cả nắng chiều.	...	+

2.

Câu	Nghĩa của từ “xuân”
a) Mùa xuân ⁽¹⁾ là Tết trồng cây Làm cho đất nước càng ngày càng xuân . ⁽²⁾	xuân ⁽¹⁾ – Chỉ thời tiết. “Mùa xuân” là mùa đầu tiên trong bốn mùa.
b) Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh thất thập cổ lai hi”, nghĩa là “Người thọ 70, xưa nay hiếm.” (...) Khi người ta đã ngoài 70 xuân ⁽³⁾ , thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp.	xuân ⁽²⁾ Có nghĩa là tươi đẹp. xuân ⁽³⁾ – Chỉ tuổi tác của con người.

3.

Từ	Nghĩa của từ	Đặt câu phân biệt các nghĩa của từ
a) Cao	- Có chiều cao lớn hơn mức bình thường. - Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường.	- Hà An mới học lớp bốn mà nhìn em đã cao lắm rồi. - Tỉ lệ học sinh khá giỏi ở trường em rất cao.
b) Nặng	- Có trọng lượng lớn hơn mức bình thường. - Ở mức độ cao hơn, trầm trọng hơn mức bình thường.	- Bé mới bốn tháng tuổi mà bé đã nặng trĩu tay. - Không khí trong cuộc họp thật nặng nề, ai nấy đều căng thẳng.
c) Ngọt	- Có vị như vị của đường, mật. - (Lời nói) nhẹ nhàng, dễ nghe. - (Âm thanh) nghe êm tai.	- Em thích ăn bánh ngọt. - Cô giáo em có giọng nói thật ngọt ngào. - Tiếng đàn cất lên nghe thật ngọt.

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Dưới đây là hai cách mở bài của bài văn **Tả con đường quen thuộc từ nhà em tới trường**. Em hãy cho biết : Đoạn nào mở bài theo kiểu trực tiếp, đoạn nào mở bài theo kiểu gián tiếp ? Nêu cách viết mỗi kiểu mở bài đó.
 - a) Từ nhà em đến trường có thể đi theo nhiều ngã đường. Nhưng con đường mà em thích đi hơn cả là đường Nguyễn Trường Tộ.
 - b) Tuổi thơ của em có biết bao kỉ niệm gắn với những cảnh vật của quê hương. Đây là dòng sông nhỏ đầy ắp tiếng cười của bọn trẻ chúng em mỗi buổi chiều hè. Kia là triền đê rộn rã tiếng hát của thanh niên nam nữ những đêm sáng trăng. Nhưng gần gũi, thân thiết với em vẫn là con đường từ nhà đến trường – con đường đẹp đẽ suốt những năm tháng học trò của em.
2. Dưới đây là hai cách kết bài của bài văn **Tả con đường quen thuộc từ nhà em tới trường**. Em hãy cho biết điểm giống nhau và khác nhau giữa đoạn kết bài không mở rộng (a) và đoạn kết bài mở rộng (b).
 - a) Con đường từ nhà em đến trường có lẽ không khác nhiều lắm những con đường trong thành phố, nhưng nó thật thân thiết với em.
 - b) Em rất yêu quý con đường từ nhà đến trường. Sáng nào đi học, em cũng thấy con đường rất sạch sẽ. Em biết đây là nhờ công quét dọn ngày đêm của các cô bác công nhân vệ sinh. Em và các bạn bảo nhau không xả rác bừa bãi để con đường luôn sạch, đẹp.
3. Viết một đoạn mở bài kiểu gián tiếp và đoạn kết bài kiểu mở rộng cho bài văn tả cảnh thiên nhiên ở địa phương em.

Hướng dẫn

1. • Đoạn a) theo cách mở bài trực tiếp.
 - Cách viết : Kể ngay đến đối tượng được miêu tả.
- Đoạn b) theo cách mở bài gián tiếp.
 - Cách viết : Nói chuyện khác để dẫn vào chuyện hoặc đối tượng định tả.

2.

Giống nhau	Khác nhau	
	Không mở rộng	Mở rộng
- <i>Đều nói về tình cảm yêu quý, gắn bó thân thiết của bạn học sinh đối với con đường.</i>	- <i>Khẳng định con đường rất thân thiết với học sinh.</i>	- <i>Vừa nói về tình cảm yêu quý con đường, vừa ca ngợi công ơn của các cô bác công nhân vệ sinh đã giữ sạch con đường, đồng thời thể hiện ý thức giữ cho con đường luôn sạch, đẹp.</i>

3. - *Mở bài : Mỗi ngày, trên ti vi, trên báo chí giới thiệu rất nhiều cảnh đẹp của đất nước ta. Em cũng đã từng được đi du lịch nhiều nơi. Em đã đến bãi cát vàng tuyệt đẹp ở Nha Trang hay những đồi cát ở Mũi Né, em cũng đã được biết đến cái lạnh run người của đất trời Đà Lạt. Thế nhưng, dù đi đâu em vẫn thấy gần gũi nhất, thân thuộc nhất chính là nơi thị xã quê hương em.*
- *Kết bài : Em rất yêu quý thị xã quê hương em. Nếu có dịp xin hãy đến thăm thị xã quê em. Tuy rằng thị xã rất nhỏ nhưng cảnh rất đẹp, khí hậu rất dễ chịu và nhất là có lòng hiếu khách vô cùng ! Mời mọi người ghé thăm!*

Tuần 9

Tập đọc

CÁI GÌ QUÝ NHẤT ?

1. Theo Hùng, Quý, Nam, cái quý nhất trên đời là gì ?

Theo Hùng, cái quý nhất là lúa gạo.

Theo Quý, cái quý nhất trên đời là vàng.

Theo Nam, cái quý nhất trên đời là thì giờ.

2. Mỗi bạn đưa ra lí lẽ như thế nào để bảo vệ ý kiến của mình ?

Hùng : Không ai sống được mà không cần ăn.

Quý : Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo.

Nam : Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng bạc.

3. Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới quý nhất ?

Vì thầy giáo cho rằng : Không có người lao động thì không có lúa gạo, không có vàng bạc, nghĩa là tất cả mọi thứ đều không có, và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị.

4. Chọn tên gọi khác cho bài văn và nêu lí do tại sao em chọn tên gọi đó.

- Có thể đặt tên là : “Con người là quý nhất” vì cuộc tranh luận cuối cùng đưa ra kết luận đó : con người – người lao động là đáng quý nhất.

- Cũng có thể đặt tên là “Ai là người có lí” “vì mỗi bạn nhỏ, trong cuộc tranh luận của mình đều đưa ra những lí lẽ hết sức thú vị.

Chính tả

1. Nhớ – viết : *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà* (cả bài)

2. a) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu **l** hay **n**. Hãy viết vào ô trống những từ ngữ có các tiếng đó :

M : la hét / nét na

la	lẻ	lo	lở
na	nẻ	no	nở

b) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm cuối **n** hay **ng**. Hãy viết vào ô trống những từ ngữ có các tiếng đó :

M : lan man / mang vác.

man	vần	buôn	vươn
mang	vàng	buông	vương

3. Tìm và viết lại các từ láy :

a) Từ láy âm đầu **l**

M : long lanh

b) Từ láy vần có âm cuối **ng**.

M : lóng ngóng

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2. a) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu **l** hay **n**. Hãy viết vào ô trống những từ ngữ các tiếng đó :

M : la hét / nét na

la	la lối, con la, la bàn.	lẻ	lẻ loi, tiền lẻ, lẻ tẻ.
na	quả na, nu na nu nống, na ná giống nhau.	nẻ	nứt nẻ, nẻ mặt, nẻ toác.
lo	lo lắng, lo nghĩ, lo sợ	lở	đất lở, lở loét, miệng ăn núi lở
no	ăn no, no nê, ngủ no mắt	nở	bột nở, nở hoa, nở mày nở mặt.

b) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm cuối **n** hay **ng**. Hãy viết vào ô trống những từ ngữ có các tiếng đó :

M : lan man / mang vác.

man	miên man, khai man	vần	vần thơ, vần đá
mang	mang vác, con mang	vằng	vằng trán, vằng trắng
buôn	buôn bán, buôn làng	vươn	vươn lên, vươn người
buông	buông màn, buông xuôi	vương	vương vấn, vương tư

3.

www.sachgiai.com

- | | |
|--|---|
| <p>a) Từ láy âm đầu l
M : long lanh</p> <p>b) Từ láy vần có âm cuối ng.
M : lóng ngóng</p> | <p>lúng liếng, lập lờ, la lối, lạ lẫm lạc lõng, lam lũ, lóng lánh, lung linh, lạnh lót, lạnh lẽo, lấm láp.</p> <p>lang thang, loáng thoáng, lộng bông, lông bông, leng keng, bùng nhùng, lúng túng, chang chang, văng vẳng, loạng choạng.</p> |
|--|---|

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : THIÊN NHIÊN

1. Đọc mẫu chuyện sau :

Bầu trời mùa thu

Tôi cùng bọn trẻ đi ra cánh đồng. Buổi sáng tháng chín mát mẻ và dễ chịu. Tôi nói với các em :

- Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. Mùa hè, nó rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa. Còn bây giờ bầu trời thế nào ? hãy suy nghĩ và chọn những từ ngữ thích hợp để miêu tả nó.

Bọn trẻ nhìn lên bầu trời và suy nghĩ. Sau vài phút, một em nói :

- Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.

- Vì sao mặt nước lại mệt mỏi ? – Tôi hỏi lại.

- Thưa thầy, mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. Mùa thu, nó mệt và đứng lại với màu xanh nhạt. Nó mệt mỏi !

Nhưng em khác tiếp tục nói :

- Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.

- Bầu trời xanh biếc.

Cô bé Va-li-a nhỏ nhắn đứng trầm ngâm một chỗ. Tôi hỏi :

- Còn Va-li-a, vì sao em im lặng thế ?

- Em muốn nói bằng những từ ngữ của mình.

- Em đã tìm được câu nào chưa ?

- Bầu trời dịu – Va-li-a khẽ nói và mỉm cười.

Sau đó, mỗi em đều muốn nói về bầu trời bằng từ ngữ của riêng mình :

- Bầu trời buồn bã. Những đám mây xám đang từ phương bắc trôi tới.

- Bầu trời trầm ngâm. Nó nhớ đến tiếng hát của bầy chim sơn ca.

- Bầu trời ghé sát mặt đất. Mùa hè, nó cao hơn và có những con chim én bay liệng. Còn bây giờ chẳng có chim én nữa, vì thế bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.

Theo **XU-KHÔM-LIN-XKI**

(**MẠNH HƯỞNG** dịch)

2. Tìm những từ ngữ tả bầu trời trong mẩu chuyện nêu trên. Những từ ngữ nào thể hiện sự so sánh ? những từ ngữ nào thể hiện sự nhân hóa ?

3. Dựa theo cách dùng từ ngữ ở mẩu chuyện nêu trên, viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả một cảnh đẹp của quê em hoặc nơi em ở.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2.

Ví dụ : Những từ ngữ thể hiện sự so sánh.

- Những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa.

- Những từ ngữ khác.

- Xanh như mặt nước mênh mông trong ao

- Được rửa mặt sau cơn mưa, dịu dàng; buồn bã; trầm ngâm nhớ tiếng hát của bầy chim sơn ca; ghé sát mặt đất; cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.

- Rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa; xanh biếc; cao hơn.

3. *Mặt trời đã đứng bóng. Mặt hồ phẳng như chiếc gương soi. Từng đám mây trắng bông bồng bênh trên nền trời xanh biếc in xuống lòng nước xanh thẳm, tạo nên một màu xanh huyền ảo. Hai hàng cây ven hồ cũng lặng im, trầm ngâm soi mình nơi bóng nước. Có đàn chim nào bỗng nhiên bay ngang qua, cất tiếng gọi nhau lanh lảnh như muốn xé toang cả không gian yên tĩnh. Chừng như chị gió bị tiếng hát của đàn chim làm giật mình, trở dậy làm lao xao hàng cây, từng gợn sóng nhỏ lăn tăn ánh lên dưới ánh mặt trời.*

www.sachgiai.com

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài : Kể chuyện về một lần em được đi thăm cảnh đẹp ở địa phương em hoặc ở nơi khác.

(Học sinh có thể tự trình bày câu chuyện của mình)

Tập đọc

ĐẤT CÀ MAU

1. Mưa ở Cà Mau có gì khác thường ?

Mưa ở Cà Mau đến rồi đi bất ngờ : sớm nắng chiều mưa. Đang nắng đó, mưa đổ ngay xuống đó. Mưa hồi hã, không kịp chạy vào nhà. Mưa rất phủ, một hồi rồi tạnh hẳn. Trong mưa thường nổi cơn dông.

2. Cây cối trên đất Cà Mau mọc ra sao ? Người Cà Mau dựng nhà cửa như thế nào ?

- *Cây cối : Cây cối trên đất Cà Mau phải mọc thành chùm, thành rừng; rễ phải dài, phải cắm sâu vào trong lòng đất. Nhất là đước. Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hàng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi.*
- *Nhà cửa : Nhà cửa dựng dọc theo những bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì. Nhà nọ sang nhà kia phải leo trên cầu bằng thân cây đước.*

3. Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào ?

Họ thông minh và giàu nghị lực. Họ thích kể thích nghe những huyền thoại về người vật hổ, bắt cá sấu, bắt rắn hổ mây.

4. Bài văn trên có mấy đoạn ? Em hãy đặt tên cho từng đoạn văn.

- *Bài văn trên có 3 đoạn :*

+ *Đoạn 1: từ đầu – cơn dông.*

Đặt tên – Mưa ở Cà Mau.

+ *Đoạn 2 : Cà Mau đất xốp ... trên cầu bằng thân cây đước.*

Đặt tên :

- *Đất, cây cối và nhà cửa ở Cà Mau.*

- *Cảnh vật Cà Mau.*

+ *Đoạn 3 : đoạn còn lại.* www.sachgiai.com

Đặt tên :

- *Người Cà Mau.*

- *Người Cà Mau thông minh và giàu nghị lực.*

Tập làm văn

LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN

1. Đọc lại bài *Cái gì quý nhất* ? sau đó nêu nhận xét :

- Các bạn Hùng, Quý, Nam tranh luận về vấn đề gì ?*
- Ý kiến của mỗi bạn như thế nào ? Lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến đó ra sao ?*
- Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận điều gì ? Thầy đã lập luận như thế nào ? Cách nói của thầy thể hiện thái độ tranh luận như thế nào ?*

2. Hãy đóng vai một trong ba bạn (Hùng, Quý, Nam) nêu ý kiến tranh luận bằng cách mở rộng thêm lí lẽ và dẫn chứng để lời tranh luận thêm sức thuyết phục.

M : (Hùng) – Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Lúa gạo quý như vàng. Trong bài Hạt gạo làng ta, nhà thơ Trần Đăng Khoa đã gọi hạt gạo là “hạt vàng làng ta”. Lúa gạo nuôi sống tất cả mọi người. Có ai trong chúng ta không ăn mà sống được đâu ?...

3. Trao đổi về cách thuyết trình, tranh luận :

a) Muốn thuyết trình, tranh luận về một vấn đề, cần có những điều kiện gì ? Hãy ghi lại những câu trả lời đúng và sắp xếp chúng theo trình tự hợp lí :

- Phải có hiểu biết về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.
- Phải nói theo ý kiến của số đông.
- Phải biết cách nêu lí lẽ và dẫn chứng.
- Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.

b) Khi thuyết trình, tranh luận, để tăng sức thuyết phục và bảo đảm phép lịch sự, người nói cần có thái độ như thế nào ?

Hướng dẫn

1. a) Các bạn Hùng, Quý, Nam tranh luận về vấn đề : *Cái gì quý nhất trên đời.*

b) Ý kiến của mỗi bạn và lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến :

Ý kiến của mỗi bạn	Lí lẽ đưa ra để bảo vệ
Hùng : <i>Quý nhất là lúa gạo</i>	- <i>Không ăn thì không sống được.</i>
Quý : <i>Vàng bạc quý nhất.</i>	- <i>Có vàng là có tiền, có tiền là mua được lúa gạo, vàng bạc.</i>
Nam : <i>Thời gian là quý nhất</i>	- <i>Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng bạc.</i>

c) Ý kiến của thầy giáo :

- <i>Thầy giáo thuyết phục học sinh công nhận điều gì ?</i>	- <i>Thầy giáo thuyết phục học sinh công nhận người lao động là quý nhất.</i>
- <i>Thầy lập luận như thế nào ?</i>	- <i>Lúa gạo, vàng bạc thì giờ đều quý nhưng chưa phải là quý nhất. Không có người lao động thì không có lúa</i>

- Cách nói của thầy thể hiện thái độ tranh luận như thế nào ?

gạo, không có vàng bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị.

- *Thầy giáo tôn trọng và công nhận ý kiến của người đối thoại.*

+ *Công nhận ý kiến của Hùng, Quý, Nam*

+ *Nêu ra câu hỏi (ý kiến của thầy): “Ai làm ra lúa gạo, ai biết dùng thì giờ ?” Rồi ôn tồn giảng giải để thuyết phục học sinh.*

2. (Học sinh tự đóng vai)

3. a) Muốn thuyết trình, tranh luận về một vấn đề, cần có những điều gì ?
Đánh dấu x vào ô trống trước những câu trả lời em cho là đúng.

- Phải có hiểu biết về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.
- Phải biết cách nêu lí lẽ và dẫn chứng.
- Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.

Hãy sắp xếp những điều kiện đã lựa chọn theo trình tự hợp lí :

- Phải có hiểu biết về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.
- Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.
- Phải biết cách nêu lí lẽ và dẫn chứng.

- b) Khi thuyết trình, tranh luận, để tăng sức thuyết phục và bảo đảm phép lịch sự, người nói cần có thái độ *ôn tồn, hòa nhã và tôn trọng ý kiến của người đối thoại biết lắng nghe và sẵn sàng tiếp thu ý kiến đúng, tránh nóng nảy, vội vã hay bảo thủ, không chịu lắng nghe ý kiến của người khác.*

Luyện từ và câu

ĐẠI TỪ

I – Nhận xét :

1. Các từ in đậm dưới đây dùng làm gì ?

- a) Hùng nói : “Theo tớ, **quý nhất** là lúa gạo, các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không ?”.

Quý và Nam cho là có lí.

- b) Chích bông sà xuống vườn cải. Nó tìm bắt sâu bọ.

2. Cách dùng những từ in đậm dưới đây có gì giống cách dùng các từ nêu ở bài tập 1.

a) Tôi rất thích thơ. Em gái tôi cũng vậy

b) Lúa gạo hay vàng đều rất quý. Thời gian cũng thế. Nhưng quý nhất là người lao động.

- Ở đoạn a từ “vậy” thay cho từ “thích”.

- Ở đoạn b, từ “thế” thay cho “quý”.

Hướng dẫn

1. - Ở đoạn a) các từ in đậm dùng để xưng hô.

- Ở đoạn b) “nó” dùng để chỉ chích bông, dùng để xưng hô. Nó tránh được hiện tượng lặp từ trong câu.

2. Cách dùng những từ in đậm trên cũng giống cách dùng các từ ở bài tập 1. nó cũng được dùng để thay thế cho những từ khác nhằm tránh hiện tượng lặp từ. (từ *vậy* thay cho từ *thích*, từ *thế* thay cho từ *quý*).

II. Luyện tập :

1. Các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ sau được dùng để chỉ ai ? Những từ ngữ đó được viết nhằm biểu lộ điều gì ?

Mình về với **Bác** đường xuôi

Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ **Người**

Nhớ **Ông cụ** mắt sáng ngời

Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường !

Nhớ **Người** những sáng tinh sương

Ung dung yên ngựa trên đường suối reo

Nhớ chân **Người** bước lên đèo

Người đi, rừng núi trông theo bóng **Người**.

2. Tìm những đại từ được dùng trong bài ca dao sau :

- Cái cò, cái vạc, cái nông.

Sao mày giãm lúa nhà ông, hỡi cò ?

- Không không, tôi đứng trên bờ.

Mẹ con cái diệc đổ ngờ cho tôi.

Chẳng tin, ông đến mà coi.

Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

3. Dùng đại từ ở những chỗ thích hợp để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần trong mẩu chuyện sau :

Con chuột tham lam

Chuột ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. Chuột chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con chuột tham lam nên chuột ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng chuột phình to ra. Đến sáng, chuột tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, chuột không sao lách qua khe hở được.

Hướng dẫn

1.

- Các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ được dùng để chỉ ai ?

- Được dùng để chỉ Bác Hồ.

- Những từ ngữ đó được viết hoa nhằm biểu lộ điều gì ?

- Những từ đó được viết hoa nhằm biểu lộ thái độ tôn kính Bác.

2. Những đại từ được dùng trong bài ca dao sau :

- Cái cò, cái vạc, cái nông.

Sao mày giẫm lúa nhà ông, hỡi cò ?

- Không không, tôi đứng trên bờ.

Mẹ con cái diệc đổ ngờ cho tôi.

Chẳng tin, ông đến mà coi.

Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

3.

Con chuột tham lam

Chuột ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. Chuột chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con chuột tham lam nên nó ăn nhiều quá nhiều đến mức bụng nó phình to ra. Đến sáng, chuột tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, nó không sao lách qua khe hở được.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN

1. Dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện dưới đây, em hãy mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận cùng các bạn :

Đất, Nước, Không Khí và Ánh Sáng đều tự cho mình là người cần nhất đối với cây xanh.

Đất nói :

- Tôi có chất màu để nuôi cây lớn. Không có tôi, cây không thể sống được !

Nước kể công :

- Nếu chất màu không có nước vận chuyển thì cây có lớn lên được không ?

Không Khí chẳng chịu thua :

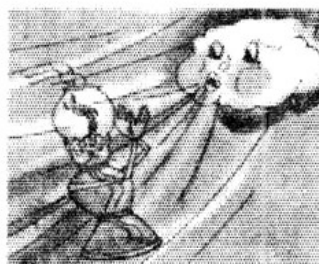
- Cây xanh rất cần khí trời. Không có khí trời thì tất cả cây cối đều chết rũ.

Còn Ánh Sáng nhẹ nhàng nói :

- Cây cối dù có đủ đất, nước, không khí nhưng thiếu ánh sáng thì sẽ không thể có màu xanh. Không có màu xanh thì còn gọi là cây xanh sao được !

2. Hãy trình bày ý kiến của em nhằm thuyết phục mọi người thấy rõ sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao sau :

Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng
Đèn ra trước gió còn chăng, hỡi đèn ?
Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn
Cớ sao trăng phải chịu luồn đám mây ?



Hướng dẫn

1. Dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện, em hãy mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận cùng các bạn :

Nhân vật	Ý kiến	Mở rộng lí lẽ, dẫn chứng
Đất	<i>Cây cần đất nhất</i>	<i>Đất có chất màu để nuôi cây, là nơi để cây sống. Nhổ cây ra khỏi đất, không có chất màu của đất cây sẽ chết.</i>
Nước	<i>Cây cần nước nhất</i>	<i>Nước vận chuyển chất màu đi khắp các bộ phận của cây, có nước đất mới tơi xốp. Khi trời hạn hán thì dù có đất cây cũng héo khô và sẽ chết. Đất cũng sẽ nứt nẻ.</i>
Không khí	<i>Cây cần không khí nhất</i>	<i>Cây không thể sống mà không cần đến không khí. Có thể thiếu đất, thiếu nước cây vẫn sống được ít lâu nhưng nếu thiếu không khí, cây sẽ chết ngay.</i>
Ánh sáng	<i>Cây cần ánh sáng nhất</i>	<i>Ánh sáng là điều kiện để duy trì màu xanh cho cây. Cây không thể nào sống mà thiếu ánh sáng. Thiếu ánh sáng thậm chí đến con người cũng ốm yếu gầy mòn.</i>

2.

www.sachgiai.com

Trong cuộc sống của chúng ta, ánh sáng là thứ rất cần thiết. Ánh sáng mặt trời chiếu soi vào ban ngày giúp cho ta hoạt động, học tập, làm việc một cách thoải mái. Nhưng đêm về, khi màn đêm bao phủ, chúng ta cần có ánh sáng để tiếp tục sinh hoạt. Vì vậy, cả trăng và đèn đều rất cần thiết cho mọi hoạt động của con người. Đèn giúp ta soi sáng rõ hơn giúp ta có thể đọc sách, làm việc lúc tối trời. Tuy vậy đèn cũng không tự kiêu vì đèn ra trước gió, (đèn dầu) sẽ tắt, và nếu là đèn điện thì cũng có lúc mất điện. Hơn nữa, cả đèn dầu và đèn điện đều chỉ soi sáng được một nơi. Còn trăng là nguồn sáng tự nhiên. Trăng có thể tỏa sáng của mình đi khắp nơi, trăng không sợ gió. Trăng là nguồn cảm hứng cho bao nhà thơ cho bao nhạc sĩ, họa sĩ làm nên những tác phẩm bất tuyệt cho đời. Thế nhưng trăng cũng không thể tự kiêu vì trăng cũng có lúc mờ, lúc tỏ, khi khuyết, khi tròn. Dù có trăng người ta vẫn cần đèn để đọc sách, làm việc. Bởi vậy cả trăng lẫn đèn đều cần thiết đối với con người.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Lập bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo bảng sau :

Chủ điểm	Tên bài	Tác giả	Nội dung chính
...	...	...	...

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn)

2.

Chủ điểm	Tên bài	Tác giả	Nội dung chính
1. Việt Nam - Tổ quốc em	Sắc màu em yêu	Phạm Đình Ân	Em yêu tất cả những sắc màu gắn với cảnh vật, con người trên đất nước Việt Nam.
2. Cảnh chim hòa bình	Bài ca về trái đất	Định Hải	Trái đất thật đẹp, chúng ta cần giữ gìn trái đất bình yên, không có chiến tranh.
	Ê-mi-li con	Tố Hữu	Chú Mo-ri-xon tự thiêu trước Bộ Quốc phòng Mĩ để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
3. Con người với thiên nhiên	Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà	Quang Huy	Cảm xúc của nhà thơ trước cảnh cô gái Nga chơi đàn trên công trường thủy điện sông Đà vào một đêm trăng đẹp.
	Trước cổng trời	Nguyễn Đình Ảnh	Vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của một vùng cao.

Tiết 2

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Nghe – viết :

Nỗi niềm giữ nước giữ rừng

Tôi biết tờ giấy tôi đang viết và cuốn sách này làm bằng bột nứa, bột gỗ của rừng. Ngồi trong lòng dò ngược sông Đà, nhìn lên nhiều đám cháy nghi mà giận người đốt rừng. Chính người đốt rừng đang đốt cơ man nào là sách.

Tôi còn biết rừng cấm trích cho mực nước sông Hồng, sông Đà. Mỗi năm lũ to kéo về như dòng nước mắt đỏ lừ của rừng, những người chủ chân chính của đất nước lại càng thêm canh cánh nỗi niềm giữ nước giữ rừng.

Theo NGUYỄN TUÂN

Hướng dẫn

(Học sinh tự làm)

Tiết 3

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng
2. Ghi lại chi tiết mà em thích nhất trong một bài văn miêu tả đã học dưới đây :
 - a) *Quang cảnh làng mạc ngày mùa*
 - b) *Một chuyên gia máy xúc*
 - c) *Kì diệu rừng xanh*
 - d) *Đất Cà Mau*

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn)
2. Tên bài văn : *Quang cảnh làng mạc ngày mùa.*

Chi tiết em thích nhất : Trong vườn, lác lác những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng (Từ “vàng lịm” tả màu sắc nhưng đồng thời gợi nên cảm giác ngọt ngào, so sánh chùm quả xoan với “chuỗi hạt bồ đề treo lơ lửng” vô cùng thú vị.)

Tiết 4

1. Trao đổi trong nhóm để lập bảng từ ngữ về các chủ điểm đã học theo mẫu sau :

	Việt Nam – Tổ quốc em	Cánh chim hòa bình	Con người với thiên nhiên
Danh từ	M : đất nước	M : hòa bình	M : bầu trời
Động từ Tính từ	M : tươi đẹp	M : hợp tác	M : chinh phục
Thành ngữ Tục ngữ	M : Yêu nước thương nòi.	M : Bốn biển một nhà.	M : Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.

2. Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với mỗi từ trong bảng sau :

	bảo vệ	binh yên	đoàn kết	bạn bè	mênh mông
Từ đồng nghĩa					
Từ trái nghĩa					

Hướng dẫn

1.

	Việt Nam – Tổ quốc em	Cánh chim hòa bình	Con người với thiên nhiên
Danh từ	M : đất nước, Tổ quốc, giang sơn, quốc gia, quê hương, quê mẹ.	M : hòa bình, Trái đất, hữu nghị, tương lai, khát vọng	M : bầu trời, biển cả sông ngòi, núi rừng, kênh rạch, vườn tược
Động từ Tính từ	M : tươi đẹp, bảo vệ xây dựng, anh dũng, kiến thiết, bất khuất.	M : hợp tác, thái bình, thanh bình hạnh phúc, đoàn kết.	M : chinh phục, bao la, vời vợi, thăm thẳm, khắc nghiệt, hùng vĩ, bát ngát.

Thành ngữ Tục ngữ	M : Yêu nước thương nòi, quê cha đất tổ, chôn rau cắt rốn, lá rụng về cội. Trâu bảy năm còn nhớ chuồng.	M : Bốn biển một nhà, kẻ vai sát cánh, chung lưng đấu cật, vui như mở hội.	M : Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa, chân cứng đá mềm, cày sâu cuốc bẫm, lên thác xuống ghềnh.
----------------------	--	---	---

2.

	bảo vệ	bình yên	đoàn kết	bạn bè	mênh mông
Từ đồng nghĩa	giữ gìn, gìn giữ.	bình an, yên bình, thanh bình.	kết đoàn, liên kết.	bằng hữu, bè bạn, bạn hữu.	bao la, bát ngát, mênh mông.
Từ trái nghĩa	phá hoại, tàn phá, hủy diệt.	bất ổn, náo động, náo loạn.	Chia rẽ, xung đột, phân tán.	thù địch, kẻ địch, kẻ thù.	chật chội, chật hẹp, hạn hẹp.

Tiết 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Nêu tính cách của một số nhân vật trong vở kịch *Lòng dân* của tác giả Nguyễn Văn Xe. Phân vai trong nhóm để tập diễn một trong hai đoạn kịch.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn)

2.

Nhân vật

Dì Năm An

Dũng cảm bảo vệ cán bộ, nhanh trí, bình tĩnh
Thông minh, nhanh trí, lanh lẹ.

Chú cán bộ

Bình tĩnh, tin tưởng vào dân.

lính Cai

Hống hách, xảo quyệt, vôi vãnh.

Tiết 6

1. Thay những từ in đậm trong đoạn văn sau bằng từ đồng nghĩa cho chính xác hơn (ghi vào chỗ trống trong ngoặc đơn) :

Hoàng **bê** chén nước **bảo** ông uống. Ông **vò** đầu Hoàng và bảo :
“Cháu của ông ngoan lắm ! Thế cháu đã học bài chưa ?” Hoàng nói
với ông : “Cháu vừa **thực hành** xong bài tập rồi ông ạ !”.

2. Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống :

a) Một miếng khi **đói** bằng một gói khi ...

b) Đoàn kết là **sống**, chia rẽ là ...

c) **Thắng** không kiêu, ... không nản.

d) Nói lời phải giữ lấy lời
Đừng như con bướm ... rồi lại **bay**.

e) Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
Xấu người ... nét còn hơn đẹp người.

3. Đặt câu để phân biệt hai từ đồng âm : **giá** (giá tiền) – **giá** (giá để đồ vật). (Chú ý : có thể đặt 2 câu, mỗi câu chứa một từ đồng âm hoặc đặt một câu chứa đồng thời 2 từ đồng âm).

4. Đặt câu với mỗi nghĩa của từ **đánh** :

a) Làm đau bằng cách dùng tay hoặc dùng roi, gậy, đập vào thân người.

b) Dùng tay làm cho phát ra tiếng nhạc hoặc âm thanh.

c) Làm cho bề mặt sạch hoặc đẹp ra bằng cách xát, xoa.

Hướng dẫn

1. Hoàng **bê** (**bưng**) chén nước **bảo** (**mời**) ông uống. Ông **vò** (**xoa**) đầu Hoàng và bảo : “Cháu của ông ngoan lắm ! Thế cháu học bài chưa ?” Hoàng nói với ông : “Cháu vừa **thực hành** (**làm**) xong bài tập rồi ông ạ !”

2. a) Một miếng khi **đói** bằng một gói khi *no*.

b) Đoàn kết là **sống**, chia rẽ là *chết*.

c) **Thắng** không kiêu, *bại* không nản.

d) Nói lời phải giữ lấy lời
Đừng như con bướm *đậu* rồi lại **bay**.

e) Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
Xấu người *tốt* nét còn hơn đẹp người.

3.

Từ	Câu
- giá (giá tiền)	- <i>Mẹ tôi hỏi giá tiền chiếc áo treo trên giá.</i>
- giá (giá để đồ vật)	- <i>Giá sách của tôi tuy mua với giá rẻ nhưng nó rất bền và tiện ích.</i>

4. a) Làm đau bằng cách dùng tay hoặc dùng roi, gậy đập vào thân người.
- *Anh em không được đánh nhau*
- *Không được đánh bạn bè.*
- *Nếu cha có đánh con cũng chỉ vì cha thương con mà thôi.*

- b) Dùng tay làm cho phát ra tiếng nhạc hoặc âm thanh.
 - *Phương đánh đàn rất hay.*
 - *Hùng đánh trống rất cừ.*
 - *Hãy đánh lên những bản nhạc ngợi ca cuộc sống này !*
 c) Làm cho bề mặt sạch hoặc đẹp ra bằng cách xát, xoa.
 - *Em giúp mẹ đánh sạch xoong nồi.*
 - *Hai chị em đánh sạch sàn nhà giúp mẹ.*

Tiết 7

BÀI LUYỆN TẬP

A. Đọc thầm

Mầm non

Dưới vỏ một cành bàng Còn một vài lá đỏ Một mầm non nho nhỏ Còn nằm ép lặng im. Mầm non mắt lim dim Cố nhìn qua kẽ lá Thấy mây bay hối hả Thấy lát phát mưa phùn Rào rào trận lá tuôn Rải vàng đầy mặt đất Rừng cây trông thưa thớt Như chỉ cội với cành...	Một chú thỏ phóng nhanh Chẹn nắp vào bụi vắng Và tất cả im ắng Từ ngọn cỏ, làn rêu... Chợt một tiếng chim kêu : - Chiếp, chiu, chiu ! Xuân tới ! Túc thì trăm ngọn suối Nổi róc rách reo mừng Túc thì ngàn chim muông Nổi hát ca vang dậy... Mầm non vừa nghe thấy Vội bật chiếc vỏ rơi Nó đứng dậy giữa trời Khoác áo màu xanh biếc.
--	--

VÕ QUẢNG

B. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng :

1. Mầm non nép mình nằm im trong mùa nào ?
 - a) Mùa xuân
 - b) Mùa hè
 - c) Mùa thu
 - d) Mùa đông

2. Trong bài thơ, mầm non được nhân hóa bằng cách nào ?
- a) Dùng những động từ chỉ hành động của người để kể, tả về mầm non.
 - b) Dùng những tính từ chỉ đặc điểm của người để miêu tả mầm non.
 - c) Dùng đại từ chỉ người để chỉ mầm non.
3. Nhờ đâu mầm non nhận ra mùa xuân về ?
- a) Nhờ những âm thanh rộn ràng, náo nức của cảnh vật mùa xuân.
 - b) Nhờ sự im ắng của mọi vật trong mùa xuân.
 - c) Nhờ màu sắc tươi tắn của cỏ cây, hoa lá trong mùa xuân.
4. Em hiểu câu thơ “Rừng cây trơ trụi thưa thớt” nghĩa là thế nào ?
- a) Rừng thưa thớt vì rất ít cây.
 - b) Rừng thưa thớt vì cây không lá.
 - c) Rừng thưa thớt vì toàn lá vàng.
5. Ý chính của bài thơ là gì ?
- a) Miêu tả mầm non.
 - b) Ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân.
 - c) Miêu tả sự chuyển mùa kì diệu của thiên nhiên.
6. Trong câu nào dưới đây, từ mầm non được dùng với nghĩa gốc ?
- a) Bé đang học ở trường mầm non.
 - b) Thiếu niên, nhi đồng là mầm non của đất nước.
 - c) Trên cành cây có những mầm non mới nhú.
7. Hối hả có nghĩa là gì ?
- a) Rất vội vã, muốn làm việc gì đó cho thật nhanh.
 - b) Mừng vui, phấn khởi vì được như ý.
 - c) Vất vả vì dốc sức để làm cho thật nhanh.
8. Từ thưa thớt thuộc từ loại nào ?
- a) Danh từ
 - b) Tính từ
 - c) Động từ
9. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy ?
- a) Nho nhỏ, lim dim, mặt đất, hối hả, lát phất, rào rào, thưa thớt.
 - b) Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lát phất, lặng im, thưa thớt, róc rách.
 - c) Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lát phất, rào rào, thưa thớt, róc rách.

10. Từ nào đồng nghĩa với im ắng ?

- a) Lặng im
- b) Nho nhỏ
- c) Lim dim

Hướng dẫn

- 1. d) Mùa đông
- 2. a) Dùng những động từ chỉ hành động của người để kể, tả về mầm non.
- 3. a) Nhờ những âm thanh rộn ràng, náo nức của cảnh vật mùa xuân.
- 4. b) Rừng thưa thớt vì cây không lá.
- 5. c) Miêu tả sự chuyển mùa kì diệu của thiên nhiên.
- 6. c) Trên cành cây có những mầm non mới nhú.
- 7. c) Vất vả vì dốc sức để làm cho thật nhanh.
- 8. b) Tính từ
- 9. c) nho nhỏ, lim dim, hối hả, lật phật, rào rào, thưa thớt, róc rách.
- 10. a) Lặng im

Tiết 8

BÀI LUYỆN TẬP

Tập làm văn

Hãy tả ngôi trường thân yêu gắn bó với em trong nhiều năm qua.

Hướng dẫn

1. Mở bài : Giới thiệu chung :

Trường em tên là gì ? Ở đâu? (trường em tên Bế Văn Đàn, nằm ở một con đường khá yên tĩnh)

2. Thân bài : - Tả khái quát về ngôi trường:

Nhìn từ xa trường hiện ra với những chi tiết gì nổi bật ? (cánh cổng lớn, màu ngói đỏ, tường vàng, hàng rào bao quanh, cây xanh tỏa bóng mát)

- Tả từng bộ phận :

+ Hình dáng của ngôi trường ? (Hình chữ U với ba dãy nhà lớn, khang trang, hướng ra sân trường).

+ Cổng trường (trang nghiêm, phía trên là tên trường).

- + Bước vào bên trong là sân trường rộng, lát xi măng phẳng phiu.
- + Cột cờ cao, trên đỉnh cột là lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phật.
- + Cây cối (hai hàng cây tỏa bóng mát, dưới mỗi gốc cây đặt hai ghế đá, học sinh thường ngồi đọc sách hoặc vui chơi).
- + Trống trường (đặt trước phòng Ban Giám hiệu).
- + Các phòng học (có tấm bảng nhỏ ghi số phòng, tên lớp. Trong mỗi lớp có quạt, đèn điện, giá sách, ảnh Bác, năm điều Bác Hồ dạy. Cuối lớp có báo lớp trên đó là các sáng tác của các bạn trong lớp...).

Sau khu phòng học là vườn trường với nhiều loại cây, hoa và khu vui chơi với cầu trượt, đu quay ...).

3. Kết bài :

- Em rất yêu quý ngôi trường.
- Mong muốn trường mỗi ngày một to đẹp hơn, khang trang hơn.

Chủ điểm : GIỮ LẤY MÀU XANH

Tuần 11

Tập đọc

CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ

1. Bé Thu thích ra ban công để làm gì ?

Bé Thu thích ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rỉ giảng về từng loài cây.

2. Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có những đặc điểm gì nổi bật ?

Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có những nét riêng biệt vô cùng : Cây quỳnh lá dày, giữ được nước, chẳng phải tưới nhiều. Cây hoa ti gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra, theo gió mà ngo nguậy như những cái vòi voi bé xíu. Cây hoa giấy mọc ngay bên cạnh bị nó cuốn chặt một cành. Cây đa Ấn Độ liên tục bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt, xòe ra chiếc lá nâu rõ to ở trong lại hiện ra cái búp đa mới nhọn hoắt, đỏ hồng

3. Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết ?

Khi thấy chim về đậu ở ban công Thu muốn báo ngay cho Hằng biết bởi theo Thu thì : Ban công có chim về đậu tức là vườn.

4. Em hiểu “Đất lành chim đậu” là thế nào ?

Nơi bình yên, tốt lành chim chóc sẽ kéo đến đậu, sinh sống, làm tổ. Con người cũng vậy, ở đâu ấm êm, yên bình con người cũng sẽ quần tụ.

Chính tả

1. Nghe – viết :

Luật Bảo vệ môi trường

Điều 3, khoản 3

“Hoạt động bảo vệ môi trường” là hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp; phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường ; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường; khai thác; sử dụng hợp lí và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên ; bảo vệ đa dạng sinh học.

2. a) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu **l** hay **n**. Hãy tìm những từ ngữ chứa các tiếng đó.

M : thích lắm / nắm cơm

lắm	lắm	lương	lửa
nắm	nắm	nương	nửa

- b) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm cuối **n** hay **ng**. Hãy tìm những từ ngữ chứa các tiếng đó :

M : trần trở/ ánh trăng

trần	dân	răn	lượn
trăng	dâng	răng	lượng

3. Tìm và viết lại :

- a) Các từ láy âm đầu **n**.

M : náo nức

- b) Các từ gọi tả âm thanh có âm cuối **ng**.

M : oang oang

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2. a) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu **l** hay **n**. Hãy tìm những từ ngữ chứa các tiếng đó:

M : thích lắm / nắm cơm

lắm	<i>nhiều lắm / lắm điều</i>	lắm	<i>lắm tấm, chân lắm tay bùn, lắm lem</i>
nắm	<i>nắm tay / nắm xôi</i>	nắm	<i>nắm rơm, cây nắm, hái nắm</i>
lương	<i>lương thực, kho lương</i>	lửa	<i>bếp lửa, người nóng như lửa</i>
nương	<i>nương rẫy, nương tình</i>	nửa	<i>một nửa; nửa nạc, nửa mỡ</i>

- b) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm cuối **n** hay **ng**. Hãy tìm những từ ngữ chứa các tiếng đó :

M : trần trở/ ánh trăng

trần	<i>trần trở, con trần</i>	dân	<i>nhân dân, dân tộc</i>
trăng	<i>trời trăng, ánh trăng</i>	dâng	<i>trào dâng, dâng tặng</i>
răn	<i>răn đe, răn dạy</i>	lượn	<i>lượn lờ, tàu lượn</i>
răng	<i>răng lợi, đánh răng</i>	lượng	<i>số lượng, trọng lượng</i>

3.

a) Các từ láy âm đầu **n**.

M : náo nức

b) Các từ gọi tả âm thanh
có âm cuối **ng**.

M : oang oang

nô nức, nài nỉ, nằng nổ, nao núng, nỉ non, nắn nót nặng nề, nằng nặc, nâng ni.

leng keng, rang rảng, sùng sục, ăng ẳng, loảng xoảng, boong boong.

Luyện từ và câu

ĐẠI TỪ XƯNG HÔ

I. Nhận xét :

1. Trong số các từ xưng hô được in đậm dưới đây, những từ nào chỉ người nói ? Những từ nào chỉ người nghe ? từ nào chỉ người hay vật được nhắc tới ?

Ngày xưa có cô Hơ Bia đẹp nhưng rất lười, lại không biết yêu quý cơm gạo. Một hôm, Hơ Bia ăn cơm để cơm đổ vãi lung tung. Thấy vậy, cơm hỏi :

- **Chị** đẹp là nhờ cơm gạo, sao **chị** khinh rẻ **chúng tôi** thế ?

Hơ Bia giận dữ :

- **Ta** đẹp là do công cha công mẹ, chứ đâu nhờ **các người**.

- Nghe nói vậy, thóc gạo tức lắm. Đêm khuya, **chúng** rủ nhau bỏ cả vào rừng

(Theo **TRUYỆN CỔ Ê-ĐÊ**)

2. Theo em, cách xưng hô của mỗi nhân vật ở đoạn văn trên thể hiện thái độ của người nói như thế nào ?
3. Tìm những từ em vẫn dùng để xưng hô.

Hướng dẫn

1. - Những từ chỉ người nói : chúng tôi, ta
- Những từ chỉ người nghe : chị, các người
- Từ chỉ người hay vật được nhắc tới : chúng
2. - Thóc gạo kêu Hơ Bia là “chị” xưng là “chúng tôi” thể hiện sự tôn trọng, đầy lịch sự với người nghe.
- Hơ Bia xưng mình là “ta”, gọi thóc gạo là “các người” thể hiện thái độ kiêu căng, coi thường người nghe.

3.

Đối tượng	Gọi	Xưng
- Với thầy, cô	Thầy, cô	em, con
- Với bố mẹ	Ba, mẹ, tía, má, bầm, cha, thầy, mạ, u, bú, anh, chị	con
- Với anh chị	anh, chị	em
- Với em	em	anh (chị)
- Với bạn bè :	bạn, tớ, cậu, ấy, đấng ấy	tôi, tớ, mình

II. Luyện tập :

1. Tìm các đại từ xưng hô và nhận xét về thái độ, tính cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ trong đoạn văn sau :

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy. Một con thỏ thấy thế liền mỉa mai :

- Đã gọi là chậm như rùa mà cũng đòi tập chạy à !

Rùa đáp :

- Anh đừng giễu tôi ! Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn !

Thỏ ngạc nhiên : www.sachgiai.com

- Rùa mà dám chạy thi với thỏ sao ? Ta chấp chú ẻm một nửa đường đó.

Theo **LA PHÔNG-TEN**

2. Điền các từ đại từ xưng hô tôi, nó, chúng ta thích hợp với mỗi chỗ trống trong đoạn văn sau :

Bồ Chao hốt hoảng kể với các bạn :

- và Tu Hú đang bay dọc một con sông lớn, chợt Tu Hú gọi : “Kìa, cái trụ chống trời.” ngược nhìn lên. Trước mắt là những ống thép dọc ngang nối nhau chạy vút tận mây xanh. tựa như một cái cầu xe lửa đồ sộ không phải bắc ngang sông, mà dựng đứng trên trời cao.

Thấy vậy, Bồ Các mới à lên một tiếng rồi thông thả nói :

- cũng từng bay qua cái trụ đó. cao hơn tất cả những ống khói, những trụ buồm, cột điện mà thường gặp. Đó là trụ điện cao thế mới được xây dựng.

Mọi người hiểu rõ sự thực, sung sướng thở phào. Ai nấy cười to vì thấy Bồ Chao đã quá sợ sệt.

Hướng dẫn

1. • Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy. Một con thỏ thấy thế liền mỉa mai :

- Đã gọi là chậm như rùa mà cũng đòi tập chạy à !

Rùa đáp :

- Anh đừng giễu tôi ! Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn !

Thỏ ngạc nhiên :

- Rùa mà dám chạy thi với thỏ sao ? Ta chấp chú em một nửa đường đó.

- Nêu nhận xét về thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi từ xưng hô nói trên :

Thỏ xưng là **ta** gọi rùa là **chú em** Thái độ **kiêu căng**, coi thường rùa

Rùa xưng là **tôi** gọi thỏ là **anh** thái độ **lịch sự với thỏ**

2. Bồ Chao hốt hoảng kể với các bạn :

- **Tôi** và Tu Hú đang bay dọc một con sông lớn, chợt Tu Hú gọi : “Kìa, cái trụ chống trời.” **Tôi** ngược nhìn lên. Trước mắt là những ống thép dọc ngang nối nhau chạy vút tận mây xanh. **Nó** tựa như một cái cầu xe đồ sộ không phải bắc ngang sông, mà dựng đứng trên trời cao.

Thấy vậy, Bồ Các mới à lên một tiếng rồi thông thả nói :

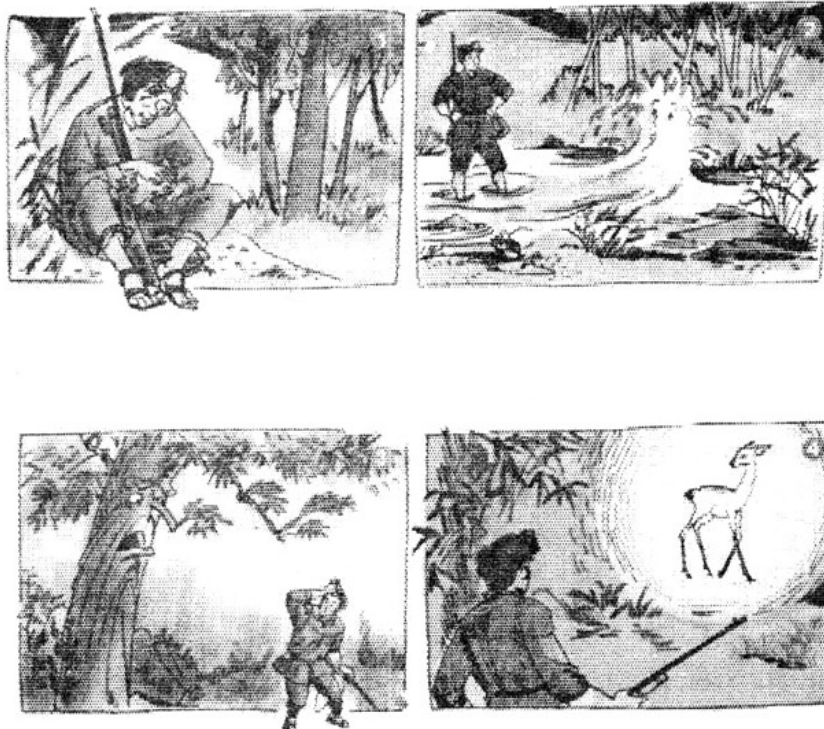
- **Tôi** cũng từng bay qua cái trụ đó. **Nó** cao hơn tất cả những ống khói, những trụ buồm, cột điện mà **chúng ta** thường gặp. Đó là trụ điện cao thế mới được xây dựng.

Mọi người hiểu rõ sự thực, sung sướng thở phào. Ai nấy cười to vì thấy Bồ Chao đã quá sợ sệt.

Kể chuyện

NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI

1. Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo), kể lại từng đoạn tranh minh họa và lời gợi ý dưới mỗi tranh :



Hình 1 : Mùa trám chín, chắc nai đã về nhiều. Người đi săn chuẩn bị súng để đi săn.

Hình 2 : Đi vào rừng, người đi săn gặp dòng suối. Biết chuyện người đi săn sẽ đi săn con nai, dòng suối khuyên người đi săn đừng bắn con nai.

Hình 3 : Người đi săn lại gặp cây trám, khuyên người đi săn từ bỏ ý định không được, cây trám tức giận.

Hình 4 : Người đi săn gặp con nai, chiếu đèn vào mắt nó. Nai lóa mắt, đứng lạng yên, trắng muốt. Người đi săn ngẩn ngơ nhìn, quên cả bắn.

2. Hãy đoán xem câu chuyện kết thúc thế nào. kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán của em

Người đi săn ngẩn ngơ nhìn con nai, đánh rơi khẩu súng, con nai nghe tiếng động lạ vội co cẳng chạy vút đi. Người đi săn đành về tay không. Trên đường về, anh gặp lại cây trám và dòng sông. Biết chuyện anh không bắn được con nai, cây trám và dòng sông vui mừng vô cùng. Tối hôm đó, trong giấc mơ của mình người đi săn mơ thấy con nai trắng muốt, đẹp lộng lẫy.

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện *Người đi săn và con nai*.

Học sinh có thể tham khảo theo cách kể dưới đây :

Mùa trám chín, chắc nai đã về nhiều. Từ tối, người đi săn đã chuẩn bị súng kíp, chuẩn bị đèn để vào rừng săn nai.

Người đi săn đi đến dòng suối, suối róc rách hỏi :

- Tối rồi còn đi đâu thế ?

- Đi săn con nai – người đi săn vui vẻ trả lời.

Suối giật mình bảo :

- Con nai hay đến đây soi gương lắm ! Là bạn đấy. Đừng bắn con nai ! Người đi săn vờ như không nghe, lầm lũi bước đi.

Đi đến gốc trám, anh ngồi xuống, hạ đèn rồi đợi. Cây trám hỏi :

- Đến chơi với tôi đấy à ?

- Không phải !

- Thế đi đâu mà tối thế ? Ở đây vắng quá, chẳng có ai đến chơi. Đến mùa quả chín mới được nhìn thấy con nai. Sắp đến lúc nai về đây !

- Thì đang đợi để bắn con nai mà !

- Sao !

- Cái đèn này để rọi cho nai chói mắt đấy ! Còn cái súng này để bắn !

- Đừng ác vậy ? !

- Thịt nai ngon lắm mà !

Cây trám rừng rưng, giọng giận dữ :

- Thế thì cút đi !

Người đi săn không để ý đến những tiếng rì rào tức tưởi trên cây trám. Anh đợi.

Thế rồi trên lưng đồi sẫm đen dưới ánh trăng, bóng con nai hiện rõ dần ánh đèn. Con nai đẹp quá. Người đi săn quên mất thịt nai ngon, quên mất súng đã giương. Người đi săn nhớ lại giọng năn nỉ của suối, lời trách hờn của cây trám : muông thú và cây cỏ trong rừng là bạn ta, sao ta lại thêm ăn thịt bạn ?

Con nai lặng yên, trắng muốt trong ánh sáng, đẹp lộng lẫy.

Người đi săn mãi ngắm con nai, mồ hôi đầm trên trán. Cây súng trong tay tụt xuống, chiếc đèn trên trán lệch đi. Con nai giật mình, co cẳng chạy mất hút. Người đi săn vội vàng, luống cuống sửa lại đèn, giương lại súng, nhưng con nai mất hút rồi. Anh lững thững xuống đồi.

Cây trám mỉm cười.

- Thế chứ ! Thôi, chúc ngủ ngon !

Con suối róc rách cười :

- Con nai đẹp thế mà... về ngủ ngon nhé !...

Lát sau người đi săn đã ngồi trước bếp lửa. Khẩu súng, bao đạn, chiếc đèn lại treo lên. Đêm ấy, trong giấc ngủ, anh chiêm bao thấy con nai. Chưa bao giờ thấy một con nai đáng yêu đến thế !

Tập đọc

TIẾNG VỌNG

1. Con chim sẽ chết trong hoàn cảnh đáng thương như thế nào ?

Con chim sẽ chết trong một cơn bão gần sáng. Nó chết vì quá lạnh lẽo. Nó chết trước cửa nhà, lạnh ngắt. Con mèo hàng xóm tha xác của nó đi. Con chim chết đi để lại trong tổ những quả trứng chưa kịp nở.

2. Vì sao tác giả bắn khoăn, day dứt về cái chết của chim sẽ ?

Tác giả bắn khoăn, day dứt vì trong đêm mưa bão, rõ ràng tác giả nghe tiếng cánh chim đập cửa nhưng vì đang dở dang giấc ngủ nên tác giả không dậy mở cửa cho con chim trú rét, tránh mưa dẫn đến hậu quả là con chim đã chết. Để lại những cái trứng chưa nở, tội nghiệp vô cùng.

3. Những hình ảnh nào đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí tác giả ?

Hình ảnh những quả trứng không có chim mẹ ấp, mãi mãi không nở ra được ám ảnh tác giả, khiến trong giấc ngủ tác giả như còn nghe thấy.

4. Hãy đặt một tên khác cho bài thơ.

- Sự ân hận muộn màng.
- Cánh chim ám ảnh.
- Cái chết của con sẽ nhỏ.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

1. Dựa vào hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo), em tự nhận xét về bài kiểm tra tập làm văn giữa học kì I của mình :

- Em đã viết đúng thể loại bài văn miêu tả (tả cảnh) chưa ?
 - Bố cục của bài (mở bài, thân bài, kết bài) đã rõ ràng chưa ?
Trình tự miêu tả có hợp lí không ?
 - Cách diễn đạt và trình bày thế nào ? (Dùng từ, đặt câu có rõ ý không ? Câu văn có hình ảnh và cảm xúc không ? Chữ viết có đúng chính tả không ? Bài viết có sạch sẽ không ?)
2. Chọn và viết lại một đoạn văn tả cảnh ở phần thân bài (hoặc viết đoạn mở bài, kết bài viết lại theo kiểu khác) cho hay hơn.

Luyện từ và câu

QUAN HỆ TỪ

I. Nhận xét :

1. Trong mỗi ví dụ dưới đây, từ in đậm được dùng để làm gì ?

- a) Rừng say ngáy **và** ấm nóng

MA VĂN KHÁNG

“**và**” dùng để nối “say ngáy” với “ấm nóng”

- b) Tiếng hót dịu dặt **của** Họa Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tung bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới.

www.sachgiai.com

VÕ QUẢNG

“**của**” nối “tiếng hót dịu dặt” với “Họa Mi”

- c) Hoa mai trổ từng chùm hoa thưa thớt, không đơm đặc **như** hoa đào. **Nhưng** cảnh mai uyển chuyển hơn cảnh đào.

Theo MÙA XUÂN VÀ PHONG TỤC VIỆT NAM

“**như**” nối : “không đơm đặc” với “hoa đào”

“**nhưng**” nối hai câu trong đoạn văn.

2. Quan hệ giữa các ý ở mỗi câu dưới đây (**rừng cây bị chặt phá mặt đất thưa vắng bóng chim; mảnh vườn nhỏ bé-bầy chim vẫn về tụ hội**) được biểu hiện bằng những cặp từ nào ?

- a) Nếu rừng cây cứ bị chặt phá xơ xác thì mặt đất sẽ ngày càng thưa vắng bóng chim.

“Nếu thì...” biểu thị quan hệ điều kiện, giả thiết – kết quả.

- b) Tuy mảnh vườn ngoài ban công nhà Thu thật nhỏ bé nhưng bầy chim vẫn thường rủ nhau về tụ hội.

“Tuy ... nhưng ...” biểu thị quan hệ tương phản

II. Luyện tập :

1. Tìm quan hệ từ trong mỗi câu sau và nêu rõ tác dụng của chúng:

- a) Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hát kì diệu của Họa Mi đã làm cho tất cả bừng tỉnh giấc.

VÕ QUẢNG

- b) Những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi xuống như ai ném đá, nghe rào rào.

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ

- c) Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rỉ giảng về từng loài cây.

Theo **VĂN LONG**

2. Tìm cặp quan hệ từ ở mỗi câu sau và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì giữa các bộ phận của câu :

- a) Vì mọi người tích cực trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát.
b) Tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bạn Hoàng vẫn luôn học giỏi.

3. Đặt câu với mỗi quan hệ từ : **và, nhưng, của**

Hướng dẫn

1. a) Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hát kì diệu của Họa Mi đã làm cho tất cả bừng tỉnh giấc.

M : và nối Chim, Mây, Nước với Hoa

rằng: nối cho với bộ phận đứng sau.

của: nối “tiếng chim hát kì diệu” với Họa Mi.

- b) Những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi xuống như ai ném đá, nghe rào rào.

và : nối “to” và “nặng”

như: nối “rơi xuống” với ai ném đá.

- c) Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rỉ giảng về từng loài cây.

với : nối “ngồi” với “ông nội”

về : nối “giảng” với “từng loài cây”

2. a) Vì mọi người tích cực trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát.

Vì nên : biểu thị quan hệ nguyên nhân – kết quả.

- b) Tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bạn Hoàng vẫn luôn học giỏi.

Tuy ... nhưng : biểu thị quan hệ tương phản.

3.

và	- Hùng và Tâm là đôi bạn rất thân. - Nhi thích học nhất là toán và làm văn.
nhưng	- Dù rất cố gắng nhưng Huy vẫn đến trễ. - Dù nhà rất nghèo, phải phụ mẹ trông em nhưng Huy vẫn đến trường đều đặn.
của	- Quyển sách này của Lan.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN

www.sachgiai.com

Đề bài

Chọn một trong các đề sau đây :

1. Phố em có một hàng cây to, nhiều cành vướng vào cành dây điện, một số cành sà xuống thấp, mùa mưa bão đến dễ gây nguy hiểm. Em hãy giúp bác tổ trưởng dân phố làm đơn gửi công ti cây xanh hoặc ủy ban nhân dân địa phương (quận, huyện, thị xã, thị trấn,...) đề nghị cho tỉa cành để tránh xảy ra tai nạn đáng tiếc.
2. Nơi em ở có một con suối hoặc một dòng sông chảy qua. Gần đây, có một số người dùng thuốc nổ đánh bắt cá, làm cá chết nhiều và gây nguy hiểm cho người qua lại. Em hãy giúp bác trưởng thôn (hoặc tổ trưởng dân phố) làm đơn gửi ủy ban nhân dân hoặc công an địa phương (xã, phường, thị trấn,...) đề nghị ngăn chặn việc làm trên để bảo vệ đàn cá và bảo đảm an toàn cho nhân dân.

Hướng dẫn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hiệp Hòa, ngày 2 – 7 – 2006

ĐƠN KIẾN NGHỊ

Kính gửi : Công an, xã Hiệp Hòa

Tên tôi là : Nguyễn Ngọc Duy

Sinh ngày : 20 – 9 – 1949

Là thôn trưởng, thôn Hiệp Lực, xã Hiệp Hòa

Tôi viết đơn này xin trình bày với cơ quan công an một việc như sau : Ngày 29 – 6 – 2006 vừa qua, tôi đi làm về ngang suối Đá Bạc, tôi thấy ba thanh niên đang dùng thuốc nổ đánh bắt cá, làm cá chết nhiều gây sạt lở hai bờ suối, nguy hiểm cho người đi lại. Vì vậy, tôi viết đơn này đề nghị cơ quan công an có ngay biện pháp ngăn chặn việc làm phạm pháp trên để bảo vệ cây cầu bắc ngang suối, bảo vệ người qua lại.

Xin chân thành cảm ơn

Người làm đơn kí tên

Duy

Nguyễn Ngọc Duy

Tuần 12

Tập đọc

MÙA THẢO QUẢ

1. Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào ? cách dùng từ, đặt câu ở đoạn đầu có gì đáng chú ý ?

Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng mùi hương quyến rũ. Rải theo triền núi, đưa hương thơm ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chìn San. Gió thơm, cây cỏ thơm. Đất trời thơm. Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm ủ ấp trong từng nếp áo, nếp khăn.

2. Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển rất nhanh.

Qua một năm, những hạt thảo quả mới gieo trên đất rừng đã cao tới bụng người. Một năm sau nữa, từ một thân lẻ, thảo quả đâm thêm hai nhánh mới. Sự sinh sôi sao mà mạnh mẽ. Thoáng cái, thảo quả lan tỏa nơi tầng rừng thấp, vươn ngọn, xòe lá, lấn chiếm không gian.

3. Hoa thảo quả nảy ra ở đâu ? Khi thảo quả chín, rừng có những nét gì đẹp ?

- Hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ.

- Khi thảo quả chín, dưới đáy rừng bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng. Thảo quả như những đốm lửa hồng, ngày qua ngày lại thấp thêm nhiều ngọn mới, nhấp nháy vui mắt.

Chính tả

1. Nghe – viết : *Mùa thảo quả* (từ *Sự sống* . . . đến . . . từ dưới đáy rừng.)

2. Tìm các từ ngữ chứa tiếng ghi ở mỗi cột dọc trong các bảng sau :

a)

sổ	sơ	sư	sứ
xổ	xơ	xu	xứ

M : bát xứ / xứ sở

b)

bát	mắt	tất	mút
bác	mắc	tắc	mức

M : bát cơm / chú bác

3. a) Nghĩa của các tiếng ở mỗi dòng dưới đây có điểm gì giống nhau ?

- sóc, sói, sẻ, sáo, sít, sên, sam, sò, sửa, sán.

- sả, si, sung, sen, sim, sâm, sắn, sấu, sậy, sồi.

Nếu thay âm đầu **s** bằng âm đầu **x**, trong số các tiếng trên, những tiếng nào có nghĩa ?

b) Điền các từ lấy theo những khuôn vần ghi ở từng ô trong bảng sau :

1	an – at	ang – ac
2	ôn – ôt	ông – ôc
3	un – ut	ung – uc

M : (1) *man mát, khang khác*

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2. a) **M** : *bát sứ / xứ sở*

sổ	sổ mũi, vất sổ, sổ sách	sơ	sơ sinh, sơ sài, sơ lược
xổ	xổ sổ, xổ lông	xơ	xơ múi, xơ mít, xơ xác
su	củ su su, su hào	sứ	bát sứ, sứ giả, đồ sứ
xu	đồng xu, xu nịnh	xứ	xứ sở, tứ xứ, biệt xứ

b) **M** : *bát com / chú bác*

bát	chén bát, bát ngát	mắt	đôi mắt, mắt lưới, mắt na
bác	chú bác, bác học	mắc	mắc nạn, mắc nợ, mắc áo
tất	đôi tất, tất yếu, tất cả	mứt	hộp mứt, mứt dừa, mứt tết
tắc	tắc đất, tắc vãi, một tắc đến trời	mức	mức độ, vượt mức, định mức

3. a) Nghĩa của các tiếng ở mỗi dòng dưới đây có điểm gì giống nhau ?

- Sóc, sói, sẻ, sáo, sít, sên, sam, sò, sữa, sán.

Đều chỉ tên các con vật.

- Sả, si, sung, sen, sim, sâm, sắn, sấu, sậy, sồi.

Đều chỉ tên các loài cây.

• Nếu thay âm đầu **s** bằng âm đầu **x**, trong số các tiếng trên, những tiếng nào có nghĩa ?

- xóc, xói, xẻ, xáo, xít, xên, xam, xò, xúa, xán.

M : xóc (đòn xóc, xóc đồng xu).

xói : xói mòn; xẻ : xẻ gỗ

xáo : xáo trộn, xít : ngồi xít vào nhau

xam : ăn xam, xán : xán lại gần

- sả, si, sung, sen, sim, sâm, sắn, sấu, sậy, sồi.

M : xả (xả thân), xi : xi đánh giày
 xung : nổi xung, xung kích
 xen : xen kẽ; xâm: xâm hại, xâm phạm
 xắn : xắn tay ; xấu: xấu xí.

b) Điền các từ láy theo những khuôn vần ghi ở từng ô trong bảng sau :

1	an - at : man mát, ngan ngát, chan chát, sần sạt.	ang - ac : nhang nhác, bàng bạc, càng cạc, khang khác.
2	ôn - ôt : sồn sột, tôn tốt, mồn một, dôn dốt.	ông - ôc : lông lóc, xồng xộc tông tốc, công cốc.
3	un - ut : vùn vút, ngùn ngụt, vun vút, chun chút.	ung - uc : Sùng sục, nhưng nhúc, trùng trục, khùng khục.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Đọc đoạn văn sau và thực hiện nhiệm vụ nêu ở bên dưới :

Thành phần môi trường là các yếu tố tạo thành môi trường : không khí, nước, đất, âm thanh, ánh sáng, lòng đất, núi, rừng, sông, hồ, biển, sinh vật, các hệ sinh thái, các khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và các hình thái vật chất khác.

a) Phân biệt nghĩa của các cụm từ : khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên.

b) Nối mỗi từ ngữ ở cột A với nghĩa thích hợp ở cột B :

A	B
Sinh vật	Quan hệ giữa sinh vật (kể cả người) với môi trường xung quanh
Sinh thái	Tên gọi chung các vật sống, bao gồm động vật, thực vật và vi sinh vật, có sinh ra, lớn lên và chết
Hình thái	Hình thức biểu hiện ra bên ngoài của sự vật, có thể quan sát được

2. Ghép tiếng **bảo** (có nghĩa “giữ, chịu trách nhiệm”) với mỗi tiếng sau để tạo thành từ phức và tìm hiểu nghĩa của mỗi từ đó (có thể sử dụng Từ điển tiếng Việt) :

đảm, hiểm, quản, tàng, toàn, tồn, trợ, vệ

3. Thay từ **bảo vệ** trong câu sau bằng một từ đồng nghĩa với nó :

Chúng em bảo vệ môi trường sạch đẹp.

Hướng dẫn

1. a) Phân biệt nghĩa các cụm từ :

Khu dân cư : *khu vực dành cho nhân dân ăn, ở, sinh hoạt*

Khu sản xuất : *khu vực làm việc của nhà máy, xí nghiệp*

Khu bảo tồn thiên nhiên : *khu vực trong đó các loài cây, con vật và cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ, giữ gìn lâu dài*

b) Nối mỗi từ ngữ ở cột A với nghĩa thích hợp ở cột B :

A	B
Sinh vật	Quan hệ giữa sinh vật (kể cả người) với môi trường xung quanh
Sinh thái	Tên gọi chung các vật sống, bao gồm động vật, thực vật và sinh vật, có sinh ra, lớn lên và chết
Hình thái	Hình thức biểu hiện ra bên ngoài của sự vật, có thể quan sát được

2.

Từ phức

Từ phức	Nghĩa của từ phức
1) M : <i>bảo đảm</i>	<i>Cam đoan chịu trách nhiệm về việc gì đó.</i>
2) <i>bảo hiểm</i>	<i>Giữ, phòng để khỏi xảy ra tai nạn nguy hiểm.</i>
3) <i>bảo quản</i>	<i>Giữ gìn, trông nom để khỏi hư hỏng, hao hụt.</i>
4) <i>bảo tàng</i>	<i>Sưu tầm, lưu giữ, bảo quản những hiện vật có giá trị lịch sử, văn hóa, văn minh.</i>
5) <i>bảo toàn</i>	<i>Giữ nguyên vẹn như vốn có, không để mất mát, hư hỏng trong quá trình vận hành.</i>
6) <i>bảo tồn</i>	<i>Giữ nguyên hiện trạng, không để mất đi.</i>
7) <i>bảo trợ</i>	<i>Trợ giúp, đỡ đầu.</i>
8) <i>bảo vệ</i>	<i>Giữ gìn chống sự xâm phạm để khỏi bị hư hỏng, mất mát.</i>

3. Chúng em bảo vệ môi trường sạch đẹp.

Chúng em *giữ gìn* môi trường sạch đẹp.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường.

(Học sinh tự trình bày câu chuyện của mình)

Tập đọc

HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG

1. Những chi tiết nào trong khổ thơ đầu nói lên hành trình vô tận của bầy ong ?

Đôi cánh của bầy ong đâm nắng trời, không gian là cả nẻo đường xa.

Bầy ong bay đến trọn đời và thời gian là vô tận.

2. Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào ? Nơi ong đến có vẻ gì đặc biệt ?

Bầy ong tìm hoa nơi thăm thẳm rừng sâu nơi có hoa chuối, hoa ban. Tìm nơi bờ biển sóng tràn có hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa. Ong còn tìm mật nơi quần đảo khơi xa có loài hoa nở như là không tên.

3. Em hiểu nghĩa câu thơ : “Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào”

Bầy ong chăm chỉ, siêng năng, bay khắp nơi tìm mật. Bất cứ nơi đâu mà bầy ong bay đến cũng tìm được mật hoa, đem lại hương vị ngọt ngào cho đời.

4. Qua hai dòng thơ cuối bài, tác giả muốn có điều gì về công việc của loài ong ?

Nhà thơ muốn ca ngợi bầy ong; bầy ong đã giữ hộ cho người những mùa hoa đã tàn, ong chắt được mật từ trong những cánh hoa ấy, đem lại cho con người mật ngọt. Những giọt mật tinh túy ấy như giữ lại những mùa hoa đã tàn phai giúp ích cho đời.

CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I. Nhận xét

Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :

Hạng A Cháng

Nhìn thân hình cân đối của Hạng A Cháng, tất cả các cụ già trong làng đều tấm tắc :

- A Cháng trông như một con ngựa tơ hai tuổi, chân chạy qua chín núi mười khe không biết mệt, khỏe quá ! Đẹp quá !



A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như trắc, gụ. Vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cái cột đá trời trồng.

Nhưng phải nhìn Hạng A Cháng cày mới thấy hết vẻ đẹp của anh.

Anh đến chuồng trâu dắt con trâu béo nhất, khỏe nhất. Người và trâu cùng ra ruộng. A Cháng đeo cày. Cái cày của người Hmông to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.

Tới nương, A Cháng mắc cày xong, quát một tiếng “Mổng !” và bây giờ chỉ còn chăm chăm vào công việc... Hai tay A Cháng nắm đốc cày, mắt nhìn thế ruộng, nhìn đường cày, thân hình nhoài thành một đường cong mềm mại, khi qua trái, lúc tạt phải theo đường cày uốn vòng trên hình ruộng bậc thang như một mảnh trăng lưỡi liềm. Lại có lúc được sà cày thẳng, người anh như rạp hẳn xuống, đôi chân xoải dài hoặc bậm những bước ngắn, gấp gáp...

Sức lực tràn trề của A Cháng là niềm tự hào của dòng họ Hạng, một dòng họ Hmông đang định cư ở chân núi Tơ Bo.

Theo MA VĂN KHÁNG

1. Xác định phần mở bài và cho biết tác giả giới thiệu người định tả bằng cách nào.
2. Ngoại hình của A Cháng có những điểm gì nổi bật ?
3. Qua đoạn văn miêu tả hoạt động của A Cháng, em thấy A Cháng là người như thế nào ?
4. Tìm phần kết bài và nêu ý chính của nó.
5. Từ bài văn trên, nhận xét về cấu tạo của bài văn tả người.

Hướng dẫn

- | | |
|--|---|
| 1. Xác định phần mở bài của bài văn. Tác giả giới thiệu Hạng A Cháng bằng cách nào ? | Từ đầu đến <i>Đẹp quá</i>
- Tác giả giới thiệu Hạng A Cháng bằng cách đưa ra lời khen của các cụ già trong làng về thân hình của A Cháng. |
| 2. Ngoại hình của A Cháng có những điểm gì nổi bật ? | - Ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay, bắp chân rắn chắc như gụ, vóc cao, vai rộng, người đứng như cái cột đá trời trồng, khi đeo cày, trông hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận. |
| 3. Đoạn văn tả hoạt động của A Cháng cho thấy A Cháng là người thế nào ? | - Đoạn văn cho thấy A Cháng là người lao động khỏe, cần cù, say mê lao động ...
- Câu văn cuối là phần kết bài. |
| 4. Tìm phần kết bài và nêu ý chính của nó. | - Nội dung : Ca ngợi sức lực tràn trề của A Cháng và khẳng định đó là niềm tự hào của dòng họ Hạng. |
| 5. Học sinh tham khảo phần ghi nhớ SGK trang 120. | |

II. Luyện tập :

Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người trong gia đình em (chú ý những nét nổi bật về ngoại hình, tính tình và hoạt động của người đó).

Hướng dẫn

1. Mở bài : Giới thiệu người định tả : chị gái em
 2. Thân bài :
 - a) Tả ngoại hình : + vóc dáng bên ngoài (chiều cao; dong dỏng)
 - Mái tóc : dài ngang vai
 - Đôi mắt : đen tròn, hàng mi dài
 - Làn da : ngăm ngăm, bóng hồng
 - Khuôn mặt : hình trái xoan
 - Cách ăn mặc : giản dị (khi đi chơi, khi đi làm)
 - b) Tả tính tình hoạt động :
 - Lời nói : dịu dàng, dễ nghe
 - Cách cư xử với người khác : thân thiện, hòa nhã
 - Thói quen : chị rất hay cười
 - Tính tình, giản dị, chân thật
 - Dịu dàng và kiên nhẫn
 - Chăm chỉ và khéo léo
 3. Kết bài
- Cảm nghĩ của em
- Yêu mến, gắn bó
 - Mong muốn lớn lên học được nhiều điều từ chị và cũng được mọi người yêu mến.



Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

1. Tìm quan hệ từ có trong đoạn trích dưới đây và cho biết mỗi quan hệ từ nối những từ ngữ nào trong câu :

A Chàng đeo cày. Cái cày của người Hmông to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.
2. Các từ in đậm được dùng trong mỗi câu dưới đây biểu thị quan hệ gì ?
 - a) Quân sĩ cùng nhân dân trong vùng tìm đủ mọi cách cứu voi khỏi bãi lầy **nhưng** vô hiệu.

- b) Thuyền chúng tôi tiếp tục chèo, đi tới ba nghìn thước rồi **mà** vẫn thấy chim đậu trắng xóa trên những cành cây gié sát ra sông.

Theo **ĐOÀN GIỚI**

Gie : chia ra.

- c) **Nếu** hoa có ở trời cao

Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm.

NGUYỄN ĐỨC MẬU

3. Tìm quan hệ từ (**và, nhưng, trên, thì, ở, của**) thích hợp với mỗi ô trống dưới đây.

- a) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm cao.

- b) Một vầng trăng tròn, to đỏ hồng hiện lên chân trời, sau rặng tre đen một ngôi làng xa.

Theo **THẠCH LAM**

- c) Trăng quầng hạn, trăng tán mưa.

TỤC NGŨ

- d) Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân ở nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng thương yêu tôi hết mực, sao sức quyến rũ, **nhớ** thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cộc cần này.

Theo **NGUYỄN KHẢI**

4. Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau : **mà, thì, bằng**.

Hướng dẫn

1. Những quan hệ trong đoạn văn :

“của” nối cái cày với người Hmông

“bằng” nối bắp cày với gỗ tốt màu đen

“như” nối vòng với hình cái cung

“như” nối hùng dũng với một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận

2. a) Quân sĩ cùng nhân dân trong vùng tìm đủ mọi cách cứu voi khỏi bãi lầy **nhưng** vô hiệu.

Từ in đậm biểu thị quan hệ *đối lập, tương phản*.

- b) Thuyền chúng tôi tiếp tục chèo, đi tới ba nghìn thước rồi **mà** vẫn thấy chim đậu trắng xóa trên những cành cây gié sát ra sông.

Từ in đậm biểu thị quan hệ *tương phản*.

c) **Nếu** hoa có ở trời cao

Thì bày ong cũng mang vào mật thơm.

Cặp từ in đậm biểu thị quan hệ *giả thiết (điều kiện) kết quả*.

3. a) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm **và** cao.

b) Một vầng trăng tròn, to **và** đỏ hồng hiện lên **ở** chân trời, sau rặng tre đen **ở** một ngôi làng xa.

c) Trăng quầng **thì** hạn, trăng tán **thì** mưa.

d) Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân ở nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng **và** thương yêu tôi hết mực, **nhưng** sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cần này.

4.

mà	- Em bé tô màu bức tranh mãi mà chưa xong. - Nếu học mà không hiểu, nên hỏi thầy giáo, bè bạn.
thì	- Học thật chăm chỉ thì điểm sẽ cao. - Nếu em chăm chỉ và ngoan thì ai cũng yêu mến.
bằng	- Hãy học bằng tất cả sự say mê của mình. - Chiếc áo mới mẹ cho Nhung may bằng một thứ vải thật là mát.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Quan sát và chọn lọc chi tiết)

1. Đọc bài văn sau và ghi lại những đặc điểm ngoại hình của người bà (mái tóc, đôi mắt, khuôn mặt,...) :



Bà tôi

Bà tôi ngồi cạnh tôi, chải đầu. Tóc bà đen và dày kì lạ, phủ kín cả hai vai, xoa xuống ngực, xuống đầu gối. Một tay khẽ nâng mớ tóc lên và ướm trên tay, bà đưa một cách khó khăn chiếc lược thưa bằng gỗ vào mớ tóc dày.

Giọng bà trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông. Nó khắc sâu vào trí nhớ tôi dễ dàng, và như những đóa hoa, cũng dịu dàng, rực rỡ, đầy nhựa sống. Khi bà mỉm cười, hai con ngươi đen sẫm nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả, đôi mắt ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui. Mặc dù trên đôi má ngăm ngăm đã có nhiều nếp nhăn, khuôn mặt của bà tôi hình như vẫn tươi trẻ.

Theo **MÁC-XIM GO-RƠ-KI**

2. Đọc và ghi lại những chi tiết tả người thợ rèn đang làm việc trong bài văn sau.

Người thợ rèn

Ngồi xem anh Thận làm việc thật thích : có cái gì rất khỏe rất say trong công việc của anh, sinh động và hấp dẫn lạ thường. Này đây, anh bắt lấy thỏi thép hồng như bắt lấy một con cá sống. Dưới những nhát búa hăm hở của anh, con cá lửa ấy vùng vẫy, quằn quại, giãy lên đành đạch. Những chiếc vảy của nó bắn ra tung tóe thành những tia lửa sáng rực. Nó nghiêng răng ken két, nó cưỡng lại anh, nó không chịu khuất phục. Anh quặp lấy nó trong đôi kim sắt dài, lại dúi đầu nó vào giữa đồng than hồng.

– Thối nào ! – Anh bảo cậu thợ phụ.

Cậu thanh niên rướn người lên. Đôi ống bễ thổi phì phò. Những chiếc lưỡi lửa liếm lên rực rỡ.

– Thôi ! – Anh nói.

Cậu thợ trở tay lau mồ hôi đầm đìa trên khuôn mặt ửng hồng vì hơi nóng, trong khi anh Thận lại lôi con cá lửa ra, quật nó lên hòn đe và vừa hăm hăm quai búa choang choang vừa nói rõ to :
“Này... Này... Này”

Cuối cùng con cá lửa đành chịu thua. Nó nằm ưỡn dài ngửa bụng ra trên đe mà chịu những nhát búa như trời giáng. Và tới lúc anh trở tay ném nó đánh xèo một tiếng vào cái chậu nước đục ngầu làm cho chậu nước bùng sôi lên sùng sục thì nó đã biến thành một chiếc lưới rựa vạm vỡ và duyên dáng. Anh Thận chỉ liếc nhìn nó một cái, như một kẻ chiến thắng. Và anh lại bắt đầu một cuộc chinh phục mới.

Theo NGUYỄN NGỌC

Hướng dẫn

1.

Mái tóc

- Mái tóc bà đen và dày kì lạ, phủ kín cả hai vai, xõa xuống ngực, xuống đầu gối.

Mái tóc dày khiến bà đưa chiếc lược vào một cách khó khăn.

Đôi mắt

- Khi bà cười hai con ngươi đen sẫm nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả, đôi mắt ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui.

Khuôn mặt

- Đôi má ngăm ngăm đã có nhiều nếp nhăn, khuôn mặt của bà hình như vẫn tươi trẻ.

Giọng nói

- Giọng bà trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông, khắc sâu vào trí nhớ của cháu, dịu dàng, rục rịch, đầy nhựa sống như những đóa hoa.

2.

- Những chi tiết tả người thợ rèn đang làm việc :

+ Bắt lấy thỏi thép hồng như bắt lấy một con cá sống.

+ Quai những nhát búa hăm hở (khiến con cá lửa vùng vẫy, quằn quại, giãy đành đạch, vảy bắn tung tóe thành những tia lửa sáng rực, nghiêng răng ken két, cưỡng lại, không chịu khuất phục).

+ Quặp thỏi thép trong đôi kìm sắt dài, dúi đầu nó vào giữa đống than hồng; lệnh cho thợ phụ thổi bể.

- + Lôi con cá lửa ra, quật nó lên hòn đe, vừa hằm hằm quai búa choang choang vừa nói rõ to: “Này ... Này Này ...” (khiến con cá lửa chịu thua, nằm uõn dài ngửa bụng ra trên đe mà chịu những nhát búa như trời giáng).
- + Trở tay ném thỏi sắt đánh xèo một tiếng vào chậu nước đục ngầu (làm chậu nước bùng sôi lên sùng sục; con cá sắt chìm ngấm, biến thành chiếc lưỡi rựa vạm vỡ, duyên dáng).
- + Liếc nhìn lưỡi rựa như một kẻ chiến thắng, lại bắt đầu một cuộc chinh phục mới.

Tuần 13

Tập đọc

NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON

1. Theo lối ba vẫn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện được điều gì ?

Phát hiện ra những dấu chân người lớn hằn trên đất, lần theo dấu vết bạn nhỏ thấy khoảng hơn chục cây to cộ đã bị chặt thành từng khúc dài. Qua khe lá, bạn nhỏ thấy hai gã trộm đang bàn tính cách để đến tối sẽ chuyển gỗ ra bìa rừng.

2. Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy :

a) Bạn là người thông minh.

Bạn nhỏ thắc mắc khi thấy dấu chân người lạ trong khi đã hai ngày rồi chưa có khách tham quan nào. Bạn nhỏ lần theo dấu vết, phát hiện kẻ trộm bèn chạy theo đường tắt, gọi điện báo công an.

b) Bạn nhỏ là người dũng cảm.

- *Bạn nhỏ gọi điện báo cho các chú công an.*

- *Căng dây cản xe bọn trộm.*

- *Phối hợp với các chú công an bắt bọn trộm gỗ.*

3. Trao đổi với bạn cùng lớp để làm rõ những ý sau :

a) Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia bắt bọn trộm gỗ ?

- *Vì tình yêu rừng của ba đã truyền sang bạn nhỏ. Bạn nhỏ có ý thức giữ rừng rất cao.*

- *Vì bạn nhỏ yêu rừng, bạn nhỏ không muốn rừng bị tàn phá.*

- *Vì bạn nhỏ đang thay ba gác rừng lúc ba đi vắng.*

b) Em học tập được ở bạn nhỏ điều gì ?

- Có tinh thần trách nhiệm cao, bảo vệ, giữ gìn tài sản chung.
- Bình tĩnh khi gặp phải những tình huống bất ngờ.
- Dũng cảm và táo bạo, không quản ngại nguy hiểm.

Chính tả

1. Nhớ – viết : *Hành trình của bầy ong* (2 khổ thơ cuối)

2. a) Tìm các từ ngữ chứa những tiếng sau :

sâm	sương	sữa	siêu
xâm	xương	xửa	xiêu

M : nhân sâm / xâm nhập

b) Tìm các từ ngữ có tiếng chứa vần ghi trong bảng sau :

uôt	ươt	iêt
uộc	ước	iêc

M : buột miệng / buộc lạt

3. Điền vào chỗ trống :

a) s hay x ?

Đàn bò vàng trên đồng cỏanhanh

Gặm cỏ hoàng hôn, gặm buổi chiềuót lại.

Theo **NGUYỄN ĐỨC MẬU**

b) t hay c ?

Trong làn nắng ửng : khói mơ tan

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng

Sột soạ... gió trêu tà áo biếc.....

Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.

Theo **HÀN MẶC TỬ**

Hướng dẫn

1. Bầy ong rong ruổi trăm miền

.....

Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.

2. a) Viết các từ ngữ chứa những tiếng sau:

sâm **M** : *nhân sâm, củ sâm, chim sâm cầm, sâm sẫm tối*

xâm **M** : *xâm nhập, xâm xấp, xâm lấn, xâm nhập*

sương *sương gió, sương mù, sương muối, sương sừng*

xương *xương tay, xương trâu, xương chân, xương sườn, còng xương*

sữa *say sữa, sữa chữa, cốc sữa, con sữa*

xưa *ngày xưa, xưa kia, xa xưa*

siêu *siêu nước, siêu cơm, siêu âm, siêu sao*

xiêu *xiêu vẹo, xiêu lòng, liêu xiêu, nhà xiêu*

b) Viết các từ ngữ có tiếng chứa vần ghi trong bảng sau :

uôt **M** : *buột miệng, rét buốt, con chuột, suốt lúa, tuần tuốt*

uôc **M** : *buộc lột, buộc tóc, cuốc đất, thuốc cảm, mắc ruốc*

uớt *xanh mướt, mướt mà, là lướt, thướt tha, vượt qua.*

ước *điều ước, cây đước, vết xước, nước sôi, thực được*

iết *tiết kiệm, chiết cành, chì chiết, viết thư, da diết*

iêc *xiếc thú, xanh biếc, nuôi tiêc, chim diệc, mỏ thiếc*

3. a) s hay x :

Đàn bò vàng trên đồng cỏ xanh xanh

Gặm cả hoàng hôn, gặm buổi chiều sót lại.

b) t hay c :

Trong làn nắng ửng : khói mơ tan

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng

Sột soạt t gió treu tà áo biếc

Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Qua đoạn văn sau, em hiểu “khu bảo tồn đa dạng sinh học” là gì ?

Rừng nguyên sinh Nam Cát Tiên là khu bảo tồn đa dạng sinh học với ít nhất 55 loài động vật có vú, hơn 300 loài chim, 40 loài bò sát, rất nhiều loài lưỡng cư và cá nước ngọt ... Thực vật ở đây rất phong phú. Hàng trăm loại cây khác nhau làm thành các loại rừng : rừng thường xanh, rừng bán thường xanh, rừng tre, rừng hỗn hợp.

2. Xếp các từ ngữ chỉ hành động nêu trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp :

a) Hành động bảo vệ môi trường

b) Hành động phá hoại môi trường

(phá rừng, trồng cây, đánh cá bằng mìn, trồng rừng, xả rác bờ bãi, đốt nương, săn bắn thú rừng, phủ xanh đồi trọc, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã)

3. Chọn một trong các cụm từ ở bài tập 2 làm đề tài (M : *phủ xanh đồi trọc*), em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu về đề tài đó.

Hướng dẫn

1.

Dựa vào nội dung đoạn văn, trả lời câu hỏi : “Khu bảo tồn đa dạng sinh học” là gì ? Là nơi lưu giữ được nhiều loài động vật và thực vật. Rừng nguyên sinh Nam Cát Tiên là khu bảo tồn đa dạng sinh học vì rừng có động vật, có thảm thực vật rất phong phú.

2. a) Hành động bảo vệ môi trường

trồng cây, trồng rừng, phủ xanh đồi trọc

b) Hành động phá hoại môi trường

phá rừng, đánh cá bằng mìn, xả rác bờ bãi, đốt nương, săn bắn thú rừng, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã

3. Đề bài : Hành động phá hoại môi trường – xả rác bờ bãi.

Thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố có tỉ lệ dân cư đông đúc, xếp vào hàng cao nhất nước ta. Thế nhưng, ở một thành phố sầm uất như vậy, tình trạng xả rác bờ bãi vẫn còn tiếp diễn. Đi dọc theo các con đường, ta dễ dàng thấy những bọc ni-lon, những mảnh giấy báo vứt bờ bãi. Thậm chí trong công viên, hay ở trạm chờ xe buýt bã kẹo cùng với vỏ chai du khách cũng dễ dàng bỏ lại. Trong khi đó những thùng rác công cộng không phải là ít. Hy vọng trong thời gian tới, cùng với chiến dịch làm sạch thành phố và phong trào phát động người dân nâng cao ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh công cộng – mỗi người dân phải tự thấy được vai trò của mình trong công cuộc chung ấy – để thành phố xanh tươi hơn, đẹp hơn và sạch hơn.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài : Chọn một trong hai đề bài sau đây :

1. Kể một việc làm tốt của em hoặc của những người xung quanh để bảo vệ môi trường.
2. Kể về một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường.

(Học sinh trình bày câu chuyện của mình)

Tập đọc

TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN

1. Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn.
 - Có nhiều nguyên nhân của việc phá rừng ngập mặn : chiến tranh, các công trình quai đê lấn biển, làm đầm nuôi tôm làm mất đi một phần diện tích khá lớn.
 - Hậu quả của việc phá rừng ngập mặn rất nặng nề, lá chắn bảo vệ đê biển không còn nữa, đê điều dễ bị xói lở, bị vỡ khi có gió, bão, sóng lớn.
2. Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn ?

Vì trong mấy năm qua, chúng ta đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều.
3. Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.

Nhờ phục hồi rừng ngập mặn môi trường ở nhiều địa phương đã có những thay đổi rất nhanh chóng. Từ độ có rừng đê không còn bị xói lở, kể cả có bão tràn qua. Lượng cua trong rừng ngập mặn phát triển, cung cấp đủ giống không chỉ cho hàng nghìn đầm cua ở địa phương mà còn cho hàng trăm đầm cua ở các vùng lân cận. Lượng hải sản tăng nhiều, các loài chim nước cũng trở nên phong phú. Thu nhập của người dân tăng đáng kể, đê điều được bảo vệ vững chắc.

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Tả ngoại hình)

1. Chọn làm một trong hai bài tập a hoặc b :

a) Đọc lại bài *Bà tôi* của Mác-xim Go-rơ-ki (sách Tiếng Việt 5, tập một, trang 22 – 123), trả lời vấn tất các câu hỏi sau :

- Đoạn 1 tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà ?

+ Tóm tắt các chi tiết được miêu tả ở từng câu.

+ Các chi tiết đó quan hệ với nhau như thế nào ?

- Đoạn 2 còn tả những điểm gì về ngoại hình của bà ? Các đặc điểm đó quan hệ với nhau thế nào ? Chúng cho biết điều gì về tính tình của bà ?

b) Đoạn văn sau tả những đặc điểm nào về ngoại hình của bạn Thắng ? Những đặc điểm ấy cho biết điều gì về tính tình của Thắng ?

Chú bé vùng biển



Thằng Thắng, con cá vược của thôn bản và là địch thủ đáng gờm nhất của bọn trẻ, lúc này đang ngồi trên chiếc thuyền đậu ở ngoài cùng. Nó trạc tuổi thằng Chân “phệ” nhưng cao hơn hẳn cái đầu. Nó cởi trần, phơi nước da rám đỏ khỏe mạnh của những đứa trẻ lớn lên với nắng, nước mặn và gió biển. Thân hình nó rắn chắc, nở nang, cổ mập, vai rộng, ngực nở căng, bụng thon hằn rõ những múi, hai cánh tay gân guốc như hai cái bơi chèo, cặp đùi dế to, chắc nịch nịch. Thắng có cặp mắt to và sáng. Miệng tươi, hay cười. Cái trán hơi dô ra, trông có vẻ là một tay bướng bỉnh, gan dạ.

Theo **TRẦN VĂN**

2. Lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp (thầy giáo, cô giáo, chú công an, người hàng xóm, ...).

Hướng dẫn

1. a) Đọc lại bài *Bà tôi* của Mác-xim Go-rơ-ki (sách Tiếng Việt 5, tập một, trang 22 – 123), trả lời vắn tắt các câu hỏi sau :

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- Đoạn 1 tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà ?+ Tóm tắt các chi tiết được miêu tả ở từng câu.+ Các chi tiết đó quan hệ với nhau như thế nào ?- Đoạn 2 còn tả những điểm gì về ngoại hình của bà ? | <ul style="list-style-type: none">- <i>Tả mái tóc của bà qua đôi mắt nhìn của đứa cháu (gồm 3 câu).</i>+ <i>Câu 1 : Mở đoạn, giới thiệu bà ngồi cạnh cháu, chải đầu.</i>+ <i>Câu 2 : Tả khái quát mái tóc của bà với các đặc điểm : đen, dày, dài kì lạ.</i><i>Câu 3 : Tả độ dày của mái tóc qua cách bà chải đầu tả từng động tác của bà.</i><i>Ba câu, ba chi tiết quan hệ chặt chẽ với nhau, chi tiết sau làm rõ chi tiết trước.</i>- <i>Tả giọng nói, đôi mắt và khuôn mặt của bà (gồm 4 câu).</i>+ <i>Câu 1 – 2: Tả giọng nói (câu 1 tả đặc điểm chung của giọng nói, câu 2 tả tác động giọng nói, tới tâm hồn cậu bé).</i>+ <i>Câu 3: Tả sự thay đổi của đôi mắt bà mỉm cười. Tình cảm ẩn chứa trong đôi mắt.</i>+ <i>Câu 4 : Tả khuôn mặt của bà.</i>- <i>Các đặc điểm đó quan hệ chặt chẽ với nhau làm hiện rõ vẻ ngoài cùng tính tình của bà : dịu dàng, dịu hiền, tâm hồn tươi trẻ, yêu đời và lạc quan.</i> |
|--|---|

b) Đoạn văn sau tả những đặc điểm nào về ngoại hình của bạn Thắng ? Những đặc điểm ấy cho biết điều gì về tính tình của Thắng ?

- Đoạn văn tả những đặc điểm về ngoại hình của bạn Thắng :
Đoạn văn giới thiệu chung về Thắng, tả chiều cao, nước da, thân hình, cặp mắt to và sáng, tả cái miệng tươi hay cười và cả cái trán dô bướng bỉnh của Thắng.

- Những đặc điểm ấy cho biết tính tình của Thắng :

Tất cả những đặc điểm được miêu tả trên hỗ trợ cho nhau, làm hiện rõ vẻ bề ngoài của Thắng : một đứa trẻ lớn lên ở biển, bơi lội rất giỏi, có sức khỏe dẻo dai và cả sự thông minh, bướng bỉnh nhưng gan dạ và tươi vui của Thắng.

2.

1. Mở bài : Giới thiệu người định tả (tên gì ? ở đâu ? em gặp gỡ lúc nào ?)

2. Thân bài : Tả cô giáo cũ của em.

- Ngoại hình (tuổi tác, hình vóc, khuôn mặt, mái tóc hàm răng).

- Tính tình : (giản dị, dịu dàng, thương yêu học trò hết mực, giảng bài dễ hiểu, sẵn sàng giảng và là một người nhiệt tình với đồng nghiệp).

- Cô để lại cho em những ấn tượng khó quên.

3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em.

- Em luôn yêu kính cô giáo.

- Mong cô có sức khỏe tốt. Cố gắng học tốt để xứng đáng là học trò của cô.



www.sachgiai.com

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

1. Tìm các cặp quan hệ từ trong những câu sau :

- Nhờ phục hồi rừng ngập mặn mà ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng.
- Lượng cua con trong vùng rừng ngập mặn phát triển, cung cấp đủ giống không những cho hàng nghìn đầm cua ở địa phương mà còn cho hàng trăm đầm cua ở các vùng lân cận.

2. Hãy chuyển mỗi cặp câu trong đoạn a) hoặc đoạn b) dưới đây thành một câu sử dụng các cặp quan hệ từ **vì ... nên** hoặc **chẳng những mà**

- Mấy năm qua chúng ta làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn với việc bảo vệ đê điều. Vì thế ở ven biển các tỉnh như Cà Mau, Bạc Liêu, Nghệ An, Thái Bình, Quảng Ninh.... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn.

- b) Ở ven biển các tỉnh như Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Hải Phòng. Quảng Ninh, ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn. Rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển như Cồn Vành, Cồn Đen (Thái Bình), Cồn Ngạn, Cồn Lu, Cồn Mờ (Nam Định) ...

3. Hai đoạn văn sau có gì khác nhau ? Đoạn nào hay hơn ? Vì sao ?

- a) Hôm sau hai chú cháu ra đầm. Một vài con le ngúp lặn trước mũi thuyền. Nhìn ra phía trước, chợt thấy bầy vịt đang đùa giỡn. Ô, có cả vịt nâu, vịt đầu đỏ, vịt lười liềm và cả con vịt vàng cực hiếm. Tâm bất ngờ rút khẩu súng ra định bắn. Mai giật mình khiếp hãi. Cô bé bỗng thấy Tâm trở thành mối tai họa cho bầy chim. Chẳng kịp can Tâm, cô bé đứng hẫng lên thuyền xua tay và hô to :

- Úi, này ! Bay đi, bay đi...

- b) Hôm sau, hai chú cháu ra đầm. Một vài con le ngúp lặn trước mũi thuyền. Nhìn ra phía trước, chợt thấy bầy vịt đang đùa giỡn. Ô, có cả vịt nâu, vịt đầu đỏ, vịt lười liềm và cả con vịt vàng cực hiếm. Tâm bất ngờ rút khẩu súng ra định bắn. Vì vậy, Mai giật mình khiếp hãi. Cũng vì vậy, cô bé bỗng thấy Tâm trở thành mối tai họa cho bầy chim. Vì chẳng kịp can Tâm nên cô bé đứng hẫng lên thuyền xua tay và hô to :

- Úi, này ! Bay đi, bay đi ...

Hướng dẫn

1. Các cặp quan hệ từ

a) Nhờ ... mà ...

b) ... không những ... mà còn ...

2. a) Mấy năm qua chúng ta làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn với việc bảo vệ điều. Vì thế ở ven biển các tỉnh như Cà Mau, Bạc Liêu, Nghệ An, Thái Bình, Quảng Ninh.... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn.

Mấy năm qua, vì chúng ta đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn với việc bảo vệ đê điều nên ở các tỉnh ven biển như Cà Mau, Bạc Liêu, Nghệ An, Thái Bình, Quảng Ninh ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn.

- b) Ở ven biển các tỉnh như Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Quảng Ninh, đều có phong trào trồng rừng ngập mặn. Rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển như Cồn Vành, Cồn Đen (Thái Bình), Cồn Ngạn, Cồn Lu, Cồn Mờ (Nam Định)

Chẳng những ở ven biển các tỉnh như Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Hải phòng, Quảng Ninh ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn mà rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển như Cồn Vành, Cồn Đen (Thái Bình) Cồn Ngạn, Cồn Lu, Cồn Mờ (Nam Định)

3. a) Hôm sau hai chú cháu ra đầm. Một vài con le ngúp lặn trước mũi thuyền. Nhìn ra phía trước, chợt thấy bầy vịt đang đùa giỡn. Ô, có cả vịt nâu, vịt đầu đỏ, vịt lười liềm và cả con vịt vàng cực hiếm. Tâm bất ngờ rút khẩu súng ra định bắn. Mai giật mình khiếp hãi. Cô bé bỗng thấy Tâm trở thành mối tai họa cho bầy chim. Chẳng kịp can Tâm, cô bé đứng hẫng lên thuyền xua tay và hô to :

- Úi, này ! Bay đi, bay đi...

- b) Hôm sau, hai chú cháu ra đầm. Một vài con le ngúp lặn trước mũi thuyền. Nhìn ra phía trước, chợt thấy bầy vịt đang đùa giỡn. Ô, có cả vịt nâu, vịt đầu đỏ, vịt lười liềm và cả con vịt vàng cực hiếm. Tâm bất ngờ rút khẩu súng ra định bắn. Vì vậy, Mai giật mình khiếp hãi. Cũng vì vậy, cô bé bỗng thấy Tâm trở thành mối tai họa cho bầy chim. Vì chẳng kịp can Tâm nên cô bé đứng hẫng lên thuyền xua tay và hô to :

- Úi, này ! Bay đi, bay đi...

Đoạn nào trong hai đoạn trên hay hơn ? Vì sao?

Đoạn a hay hơn đoạn b, vì đoạn b thêm vào một số quan hệ từ và cặp quan hệ từ nên câu văn trở nên nặng nề.

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Tả ngoại hình)

Đề bài :

Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong tuần trước, hãy viết một đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp.

(Chú ý đọc gợi ý trong sách Tiếng Việt 5, tập một, trang 132 trước khi làm bài)

Hướng dẫn

Em vẫn thường gặp cô Lan, cô giáo dạy em năm em học lớp một. Trong em những ấn tượng tốt đẹp nhất về cô mãi mãi không phai mờ.

Ngày đầu tiên, khi em bỡ ngỡ theo chân mẹ đến trường, cô đã để lại cho em những ấn tượng khó phai. Cô đã dịu dàng đón chúng em ở cửa lớp, làm cho những học sinh lần đầu tiên tới trường như em thật an tâm và tin tưởng. Cô giáo em chừng hai sáu, hai bảy tuổi. Cô dong dỏng cao, khuôn mặt nhìn rất phúc hậu với ánh mắt dịu dàng và nhất là mái tóc, mái tóc cô đen, mượt mà như dòng suối, hàm răng cô trắng và đều đặn ... Cô giáo em nhìn chúng em với ánh nhìn trìu mến, dắt tay từng bạn, đưa về chỗ ngồi, như một người mẹ hiền vậy.

Cô rất thương yêu chúng em, có những lúc chúng em nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học cô chỉ dịu dàng nhắc nhở, cô tận tụy cầm tay cho từng bạn trong lớp, uốn từng nét chữ, đếm từng con số... cô còn là một đồng nghiệp thân thiện, hòa nhã với các giáo viên khác trong trường. Trong mắt em, cô giáo em là “giáo sư biết tuốt” vì cô có thể trả lời tất cả những thắc mắc của chúng em, từ chuyện bài học đến những thắc mắc ngoài sách vở ...

Em rất yêu quý cô. Cho dù bây giờ em không còn học cô nữa nhưng em vẫn mong muốn mình học thật giỏi, thật ngoan để xứng đáng là học trò của cô. Em mong cô có sức khỏe để giảng dạy thật tốt, để cô tiếp tục dìu dắt những lớp đàn em, như em ngày xưa, cái ngày đầu tiên bỡ ngỡ đến trường, rời tay mẹ, nắm lấy tay cô và thấy lòng mình ấm áp.

Chủ điểm : VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI

Tuần 14

Tập đọc

CHUỖI NGỌC LAM

1. Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai ? Cô bé có đủ tiền mua chuỗi ngọc không ? Chi tiết nào cho biết điều đó ?

- Cô bé Gioan mua chuỗi ngọc lam để tặng chị gái trong dịp lễ Nô-en. Đó là người chị đã thay mẹ nuôi cô sau khi mẹ mất.

- Gioan không đủ tiền để mua chuỗi ngọc : “Cô bé mở khăn tay ra, để lên bàn một nắm xu”.

- Cháu đã đập con lợn đất đấy.

“Pi-e trầm ngâm nhìn cô bé rồi vừa cúi húi gỡ mảnh giấy ghi giá tiền”.

2. Chị của cô bé tìm gặp Pi-e làm gì ?

Chị của Gioan không tin em gái mình có tiền mua chuỗi ngọc.

3. Vì sao Pi-e nói rằng cô bé đã trả giá rất cao để mua chuỗi ngọc.

Vì em bé muốn mua một món quà để tặng chị gái mình, em đã mua nó bằng tất cả số tiền mà mình có, trong đó còn là tất cả tấm lòng mà cô bé muốn gửi đến chị gái của mình.

4. Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này ?

Ba nhân vật trong truyện đều là những người tốt, nhân hậu. Gioan muốn dành tất cả số tiền mà mình có được để mua quà tặng chị gái, người đã thay mẹ nuôi Gioan từ bé. Pi-e cảm thông với tình cảm của Gioan và muốn giúp đỡ cô bé. Anh đã gỡ bỏ mảnh giấy ghi giá tiền và bán chuỗi ngọc lam cho cô bé, đem lại niềm vui cho cả hai chị em Gioan. Chính anh, khi bán chuỗi ngọc cũng thấy mình vui hơn.

Chính tả

1. Nghe – viết : Chuỗi ngọc lam (từ Pi-e ngạc nhiên... đến cô bé mỉm cười rạng rỡ, chạy vụt đi.)

2. a) Tìm những từ ngữ chứa các tiếng trong bảng sau :

tranh	trưng	trúng	trèo
chanh	chưng	chúng	chèo

M : bức tranh / quả chanh

b) Tìm những từ ngữ chứa các tiếng trong bảng sau :

báo	cao	lao	mào
báu	cau	lau	màu

M : mào gà / màu đỏ

3. Điền tiếng thích hợp với mỗi ô trống để hoàn chỉnh mẫu tin sau.

Biết rằng :

- 1 Chứa tiếng có vần **ao** hoặc **au**.
- 2 Chứa tiếng bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch**.

Nhà môi trường 18 tuổi

Người dân hòn 1 Ha-oai rất tự 1 về bãi biển Cu-a-loa vì vẻ đẹp mê hồn của thiên nhiên ở đây. Nhưng đã có một 1 môi trường ven biển bị đe dọa trầm 2 do nguồn rác từ các 1 đánh cá, những vĩa san hô chết, cá, rùa bị mắc bẫy,... tấp 1 bờ. 2 tình hình đó, một cô gái tên là Na-ka-mu-ra, 18 tuổi, đã thành lập nhóm *Hành động vì môi* 2 gồm 60 thành viên. Họ đã giăng những tấm lưới khổng lồ ngăn rác tấp 1 bờ. Tháng 3 năm 2000, chỉ trong 8 ngày nghỉ cuối tuần, 7 xe rác khổng lồ đã được 2 đi, 2 lại vẻ đẹp cho bãi biển.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự giải)

2. a)

tranh	M : bức tranh, cạnh tranh, vẽ tranh
chanh	M : quả chanh, lạnh chanh
trứng	trứng bầy, biểu trứng, trứng câu, trứng trĩ, quả trứng
chưng	chưng cách thủy, bánh chưng, chưng hững
trùng	điệp trùng, trùng khơi, muôn trùng, trùng trục, trùng cử
chúng	chúng ta, chúng tôi, quần chúng, chủng loại
trèo	trèo cây, leo trèo, trèo cao ngã đau.
chèo	chèo thuyền, chèo đò, hát chèo, chèo chống

b)

báo	báo chí, báo cáo, quả báo, con báo
báu	báu vật, ngôi báu, quý báu, châu báu
cao	cao đẳng, cao nguyên, cao siêu, cao tay, cao niên
cau	cây cau, trái cau, trầu cau, cau có, cau mày
lao	lao động, lao tâm, lao công, phóng lao, lao đao
lau	lau nhà, lau sậy, lau lách, lau chùi
mào	M : mào gà, chào mào, mào đầu
màu	M : màu đỏ, bút màu, tô màu, màu mỡ, hoa màu

3.

Nhà môi trường 18 tuổi

Người dân hòn [1] đảo Ha-oai rất tự [1] hào về bãi biển Cu-a-loa vì vẻ đẹp mê hồn của thiên nhiên ở đây. Nhưng đã có một [1] đao môi trường ven biển bị đe dọa trầm [2] trong do nguồn rác từ các [1] tàu đánh cá, những vĩa san hô chết, cá, rùa bị mắc bẫy,... tấp [1] vào bờ. [2] Trước tình hình đó, một cô gái tên là Na-ka-mu-ra, 18 tuổi, đã thành lập nhóm *Hành động vì môi* [2] trường gồm 60 thành viên. Họ đã giăng những tấm lưới khổng lồ ngăn rác tấp [1] vào bờ. Tháng 3 năm 2000, chỉ trong 8 ngày nghỉ cuối tuần, 7 xe rác khổng lồ đã được [2] chở đi, [2] trả lại vẻ đẹp cho bãi biển.

ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI

1. Đọc đoạn văn sau. Tìm danh từ riêng và 3 danh từ chung trong đoạn văn.

- Chị ! – Nguyên quay sang tôi, giọng nghẹn ngào. – Chị... Chị là chị gái của em nhé !

Tôi nhìn em cười trong hai hàng nước mắt kéo vệt trên má :

- Chị sẽ là chị của em mãi mãi !

Nguyên cười rồi đưa tay lên quạt má. Tôi chẳng buồn lau mặt nữa. Chúng tôi đứng như vậy nhìn ra phía xa sáng rực ánh đèn màu, xung quanh là tiếng đàn, tiếng hát khi xa, khi gần chào mừng mùa xuân. Một năm mới bắt đầu.

Theo **THÙY LINH**

2. Ghi lại quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học.
3. Viết lại các đại từ xưng hô có trong đoạn văn ở bài tập 1.
4. Tìm trong đoạn văn ở bài tập 1 :
- a) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu **Ai làm gì ?**
 - b) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu **Ai thế nào ?**
 - c) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu **Ai là gì ?**
 - d) Một danh từ tham gia bộ phận vị ngữ trong kiểu câu **Ai là gì ?**

Hướng dẫn

1. Danh từ riêng : Nguyên

3 danh từ chung : chị gái, tiếng đàn, mùa xuân.

2.

- Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam, cần viết hoa *chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó*.

Ví dụ: Võ Thị Sáu, Cửu Long...

- Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, cần viết hoa *chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó*. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối.

Ví dụ : Pa-ri, Vich-to-Huy-gô....

Những tên riêng nước ngoài được phiên âm theo âm Hán Việt thì viết hoa *Giống như cách viết tên riêng Việt Nam*.

Ví dụ : Lý Bạch, Bắc Kinh, Quách Mạt Nhược

3. Viết lại các đại từ xưng hô có trong đoạn văn ở bài tập 1 : *chị, em, tôi, chúng tôi.*

4. a) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu **Ai làm gì ?**

1. *Nguyên (danh từ) quay sang tôi, giọng nghen ngào.*

2. *Tôi (đại từ) nhìn em cười trong hàng nước mắt kéo vệt trên má.*

b) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu **Ai thế nào ?**

Một năm mới (cụm danh từ) bắt đầu.

c) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu **Ai là gì ?**

1. *Chị (đại từ gốc danh từ) là chị gái của em nhé!*

2. *Chị (đại từ gốc danh từ) sẽ là chị của em mãi mãi.*

d) Một danh từ tham gia bộ phận vị ngữ trong kiểu câu **Ai là gì ?**

1. *Chị là chị gái của em nhé!*

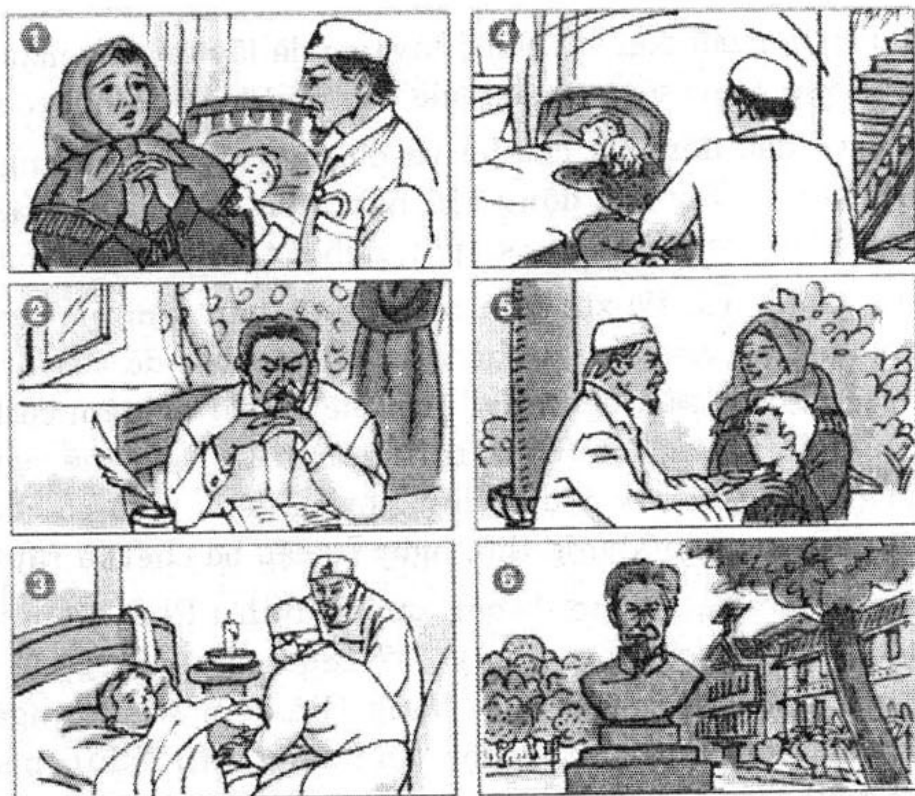
2. *Chị là chị của em mãi mãi (danh từ làm vị ngữ - từ chị trong hai câu trên - phải đứng sau từ là).*

www.sachgiai.com

Kể chuyện

PA-XTƠ VÀ EM BÉ

1. Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh minh họa, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Tranh 1. Chú bé Giô-dép bị chó dại cắn được đưa từ vùng quê xa xôi đến Pa-ri nhờ Lu-i Pa-xơ cứu chữa. Nhìn vẻ đau đớn của em bé và đôi mắt đỏ hoe của người mẹ, lòng Pa-xơ se lại.

Tranh 2. Đêm đã khuya, Pa-xơ vẫn ngồi trước bàn làm việc, nét mặt đầy ưu tư. Vắc-xin chữa bệnh dại ông đã chế ra có tác dụng ở loài vật nhưng ông chưa thử nghiệm lên người bao giờ. Ông muốn cứu cậu bé nhưng còn lo lắng.

Tranh 3. Ngày hôm sau Pa-xơ quyết định tiêm vắc-xin cho cậu bé, đây là loại vắc xin có độc tính cao. Ông hồi hộp theo dõi.

Tranh 4. Pa-xơ tiêm mũi tiêm cuối cùng. Ông lo lắng vô cùng, phải mất bảy ngày chờ đợi.

Tranh 5. Qua ngày thứ bảy, em bé vẫn khỏe mạnh, bình yên.

Tranh 6. Sau thành công vang dội ấy, rất nhiều bệnh nhân nhờ ông cứu chữa. Phòng thí nghiệm của ông trở thành viện Pa-xơ, viện chống bệnh dại đầu tiên trên thế giới.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

1. Ngày 6/7/1885, chú bé, Giô-dép bị chó dại cắn được đưa từ vùng quê xa xôi đến thủ đô Pa-ri nhờ Lu-i Pa-xơ cứu chữa.

Giô-dép bị mười bốn vết cắn ở tay, em đã lấy tay che mặt khi con chó xông vào. Cuộc sống của em giờ đây như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Nhìn vẻ đau đớn của cậu bé và đôi mắt đỏ hoe của người mẹ, lòng Pa-xơ ... Ông xúc động khi nghĩ đến một ngày kia, cậu bé thương sẽ lên cơn điên dại, co giật, nghẹt thở, lịm dần rồi chết.

2. Đêm đã khuya, Pa-xơ vẫn ngồi trước bàn làm việc, nét mặt trầm ngâm “có thể làm gì cho cậu bé” câu hỏi đó cứ văng vẳng bên tai. Vắc-xin chữa bệnh dại ông chế ra thí nghiệm có kết quả trên loài vật nhưng ông chưa thí nghiệm trên cơ thể người bao giờ. Ông không nỡ lấy cậu bé làm thí nghiệm. Nhỡ có chuyện gì thì sao ? Nhưng nếu không thử, nguy cơ cậu bé chết là rất cao.

3. Ngày hôm sau, Pa-xơ đi đến quyết định : Phải tiêm vắc-xin mới có hy vọng cứu bé. Ngày 7-7-1885 một vài giọt vắc-xin chống dại được tiêm vào dưới bụng Giô-dép. Những ngày sau, Pa-xơ cho tiêm vắc xin có độc tính tăng dần. Chín ngày chờ đợi dài như chín tháng.

4. Người ta tiêm cho em bé liều thuốc cuối cùng lại thêm bảy ngày chờ đợi nữa. Nhiều đêm Pa-xơ không chợp mắt, mặc dù chân trái bị liệt, ông vẫn một mình chống gậy xuống cầu thang đi thăm em bé.

www.sachgiai.com

Qua ngày thứ bảy, em bé vẫn khỏe mạnh. Tai họa đã qua, đêm thứ tám, Pa-xơ ngủ một giấc ngon lành.

5. Sau thành công vang dội ấy, người ta liên tiếp gửi đến phòng thí nghiệm của Pa-xơ những người bị chó dại cắn để ông cứu chữa. Phòng thí nghiệm của ông trở thành viện Pa-xơ chống dại đầu tiên trên thế giới.

3. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

Tập đọc

HẠT GẠO LÀNG TA

1. Đọc khổ thơ 1, em hiểu hạt gạo được làm nên từ những gì ?

Hạt gạo được làm nên từ vị phù sa của con sông quê hương, có hương thơm của sen, có lời mẹ hát ngọt bùi đắng cay.

2. Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân ?

Có những giọt mồ hôi rơi trên đồng ruộng. Vào những trưa tháng sáu, khi trời khắc nghiệt cá tôm còn chịu không được nhưng người nông dân vẫn phải cấy dưới ruộng ... Biết bao vất vả trong ngày mưa, ngày bão thấm vào từng hạt gạo ...

3. Tuổi nhỏ đã góp công sức như thế nào để làm ra hạt gạo ?

Tuổi nhỏ đã gắng hết sức của mình để làm ra hạt gạo. Các bạn chống hạn “vực mễ miệng gầu” các bạn bắt sâu “lúa cao rút mặt” các bạn gánh phân bón cho lúa “quang trành quét đất”. Vất vả vô cùng, thể hiện sự nỗ lực và tấm lòng của các bạn đối với quê hương đất nước.

4. Vì sao tác giả gọi hạt gạo là “hạt vàng” ?

Hạt gạo được làm ra từ hết bao mồ hôi và công sức của người nông dân, được trồng được cấy, được lớn lên từ mảnh đất quê hương, được tưới bằng sông quê nhà. Từ đây hạt gạo được gửi ra tiền tuyến nuôi quân đánh giặc, đẩy lui kẻ thù, bảo vệ Tổ quốc, hạt gạo được gửi đi khắp mọi miền. Hạt gạo tuy nhỏ bé nhưng có được nó vất vả biết bao và nó làm nên bao việc có ích cho con người.

Tập làm văn

SÁCH GIẢI

Làm biên bản cuộc họp

I. Nhận xét :

1. Đọc BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CHI ĐỘI (Sách Tiếng Việt 5, tập một, trang 140-141).
2. Trả lời câu hỏi :
 - a) Chi đội lớp 5A ghi biên bản để làm gì ?
 - b) Cách mở đầu và kết thúc biên bản có điểm gì giống, điểm gì khác cách mở đầu và kết thúc đơn ?
 - c) Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản.

Hướng dẫn

1. Đọc giọng to, rõ ràng.
2. a) Chi đội lớp 5A ghi biên bản để làm gì ?

Để ghi nhớ sự việc đã xảy ra, ghi nhớ ý kiến của mọi người, những điều đã thống nhất ... nhằm thực hiện đúng những điều đã thống nhất, xem xét lại khi cần thiết.

b) Cách mở đầu và kết thúc biên bản có điểm gì giống, điểm gì khác cách mở đầu và kết thúc đơn ?

- Giống : *Có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên văn bản, có tên, chữ kí của người có trách nhiệm.*

- Khác : *Biên bản không có tên nơi nhận (kính gửi), thời gian địa điểm làm biên bản ghi ở phần nội dung.*

Biên bản cuộc họp có hai chữ kí (của chủ tịch và thư kí) không có lời cảm ơn như đơn.

c) Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản.

Thời gian, địa điểm họp, thành phần tham dự, chủ tọa, thư kí, nội dung họp (diễn biến, tóm tắt các ý kiến, kết luận của cuộc họp) chữ kí của thư kí và chủ tịch.

II. Luyện tập :

1. Theo em, những trường hợp nào dưới đây cần ghi biên bản ? Vì sao ?

a) Đại hội liên đội.

b) Hội lớp phổ biến kế hoạch tham quan một di tích lịch sử.

c) Bàn giao tài sản.

d) Đêm liên hoan văn nghệ

e) Xử lí vi phạm pháp luật về giao thông.

g) Xử lí việc xây dựng nhà trái phép.

2. Hãy đặt tên cho các biên bản cần lập ở bài tập 1.

Hướng dẫn

1. Trường hợp cần ghi biên bản :

a) Đại hội liên đội

Vì cần ghi lại các ý kiến, chương trình công tác cả năm học và kết quả bầu cử.

c) Bàn giao tài sản.

Vì ghi lại danh sách và tình trạng của tài sản lúc bàn giao để làm bằng chứng.

e) Xử lí vi phạm pháp luật về giao thông.

Vì cần ghi lại tình hình vi phạm và cách xử lí để làm bằng chứng.

g) Xử lí việc xây dựng nhà trái phép.

Vì cần ghi lại tình hình vi phạm và cách xử lí để làm bằng chứng.

2. - Biên bản đại hội chi đội.
- Biên bản bàn giao tài sản.
- Biên bản xử lý vi phạm pháp luật về giao thông.
- Biên bản xử lý việc xây dựng nhà trái phép.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI

1. Xếp các từ in đậm trong đoạn văn sau vào bảng phân loại ở dưới :

Không thấy Nguyên **trả lời**, tôi **nhìn** sang. Hai tay Nguyên **vịn** vào song cửa sổ, mắt nhìn **xa vời với**. **Qua** ánh đèn ngoài đường **hắt** vào, tôi **thấy** ở khóe mắt nó hai giọt lệ **lớn** sắp sửa **lăn** xuống má. Tự nhiên nước mắt tôi **trào** ra. Cùng giờ này năm ngoái, tôi còn **đón** giao thừa **với** ba ở bệnh viện. Năm nay ba **bỏ** con một mình, ba ơi !

Theo **THÙY LINH**

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
M : trả lời	vời với	qua

2. Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài thơ *Hạt gạo làng ta* của Trần Đăng Khoa, viết một đoạn văn ngắn tả người mẹ cấy lúa giữa trưa tháng 6 nóng bức. Chỉ ra một động từ, một tính từ và một quan hệ từ em đã dùng trong đoạn văn ấy.

Hướng dẫn

1.

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
M : trả lời, thấy, nhìn, vịn, hắt, lăn trào, đón, bỏ	M : vời với, xa, lớn.	M : qua, ở, với

2.

Nắng mùa hè như đổ lửa. Nước ở các thửa ruộng nóng như có ai nấu lên. Lũ cá cờ chết nổi lênh bênh trên mặt ruộng. Lũ cua vì nóng quá, chịu không nổi cũng phải ngoi lên bờ Vậy mà, giữa tiết trời tháng sáu nắng như rang ấy, mẹ em vẫn phải cấy lúa. Lưng áo mẹ ướt đầm mồ hôi, mặt mẹ nắng nóng làm cho đỏ bừng như phải bỏng ... thương mẹ quá mẹ ơi !

- Động từ : *đổ, nấu, chết, nổi, ngoi, rang, cày*
- Tính từ : *nóng lênh bênh, ướt đẫm, đỏ bừng, thương ...*
- Quan hệ từ : *ở, như, trên, vì, cũng, vậy mà*

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Đề bài :

Ghi lại biên bản một cuộc họp tổ, lớp hoặc chi đội em.

(Chú ý đọc kĩ gợi ý trong sách Tiếng Việt 5, tập một, trang 143; xem lại BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CHI ĐỘI, trang 140 để viết biên bản cuộc họp đúng quy định)

Hướng dẫn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

SÁCH GIẢI

www.sachgiai.com

I. Thời gian địa điểm

1. Thời gian : lúc 9 giờ, ngày 25 tháng 11 năm 2006
2. Địa điểm : lớp 5B, Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh

II. Thành phần tham dự :

1. Bạn Nguyễn Ngọc Lan – tổ trưởng tổ 4
2. Bạn Trần Lam – tổ phó
3. Toàn thể 9 tổ viên

III. Thư ký :

Nguyễn Ngọc Dạ Hương – Thư ký

IV. Nội dung cuộc họp :

1. - Tổ báo cáo tình hình học tập trong tháng qua của cả tổ
 - Tổ trưởng nhận xét, đưa ra phương hướng và kế hoạch học tập trong tháng tới.
2. Thảo luận : + Bạn Lê : Trong tháng qua, thực sự kết quả học tập của tổ ta rất tiến bộ, nhưng để nâng cao học tập lên nữa, đề nghị lập “đôi bạn cùng tiến” trong tổ.

- + Bạn Hiền : Đồng ý với ý kiến của bạn Lê.
 - + Bạn Ý : Thành lập “đôi bạn cùng tiến trong tổ” nhưng không quên những kế hoạch chung của lớp đề ra, các bạn trong “đội bạn cùng tiến” phải đoàn kết, chan hòa với cả lớp, không tách nhóm riêng lẻ.
 - + Bạn Hương : Các bạn nên trao đổi sách hay cho nhau để mọi người cùng được tham khảo những tài liệu bổ ích.
3. Kết luận của cuộc họp :
- + Thành lập “đôi bạn cùng tiến”
 1. Hương – bạn Ý
 2. Lê – bạn Lan
 3. Hiền – bạn Lam
 4. Phụng – bạn Sinh
 5. Quân – bạn Tùng
 6. Chi – bạn Diễm
 - + Các bạn sẽ khảo bài nhau, giúp nhau trong học tập và các hoạt động thi đua của tổ, của lớp.
 - + Đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua học tập trong lớp, tổ.

Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ 30 phút, ngày 25 / 11 / 2006

Thư ký

Hương

Nguyễn Ngọc Dạ Hương

TM tổ

Tổ trưởng

Lan

Nguyễn Ngọc Lan

Tuần 15

Tập đọc

BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO

1. Cô giáo Y Hoa đến buôn Chư Lênh làm gì ?

Cô giáo Y Hoa đến buôn Chư Lênh để mở trường dạy học.

2. Người dân Chư Lênh đón tiếp cô giáo trang trọng và thân tình như thế nào ?

Mọi người đến rất đông, mặc quần áo như đi hội. Buôn làng trải những tấm thảm lông thú mịn như nhung để đón cô giáo – bằng nghi thức trang trọng nhất dành cho khách quý. Trưởng buôn đứng đón khách ở giữa nhà sàn, trao cho Y Hoa con dao để cô chém một nhát vào cây cột, sau nhát chém Y Hoa đã trở thành người trong buôn.

3. Những chi tiết nào cho thấy dân làng rất háo hức chờ đợi và yêu quý “cái chữ” ?

Dân làng ùa theo lời trưởng buôn đề nghị cô giáo Y Hoa cho xem cái chữ. Mọi người im phăng phắc khi xem y Hoa viết. Y Hoa viết xong “bao nhiêu tiếng cùng hò reo” mừng cái chữ.

4. Tình cảm của người Tây Nguyên với cô giáo, với cái chữ nói lên điều gì ?

Tình cảm đó của người Tây Nguyên đối với cô giáo nói lên tấm lòng yêu quý, ham học của người dân, mọi người muốn “cái chữ” soi sáng cho mình, muốn học hỏi điều hay, điều lạ.

Chính tả

1. Nghe – viết : *Buôn Chư Lênh* đón cô giáo (từ Y Hoa lấy trong gửi ra... đến hết)
2. Tìm và viết lại những tiếng có nghĩa :
 - a) Chỉ khác nhau ở âm đầu **tr** hay **ch** :
M : trao (trao đổi) – chao (chao liệng)
 - b) Chỉ khác nhau ở **thanh hỏi** hay **thanh ngã** :
M : bảo (bảo ban) – bão (cơn bão)
3. Điền tiếng thích hợp vào mỗi ô trống :
 - a) Những tiếng có âm đầu là **tr** hay **ch** :

Nhà phê bình và truyện của vua

Một ông vua tự là mình có văn tài nên rất hay viết truyện. của vua rất nhạt nhẽo nhưng vì sợ vua nên ai dám bai. Chỉ có một nhà phê bình dám nói sự thật. Vua tức giận tống ông vào ngục.

Thời gian sau vua lại tự do cho nhà phê bình, mời ông đến dự tiệc, thưởng thức sáng tác mới. Khi vua yêu cầu nhà phê bình nêu nhận xét, ông bước nhanh về phía mấy người lính canh và nói :

- Xin hãy đưa tôi lại nhà giam !

b) Những tiếng có **thanh hỏi** hay **thanh ngã** :

Lịch sử bấy giờ ngắn hơn

Thấy điểm kết môn Lịch của cháu thấp quá, ông :

- Ngày ông đi học, ông toàn được 9, điểm 10 môn Lịch sử. Thế mà bây giờ điểm kết môn Lịch sử của cháu được có 5,5. Cháu suy sao đây ?

- Nhưng thời ông đi học thì lịch sử ngắn hơn bây giờ ạ.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự giải)

2. a) Chỉ khác nhau ở âm đầu **tr** hay **ch** :

M : trao (trao đổi)

trung (trung thành)

trà (uống trà)

trào (nước sôi trào ra)

tráo (đánh tráo)

tro (tro bếp)

M : chao (chao liệng)

chung (chung chạ)

chà (chà lúa)

chào (chào hỏi)

cháo (bát cháo)

cho (cho quà)

b) Chỉ khác nhau ở **thanh hỏi** hay **thanh ngã** :

M : bảo (bảo ban)

bỏ (bỏ đi)

bẻ (bẻ cành)

dải (dải băng)

cổ (cái cổ)

M : bão (cơn bão)

bơ (cho bơ công)

bễ (bễ bàng)

dãi (nước dãi)

cỗ (ăn cỗ)

3. a) Những tiếng có âm đầu là **tr** hay **ch** :

Nhà phê bình và truyện của vua

Một ông vua tự **cho** là mình có văn tài nên rất hay viết truyện. **Truyện** của vua rất nhạt nhẽo nhưng vì sợ vua nên **chẳng** ai dám **chê** bai. Chỉ có một nhà phê bình dám nói sự thật. Vua tức giận tống ông vào ngục.

Thời gian sau vua **trả** lại tự do cho nhà phê bình, mời ông đến dự tiệc, thưởng thức sáng tác mới. Khi vua yêu cầu nhà phê bình nêu nhận xét, ông bước nhanh về phía mấy người lính canh và nói :

- Xin hãy đưa tôi **trở** lại nhà giam !

b) Những tiếng có thanh hỏi hay thanh ngã :

Lịch sử bấy giờ ngắn hơn

Thấy điểm **tổng** kết môn Lịch **sử** của cháu thấp quá, ông **bảo** :

- Ngày ông đi học, ông toàn được **điểm** 9, điểm 10 môn Lịch sử. Thế mà bây giờ điểm **tổng** kết môn Lịch sử của cháu **chỉ** được có 5,5. Cháu suy **nghĩ** sao đây ?

- Nhưng thời ông đi học thì lịch sử ngắn hơn bây giờ ạ.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : HẠNH PHÚC

1. Chọn ý thích hợp nhất để giải nghĩa từ **hạnh phúc**:

- a) Cảm giác dễ chịu vì được ăn ngon, ngủ yên.
- b) Trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.
- c) Hồ hởi, háo hức sẵn sàng làm mọi việc.

2. Tìm những từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ **hạnh phúc**.

3. Trong từ **hạnh phúc**, tiếng **phúc** có nghĩa là “điều may mắn, tốt lành”.

Em hãy tìm và viết thêm những từ ngữ chứa tiếng **phúc**.

M : *phúc đức*.

4. Mỗi người có thể có cách hiểu khác nhau về hạnh phúc. Theo em, trong các yếu tố dưới đây, yếu tố nào là quan trọng nhất để tạo nên một gia đình hạnh phúc ?

- a) Giàu có
- b) Con cái học giỏi
- c) Mọi người sống hòa thuận
- d) Bố mẹ có chức vụ cao

Hướng dẫn

1. b) Trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.

2.

Đồng nghĩa với hạnh phúc. | *sung sướng, may mắn*

Trái nghĩa với hạnh phúc. | *đau khổ, bất hạnh, khổn khổ, cơ cực*

3.

- *phúc phận* : điều may mắn được hưởng do số phận.

- *phúc đức* : điều tốt lành để lại cho con cháu.

- *phúc hậu* : có lòng thương người hay làm điều tốt.

- *phúc bất trùng lai* : điều may mắn không đến liền nhau.

- *phúc lộc* : gia đình yên ấm, tiền của dồi dào.

- *phúc thân* : vị thần chuyên làm những việc tốt.

- *phúc tinh* : cứu tinh.

4. c) Mọi người sống hòa thuận.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài :

Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.

(Học sinh tự trình bày câu chuyện của mình)

Tập đọc

VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY

1. Những chi tiết nào vẽ lên hình ảnh một ngôi nhà đang xây?

Giàn giáo tựa cái lồng che chở. Trụ bê tông nhú lên. Bấc thợ nề cầm bay làm việc. Ngôi nhà thở ra mùi vôi vữa nồng hăng. Ngôi nhà còn nguyên màu vôi, gạch, những rãnh tường chưa trát vữa.

2. Tìm những hình ảnh so sánh nói lên vẻ đẹp của ngôi nhà ?

Trụ bê tông nhú lên như mầm cây. Ngôi nhà giống như bài thơ sắp làm xong, là bức tranh. Ngôi nhà như trẻ nhỏ.

3. Tìm những hình ảnh nhân hóa làm cho ngôi nhà được miêu tả sống động gần gũi.

Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc, thở ra mùi vôi vữa. Nắng ngủ quên trên những bức tường. Làn gió mang hương ử đầy những rãnh tường chưa trát. Ngôi nhà lớn lên với trời xanh.

4. Hình ảnh những ngôi nhà đang xây nói lên điều gì về cuộc sống trên đất nước ta?

Hình ảnh những ngôi nhà đang xây nói lên cuộc sống trên đất nước ta đang thay đổi từng ngày. Những ngôi nhà mới mọc lên. Gợi ra một cảnh no ấm, cuộc sống người dân ổn định. Đất nước lớn mạnh từng ngày.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Tả hoạt động)

1. Đọc bài văn và thực hiện các yêu cầu nêu ở bên dưới :

Công nhân sửa đường

Bác Tâm, mẹ của Thư, đang chăm chú làm việc. Bác đi một đôi găng tay bằng vải rất dày. Vì thế, tay bác y như tay một người khổng lồ. Bác đội nón, khăn trùm gần kín mặt, chỉ để hở mỗi cái mũi và đôi mắt. Tay phải bác cầm một chiếc búa. Tay trái bác xếp rất khéo những viên đá bọc nhựa đường đen nhánh vào chỗ trống. Bác đập búa đều đều xuống những viên đá để chúng ken chắc vào nhau. Hai tay bác đưa lên hạ xuống nhịp nhàng. Dường như bác đang làm một việc gì đấy rất nhẹ nhàng

chứ không phải là công việc vá đường vất vả kia. Chỉ có mảng áo ướt đầm mồ hôi ở lưng bác là cứ loang ra mãi.

Mảng đường hình chữ nhật đen nhánh hiện lên, thay thế cho cái ổ gà quái ác lúc trước. Thư say sưa ngắm miếng vá hình chữ nhật, thơm mùi nhựa đường hăng hắc ấy, rồi ôm cổ mẹ :

- Đẹp quá ! Mẹ vá đường cũng khéo như vá áo ấy !

Bác Tâm đứng lên, vươn vai mấy cái liền. Bác nheo mắt nhìn mặt đường. Nắng chói chang. Một nụ cười làm rạng rỡ khuôn mặt bác.

Theo NGUYỄN THỊ XUYẾN

- a) Xác định các đoạn của bài văn.
 - b) Nêu nội dung chính của từng đoạn.
 - c) Tìm những chi tiết tả hoạt động của bác Tâm trong bài văn.
2. Viết một đoạn văn tả hoạt động của một người mà em yêu mến.

Hướng dẫn

1. a) Xác định các đoạn của bài văn.

Bài văn chia làm 3 đoạn

- Đoạn 1 : Từ đầu cho đến ... "Loang ra mãi."
- Đoạn 2 : Mảng đường hình chữ nhật ... khéo như vá áo ấy !
- Đoạn 3 : Bác Tâm đứng lên ... rạng rỡ khuôn mặt bác.

b) Nêu nội dung chính của từng đoạn

- Tả bác Tâm đang vá đường.
- Tả thành quả lao động của bác Tâm.
- Tả bác Tâm đứng trước đoạn đường đã vá xong.

c) Những chi tiết tả hoạt động của bác Tâm trong bài văn :

Tay phải cầm búa, tay trái xếp rất khéo những viên đá bọc nhựa đường đen nhánh.

- Bác đập búa đều đều xuống những viên đá, hai tay đưa lên hạ xuống nhịp nhàng.
- Bác Tâm đứng lên, vươn vai mấy cái liền.

2.

Mẹ bảo em tự dọn dẹp phòng của mình, cất dọn đồ chơi cho gọn để mẹ chuẩn bị lau nhà. Vừa nói vừa làm, tay mẹ thoăn thoắt dọn dẹp phòng khách, phòng ngủ và nhà bếp. Để gọn lại

chồng sách vở của ba, quét sạch bụi ở bàn ghế và sàn nhà, sau đó mẹ mới lau. Mẹ đưa từng sợi tay dài, khom lưng đưa cây chùi nhà vào từng găm bàn, chân ghế, vai mẹ cử động nhịp nhàng theo từng sợi tay. Trán mẹ hơi nhúu lại, lấm tấm mồ hôi ... cây lau nhà cứ đưa đi đưa về đều đặn – chỉ một lát sau, căn nhà đã sạch bóng. Mẹ luôn dạy em : “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm con ạ”.

Luyện từ và câu

TỔNG KẾT VỐN TỪ

1. Liệt kê các từ ngữ :

a) Chỉ những người thân trong gia đình.

M : cha, mẹ, chú, dì,....

b) Chỉ những người gần gũi em trong trường học.

M : cô giáo (thầy giáo), bạn bè, lớp trưởng,....

c) Chỉ các nghề nghiệp khác nhau.

M : công nhân, nông dân, họa sĩ,....

d) Chỉ các dân tộc anh em trên đất nước ta.

M : Ba-na, Dao, Kinh,...

2. Ghi lại các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn.

M : Chị ngã, em nâng.

3. Ghi lại các từ ngữ miêu tả ngoại hình của người :

a) Miêu tả mái tóc.

M : đen nhánh, óng ả

b) Miêu tả đôi mắt.

M : một mí, đen láy

c) Miêu tả khuôn mặt.

M : trái xoan, vuông vức

d) Miêu tả làn da.

M : trắng trẻo, nhẵn nhéo

e) Miêu tả vóc người.

M : vạm vỡ, dong dong

4. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả ngoại hình của một người thân hoặc một người em quen biết (chú ý sử dụng một số từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3).

Hướng dẫn

1. a) Chỉ những người thân trong gia đình.

M : *cha, mẹ, chú, dì, anh, chị, em, bác, thím, mợ, cô, cậu, ông, bà, cố, cụ, anh rể, chị dâu, chất ...*

b) Chỉ những người gần gũi em trong trường học.

M : *cô giáo (thầy giáo), bạn bè, lớp trưởng, bác bảo vệ, thầy hiệu trưởng, thầy phụ trách đội, cô lao công,...*

c) Chỉ các nghề nghiệp khác nhau.

M : *công nhân, nông dân, họa sĩ, y sĩ, bác sĩ, kĩ sư, thợ dệt, thợ điện, bộ đội, phi công...*

d) Chỉ các dân tộc anh em trên đất nước ta.

M : *Ba-na, Dao, Kinh, Tày, Nùng, Thái, Khơ-me, Mường, Ê-đê, Xơ-đăng, Gia-rai...*

2. - Về quan hệ gia đình :

+ Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc dở hay đỡ dằn.

+ Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

- Về quan hệ thầy trò :

+ Không thầy đố mày làm nên.

+ Tôn sư trọng đạo.

+ Muốn sang thì bắc cầu kiều

Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

- Về quan hệ bạn bè :

+ Học thầy không tầy học bạn.

+ Buôn có bạn, bán có phường.

+ Bán anh em xa, mua láng giềng gần.

+ Bốn biển một nhà.

3. a) Miêu tả mái tóc :

M : *đen nhánh, óng ả, thướt tha, mượt mà, hoa râm, muối tiêu, bạc trắng, lơ thơ, dày, cứng như rễ tre, xơ xác, sâu*

b) Miêu tả đôi mắt :

M : *một mí, đen láy, hai mí, bồ câu, hạt nhãn hung huyền, mơ màng, tinh anh, tinh ranh, soi mói, láu lỉnh, lim dim, mờ đục, ti hí...*

c) Miêu tả khuôn mặt :

M : trái xoan, vuông vức, bầu bĩnh, thanh tú, vuông chữ điền, phúc hậu, bánh đúc, mặt lưỡi cày, mặt choắt, đầy đặn, mặt ngựa

d) Miêu tả làn da :

M : trắng trẻo, nhẵn nheo, mịn màng, đen xì, ngựa đen, ngăm ngăm, bánh mật, sần sùi, xù xì thô ráp, nõn nà, trắng hồng, trắng như trứng gà bóc

e) Miêu tả vóc người :

M : vạm vỡ, dong dỏng, lực lưỡng, cân đối, thanh mảnh, nhỏ nhẽ, thanh tú, còm nhòm, gầy đét, cao lớn, thấp bé, lùn tịt

4. Diễm là bạn gái thân nhất của em. Ngoài việc yêu quý bạn ấy vì tính tình bạn ấy thật tốt, rất hay giúp đỡ mọi người, em còn yêu quý bạn ấy vì nhìn bạn ấy rất xinh ! Da của Diễm mịn màng và trắng hồng, bạn ấy có đôi mắt tròn và đen, cặp lông mày thanh tú. Ai nhìn bạn ấy cũng bảo đó là cặp mắt thông minh. Hàm răng trắng đều và nhất là mái tóc, mái tóc bạn ấy không thẳng mà lại xoăn xoăn ! Em hay trêu bạn ấy là “Diễm xù” nhưng bạn ấy không hề giận !

www.sachgiai.com

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

1. Lập dàn ý cho bài văn tả hoạt động của một bạn nhỏ hoặc một em bé ở tuổi tập đi, tập nói.



2. Dựa theo dàn ý đã lập, hãy viết một đoạn văn tả hoạt động của bạn nhỏ hoặc em bé.

Hướng dẫn

1.

1. Mở bài : Giới thiệu chung

- Em bé tên là gì ? *Mấy tuổi (Cu Khánh, gần một tuổi)*

- Con của ai ? *(Anh Dũng, hàng xóm gần nhà).*

2. Thân bài :

- *Tả bề ngoài em bé : Thân hình, mái tóc, gương mặt, đôi mắt*

- *Tả tính nết : Tinh nghịch, hiếu động, ngoan ngoãn*

- *Hành động : Đang tập đi, tập nói.*

3. Kết bài :

- *Em rất yêu quý em bé.*

2.

“Kêu chị Linh đi con”, anh Dũng hàng xóm nhà em tay bế cu Khánh âu yếm bảo con. Cu Khánh đưa tay ra phía trước vẫy vẫy, miệng bi bô : “inh inh”. Tiếng “Linh” bé phát ra chưa rõ, nghe thật ngộ. Bé mới gần một tuổi, đang tập đi, tập nói nên gặp ai cũng giơ tay vẫy, và gọi rồi lên như thế...

Cu Khánh là con đầu lòng của anh Dũng và chị Loan. Bé được hơn mười một tháng. Gương mặt bầu bĩnh, đôi má hồng hồng, ai thấy cũng muốn nựng. Cặp mắt đen láy, tròn như hòn bi ve. Bé mới lên được năm cái răng, bé xiu xiu, trắng muốt. Bé lại hay cười nên mỗi lần cười để lộ mấy răng xinh, mỗi bận lên răng, nước dãi như muốn túa ra, mắt tròn xoe.

Cu Khánh đang lẫm chẫm tập đi nên thích đi lẫm. Bé đi chưa vững, mỗi lần bước được vài ba bước rồi lại ngã nhào về phía trước. Ngã như thế nhưng rồi lại đứng dậy, rồi lại đi ! Anh Dũng bảo : “Con trai của bố, phải tự biết đứng lên chứ !”. Chẳng biết bé có hiểu anh Dũng nói gì không nhưng khi nghe tiếng ba mình bên cạnh, tay như chờ đón là bé lại cười toe ! Đáng yêu vô cùng !

THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN

1. Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho con người thuyền chài.

Lãn Ông biết tin con người thuyền chài bị bệnh đậu nặng, không có tiền chữa, ông bèn đến thăm. Ông không ngại khổ, ân cần chăm sóc đứa bé suốt một tháng trời và chữa khỏi bệnh cho nó. Khi chữa xong, ông còn cho thêm gạo, củi.

2. Điều gì đã thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người phụ nữ?

Khi hẹn người chồng hôm sau sẽ khám kĩ mới cho thuốc, người chồng không nghe, đi lấy thuốc khác nhưng người vợ vẫn không qua khỏi, Lãn Ông biết chuyện, ông lấy làm hối hận. Mặc dù cái chết không do ông gây ra nhưng vì là một người có lương tâm và trách nhiệm nên ông day dứt vô cùng.

3. Vì sao có thể nói Lãn Ông là một người không màng danh lợi?

Lãn Ông là một thầy thuốc nổi tiếng. Nhiều lần ông được vua chúa mời vào cung chữa bệnh và được tiến cử vào chức ngự y, song ông đã khéo léo chối từ.

4. Em hiểu nội dung hai câu thơ cuối cùng như thế nào?

Công danh như dòng nước, cũng sẽ trôi đi, chỉ có tấm lòng nhân nghĩa là còn mãi.

Chính tả

1. Nghe – viết : Về ngôi nhà đang xây (hai khổ thơ đầu)

2. a) Hãy tìm những từ ngữ chứa các tiếng dưới đây :

rẻ	rây
dẻ	dây
giẻ	giây

M : rây bột / nhẩy dây / giây phút

b) Tìm những từ ngữ chứa các tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu **v** hay **d** :

vàng	vào	vỗ
dàng	dào	dỗ

M : *sóng vỗ / dỗ dành*

c) Tìm những từ ngữ :

- Chứa các tiếng chỉ khác nhau ở vần **iêm** hay **im** :

chiêm	liêm
chim	lim

M : *thanh liêm / gỗ lim*

- Chứa những tiếng chỉ khác nhau ở vần **iêp** hay **ip** :

diếp	kiếp
díp	kíp

M : *rau diếp / buồn ngủ díp mắt*

3. Tìm những tiếng thích hợp với mỗi ô trống để hoàn chỉnh mẩu chuyện vui dưới đây. Biết rằng :

1 : chứa tiếng bắt đầu bằng **r** hoặc **gi**.

2 : chứa tiếng bắt đầu bằng **v** hoặc **d**.

Thầy quên mặt nhà con **1 hay sao ?**

Có anh thợ vẽ truyền thần làm không đủ ăn. Bạn bè đến thăm, anh than thở thì họ bảo :

- Cậu hãy **2** ngay một bức chân dung hai vợ chồng cậu **1** lồng khung kính mà treo. Thiên hạ thấy cậu khéo tay sẽ xô nhau tới, lo gì không khấm khá !

Nghe lời bạn, anh bảo vợ ngồi cho anh truyền thần lại, **1** lại tự họa chính mình ngồi bên. **2** xong, anh ngắm đi ngắm lại, lấy làm đắc ý lắm.

Một hôm, bố vợ tới chơi, thấy bức họa, hỏi :

- Anh **2** hình chị nào treo đó ?

Anh ta trả lời :

- Chết thật, thầy quên mặt nhà con 1 hay sao ?

Ông bố vợ nói tiếp :

- Thì ra là vợ anh. Thế nó ngồi cạnh người nào mà trông tướng mạo kì 2 làm vậy ?

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)

2. a)

rẻ : giá rẻ, đất rẻ, rẻ quạt, rẻ
rúng, ngã rẻ.

dẻ : hạt dẻ, mảnh dẻ, dẻ gà,
dẻ thun

giẻ : giẻ rách, giẻ lau, giẻ
chùi chân

rây : rây bột

dây : dây thun, nhảy dây, dây
nhợ, dây phơi

giây : phút giây, giây bắn, giây mực.

b)

vàng : vàng hoe,
vàng lụng, vàng
chanh.

dàng : dịu dàng,
dễ dàng

vào : ra vào, vào ra,
mua vào bán ra

đào : dòi đào, đào dạt...

vỗ : vỗ về, sóng vỗ,
vỗ vai

đỗ : đỗ dành, đỗ ngon
đỗ ngọt, đỗ như tà

c) Viết những từ ngữ :

- Chứa các tiếng chỉ khác nhau ở vần **iêm** hay **im** :

chiêm : lúa chiêm,

chim : chim chích bông,
chim chóc,

liêm : lưới liêm, liêm khiết, liêm láp

lim : lim dim, ngọt lịm, chết lịm

- Chứa những tiếng chỉ khác nhau ở vần **iêp** hay **ip** :

diếp : rau diếp, diếp cá,
diếp đại (bồ công anh)

díp : díp mắt, dao díp

kiếp : kiếp người, đáng kiếp, số kiếp

kíp : cần kíp, kíp nổ.

3.

Thầy quên mặt nhà con [1] rồi hay sao ?

Có anh thợ vẽ truyền thần làm không đủ ăn. Bạn bè đến thăm, anh than thở thì họ bảo :

- Cậu hãy [2] **vẽ** ngay một bức chân dung hai vợ chồng cậu [1] **rồi** lồng khung kính mà treo. Thiên hạ thấy cậu khéo tay sẽ xô nhau tới, lo gì không khấm khá !

Nghe lời bạn, anh bảo vợ ngồi cho anh truyền thần lại, [1] **rồi** lại tự họa chính mình ngồi bên. [2] **vẽ** xong, anh ngắm đi ngắm lại, lấy làm đắc ý lắm.

Một hôm, bố vợ tới chơi, thấy bức họa, hỏi :

- Anh [2] **vẽ** hình chị nào treo đó ?

Anh ta trả lời :

- Chết thật, thầy quên mặt nhà con [1] **rồi** hay sao ?

Ông bố vợ nói tiếp :

- Thì ra là vợ anh. Thế nó ngồi cạnh người nào mà trông tướng mạo kì [2] **đi** vậy ?

Luyện từ và câu

TỔNG KẾT VỐN TỪ

1. Tìm những từ đồng nghĩa và trái nghĩa với mỗi từ sau :

- a) Nhân hậu
- b) Trung thực
- c) Dũng cảm
- d) Cần cù

2. Cô Chấm trong bài văn sau là người có tính cách như thế nào ? Nêu những chi tiết và hình ảnh trong bài minh họa cho nhận xét của em.

Cô Chấm

Chấm không phải là cô gái đẹp, nhưng là người mà ai đã gặp thì không thể lẫn lộn với bất cứ một người nào khác.

Đôi mắt Chấm đã định nhìn ai thì dám nhìn thẳng, dù người ấy nhìn lại mình, dù người ấy là con trai. Nghĩ thế nào, Chấm dám nói thế. Bình điểm ở tổ, ai làm hơn, làm kém, người khác đoán, quanh quanh mãi chưa dám nói ra, Chấm nói ngay cho mà xem, nói thẳng băng và còn nói đáng mấy điểm nữa. Đối với mình cũng vậy, Chấm có hôm dám nhận hơn người khác bốn năm điểm. Được cái thẳng như thế nhưng không ai giận, vì người ta biết trong bụng Chấm không có gì độc địa bao giờ.

Chấm cứ như một cây xương rồng. Cây xương rồng chặt ngang chặt dọc, chỉ cần cắm nó xuống đất, đất cần cũng được, nó sẽ sống và sẽ lớn lên. Chấm thì cần cơm và lao động để sống. Chấm ăn rất khỏe, không có thức ăn cũng được. Những bữa Chấm về muộn, bà Am thương con làm nhiều, để phần dư thức ăn, Chấm cũng chỉ ăn như thường, còn bao nhiêu để cuối bữa ăn vãi. Chấm hay làm thực sự, đó là một nhu cầu của sự sống, không làm chân tay nó bứt rứt làm sao ấy. Tết Nguyên đán, Chấm ra đồng từ sớm mồng hai, dầu có bất ở nhà cũng không được.

Chấm không đua đòi may mặc. Mùa hè một áo cánh nâu. Mùa đông rét mấy cũng chỉ hai áo cánh nâu. Chấm mộc mạc như hòn đất. Hòn đất ấy bầu bạn với nắng với mưa để cho cây lúa mọc lên hết vụ này qua vụ khác, hết năm này qua năm khác.

Nhưng cô con gái có bề ngoài rắn rỏi là thế lại là người hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương. Có bữa đi xem phim, những cảnh ngộ trong phim làm Chấm khóc gần suốt buổi. Đêm ấy ngủ, trong giấc mơ, Chấm lại khóc mất bao nhiêu nước mắt.

Theo **ĐÀO VŨ**

Hướng dẫn

1.

Từ	Đồng nghĩa	Trái nghĩa
a) Nhân hậu	nhân ái, nhân từ, nhân đức, phúc hậu,...	bất nhân, độc ác, bạc ác, tàn nhẫn,...

b) Trung thực	thành thực, thành thật, thật thà, chân thật,	dối trá, gian dối, gian manh, xảo quyệt
c) Dũng cảm	anh dũng, mạnh dạn, gan dạ, bạo dạn,	nhát gan, nhát cáy, hèn yếu, bạc nhược
d) Cần cù	chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó, tần tảo	

2.

- Cô Chấm trong bài văn là người có tính cách như thế nào ?
Thẳng thẳng, chăm chỉ, yêu lao động, giản dị, giàu tình cảm, dễ xúc động.
- Gạch dưới những **chi tiết** và **hình ảnh** trong bài minh họa cho nhận xét của em.

SÁCH GIẢI
w
Cô Chấm

Chấm không phải là cô gái đẹp, nhưng là người mà ai đã gặp thì không thể lẫn lộn với bất cứ một người nào khác.

Đôi mắt Chấm đã nhìn ai thì dám nhìn thẳng, dù người ấy nhìn lại mình, dù người ấy là con trai. Nghĩ thế nào, Chấm dám nói thế. Bình ở tổ hai, ai làm hơn, làm kém, người dẫn đo, quanh quanh mãi chưa dám nói ra, Chấm nói ngay cho mà xem, nói thẳng băng và còn nói đáng mấy điểm nữa. Đối với mình cũng vậy, Chấm có hôm dám nhân hơn người khác bốn năm điểm. Được cái thẳng như thế nhưng không ai giận, vì người ta biết trong bụng Chấm không có gì độc địa bao giờ.

Chấm cứ như một cây xương rồng. Cây xương rồng chặt ngang, chặt dọc, chỉ cần cắm nó xuống đất, đất cần cũng được, nó sẽ sống và sẽ lớn lên. Chấm thì cần cơm và lao động để sống. Chấm ăn rất khỏe, không có thức ăn cũng được. Những bữa Chấm về muộn, bà Am thương con làm nhiều, để phần dư thức ăn, Chấm

cũng chỉ ăn như thường, còn bao nhiêu để cuối bữa ăn vã. Chấm hay làm thực sự, đó là một nhu cầu của sự sống, không làm chân tay nó bứt rứt làm sao ấy. Tết Nguyên đán, Chấm ra đồng từ sớm mồng hai, dẫu có bắt ở nhà cũng không được.

Chấm không đua đòi may mặc. Mùa hè một áo cánh nâu. Mùa đông rét mướt cũng chỉ hai áo cánh nâu. Chấm mộc mạc như hòn đất. Hòn đất ấy bầu bạn với nắng với mưa để cho cây lúa mọc lên hết vụ này qua vụ khác, hết năm này qua năm khác.

Nhưng cô con gái có bề ngoài rần rỏi là thế lại là người hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương. Có bữa đi xem phim, những cảnh ngộ trong phim làm Chấm khóc gần suốt buổi. Đêm ấy ngủ, trong giấc mơ, Chấm lại khóc mất bao nhiêu nước mắt.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HAY THAM GIA

Đề bài : Kể chuyện về một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình
(Học sinh tự trình bày câu chuyện của mình)



Tập đọc

THẤY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN

1. Cụ Ún làm nghề gì ?

Cụ Ún làm nghề thầy cúng đã lâu năm. Khắp làng xa bản gần, nhà nào có người ốm cũng nhờ cụ đến cúng để đuổi tà ma.

2. Khi mắc bệnh, cụ đã tự chữa bằng cách nào ?

Khi mắc bệnh, cụ Ún cho học trò đến cúng cho mình nhưng bệnh tình không hề thuyên giảm.

3. Vì sao bị sỏi thận mà cụ không chịu mổ, trốn bệnh viện về nhà?

Vì cụ Ún sợ mổ. Hơn nữa, cụ không tin bác sĩ người Kinh bắt được con ma người Thái tức là có thể chữa được bệnh cho cụ.

4. Nhờ đâu cụ Ún khỏi bệnh ? Câu cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay đổi cách nghĩ như thế nào ?

Nhờ có các bác sĩ và y tá bệnh viện đến tận nhà cụ Ún, thuyết phục cụ trở lại bệnh viện, tiếp tục điều trị, mổ lấy sỏi cho cụ.

- Câu nói đó chứng tỏ cụ Ún đã thay đổi suy nghĩ, cụ đã hiểu rằng cúng bái không chữa được bệnh tật, chỉ có khoa học và các bác sĩ mới làm được việc đó cụ Ún đã tin bác sĩ người Kinh.

Tập làm văn

TẢ NGƯỜI

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề sau :

1. Tả một em bé đang tuổi tập đi tập nói.
2. Tả một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, em,...) của em.
3. Tả một bạn học của em.
4. Tả một người lao động (công nhân, nông dân, thợ thủ công, bác sĩ, y tá, cô giáo, thầy giáo,...) đang làm việc.

Sách bài tập Tiếng Việt, trang 113, học sinh tham khảo phần dàn ý chi tiết.

Hướng dẫn

1. Mở bài : Giới thiệu chung về bà nội em :

- Bà hiện sống ở đâu ?

2. Thân bài :

- Tả ngoại hình của bà :

+ Hình dáng : thấp nhỏ, lưng hơi gù

+ Màu tóc của bà : bạc trắng

+ Gương mặt : da nhăn nheo, trắng nhưng không được hồng cho lắm, điểm vào nốt đồi mồi.

+ Hàm răng : đã rụng hết

+ Bàn tay : gầy, nổi gân, có nhiều vết chai

- Tả tính tình của bà :

+ Yêu con, yêu cháu, dịu dàng

+ Siêng năng (qua hành động)

3. Kết bài : Cảm nghĩ của em :

- Em rất yêu quý bà, kính trọng bà.

- Mong cho bà mãi mãi mạnh khỏe để ở bên em và gia đình em mãi.

Mẫu :

Nhân dịp hè, em được ba đưa về thăm quê nội ở Bến Tre. Em rất vui và háo hức. Về quê, em sẽ được thăm bà nội, thăm chú Út, bé Bi ... Nhưng vui nhất là em sẽ được gặp bà, âu yếm lâu rồi em chưa gặp bà, em nhớ bà lắm.

Ba đã gọi điện báo trước cho chú Út, nên từ xa em đã thấy bà đi ra đi vào trước thềm nhà ngóng đợi. Em chạy ùa vào, ôm chầm lấy bà, bà âu yếm vuốt tóc em rồi mắng yêu. “Công chúa của bà, làm bà giật mình rồi !”.

Bà em năm nay đã già. Da bà nhăn nheo. Trên màu da trắng trắng đã điểm vài nốt đồi mồi. Mái tóc bà bạc trắng. Thân hình bé nhỏ, lưng bà hơi gù xuống. Bàn tay xương xương nổi rõ những đường gân xanh. Nắm lấy tay bà, em thấy trong lòng bàn tay có những vết chai sần. Răng bà đã rụng hết, khi bà móm mém cười, đôi mắt ánh lên niềm vui nhìn bà thật phúc hậu.

Em về đến nhà, bà lấy chiếc khăn rằn bà vẫn vắt ở vai dẫn em ra đầu hè rửa mặt. Em áp chiếc khăn vào mặt mình, mùi mồ hôi, mùi trầu thơm ấm nồng quen thuộc. Em kể bà nghe bao nhiêu là chuyện, từ chuyện học ở trường tới bạn bè cùng chơi ... thỉnh thoảng bà lại nhắc : “Kia cháu, nói từ thôi kéo mệt”. Dưới bóng cây vú sữa rợp mát, bà vừa tết tóc cho em vừa thủ thỉ kể em nghe sự tích cây vú sữa. Giọng bà trầm ấm, dịu dàng, gió vườn mát rượi, em thấy mình như lạc vào thế giới cổ tích.

Buổi tối, em giành phần bé Bi để được ngủ chung với bà. Nếp vào lòng bà em nghe bàn tay bà mát rượi ve vuốt sống lưng. Rồi bà lại kể những câu chuyện ngày xưa, chuyện lần đầu tiên em biết lật, biết bò, lần đầu tiên em biết gọi tiếng “bà ơi”.

Rồi kì nghỉ hè cũng trôi qua, em phải trở về thành phố tiếp tục đến trường. Chia tay bà lòng em lưu luyến mãi. Em ước mùa hè tới em lại được về thăm bà, lại được quăn quýt bên bà, lại được nghe bà kể chuyện.

TỔNG KẾT VỐN TỪ

1. Tự kiểm tra vốn từ của mình :

a) Xếp các tiếng sau đây thành những nhóm đồng nghĩa : *đỏ, trắng, xanh, hồng, điều, bạch, biếc, đào, lục, son.*

b) Điền mỗi tiếng sau vào chỗ trống cho thích hợp : *đen, thâm, mun, huyền, ô, mực.*

- | | |
|----------------------------------|----------------------------------|
| - Bảng màu đen gọi là bảng | - Mèo màu đen gọi là mèo |
| - Mắt màu đen gọi là mắt | - Chó màu đen gọi là chó |
| - Ngựa màu đen gọi là ngựa | - Quần màu đen gọi là quần |

2. Đọc bài văn sau :

Chữ nghĩa trong văn miêu tả

Trong miêu tả, người ta thường hay so sánh. So sánh thì vô cùng : *Cậu ta mới chừng ấy tuổi mà trông như một cụ già.* Đây là so sánh người với người. Có khi so sánh người với các con vật : *Trông anh ta như một con gấu.* Có khi so sánh người với cây, với hoa : *Cô gái vẻ mảnh mai, yếu điệu như một cây liễu.* Có trường hợp người viết lấy nhỏ để so sánh với to : *Con rệp to kênh như một chiếc xe tăng.* Có khi làm ngược lại : *Con lợn béo như một quả sim chín; Trái đất đi như một giọt nước mắt giữa không trung.*

So sánh thường đi kèm nhân hóa. Người ta có thể so sánh, nhân hóa để tả bên ngoài : *Con gà trống bước đi như một ông tướng; Nắm lá đầu cành xòe ra như một bàn tay.* So sánh và nhân hóa để tả tâm trạng : *Dòng sông chảy lặng lẽ như đang mãi nhớ về một con đò năm xưa.*

Miêu tả một em bé hoặc một chú mèo, một cái cây, một dòng sông mà ai cũng miêu tả giống nhau thì không ai thích đọc. Vì vậy, ngay trong quan sát để miêu tả, người viết phải tìm ra cái mới, cái riêng. Nhìn một bầu trời đầy sao, Huy-gô thấy nó giống như một cánh đồng lúa chín, ở đó người gặt đã bỏ quên lại một cái liềm con là vành trăng non. Mai-a-cốp-xki thì lại thấy những ngôi sao kia như những giọt nước mắt của người da đen. Còn đối với Ga-ga-rin thì những vì sao là những hạt giống mới mà loài người vừa gieo vào vũ trụ. Ba hình ảnh cánh đồng lúa chín, những giọt nước mắt, những hạt giống mới rất khác nhau, nhưng

đều đúng và đều hay. Và rất riêng, rất mới. Miêu tả cây cối, có nhà văn thấy chúng giống như những con người đang đứng tư lự (vì trời lặng gió), có nhà văn lại thấy chúng tựa những con ngựa đang phi nhanh, bồm tung ngược (vì đang có gió thổi rất mạnh), có nhà văn lại bảo chúng là những cái lồng chim của thiên nhiên, trong mỗi cái lồng có những con chim đang nhảy, đang chuyền... không có cái mới, cái riêng thì không có văn học. Tôi xin được nói thêm : phải có cái mới, cái riêng bắt đầu từ sự quan sát. Rồi sau đó mới đến cái mới, cái riêng trong tình cảm, trong tư tưởng.

Theo PHẠM HỔ

3. Từ gợi ý của bài trên, em hãy đặt câu theo một trong những yêu cầu dưới đây :

- a) Miêu tả một dòng sông, dòng suối hoặc dòng kênh đang chảy.
- b) Miêu tả đôi mắt của một em bé.
- c) Miêu tả dáng đi của một người.

Hướng dẫn

1. a) Xếp các tiếng sau đây thành những nhóm đồng nghĩa : *đỏ, trắng, xanh, hồng, điều, bạch, biếc, đào, lục, son.*

- *đỏ – điều – son*

- *trắng – bạch*

- *xanh – biếc – lục*

- *hồng – đào*

b) Điền mỗi tiếng sau vào chỗ trống cho thích hợp : *đen, thâm, mun, huyền, ô, mực :*

- Bảng màu đen gọi là bảng **đen**

- Mắt màu đen gọi là mắt **huyền**

- Ngựa màu đen gọi là ngựa **ô**

- Mèo màu đen gọi là mèo **mun**

- Chó màu đen gọi là chó **mực**

- Quần màu đen gọi là quần **thâm**

2. Đọc giọng to, rõ ràng.

3. a) Miêu tả một dòng sông, dòng suối hoặc dòng kênh đang chảy.

- *Dòng sông Tiền cuộn cuộn chảy phù sa đục ngầu con nước.*

b) Miêu tả đôi mắt của một em bé.

- *Mắt bé tròn xoe và sáng long lanh như hai hòn bi ve.*

c) Miêu tả dáng đi của một người.

- *Bà Hai bước đi những bước liêu xiêu trong ráng chiều chạng vạng.*

Tập làm văn

LÀM BIÊN BẢN MỘT VỤ VIỆC

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :

Đề bài

Trong bức tranh dân gian Đám cưới chuột có cảnh đàn chuột phải cống nạp mèo một con chim và một con cá để đám cưới đi trót lọt. Em hãy tưởng tượng vụ ăn hối lộ của mèo bị vỡ lở và lập biên bản về vụ việc đó.



(Học sinh tham khảo bài làm trang 161, 162)

Nội dung và cách trình bày biên bản ở đây có những điểm gì giống và khác với biên bản cuộc họp ?

2. Giả sử em là bác sĩ trực phiên cụ Ún trốn viện (bài *Thầy cúng đi bệnh viện*). Dựa theo mẫu biên bản vừa đọc ở bài tập 1, em hãy lập biên bản về việc này.

Hướng dẫn

1.

Giống nhau

- Ghi lại diễn biến để làm bằng chứng.
- Phần mở đầu ; có quốc hiệu, tiêu ngữ và tên biên bản.
- Phần chính : thời gian, địa điểm, thành phần có mặt, diễn biến sự việc.
- Phần kết : ghi tên và chữ kí của người có trách nhiệm.

Khác nhau

- Nội dung của biên bản cuộc họp là báo cáo, phát biểu
- + Nội dung biên bản, "Mèo vờn ăn hối lộ nhà chuột" có lời khai của những người có mặt.

2.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN VỀ VIỆC BỆNH NHÂN TRỐN VIỆN

Hồi 6 giờ 30 phút sáng, ngày 15 – 8 – 2006, chúng tôi gồm những người sau đây lập biên bản về việc bệnh nhân Lục Xuân Ún trốn viện.

- Bác sĩ trực ca : Bác sĩ Bùi Đức Việt, y tá : Trịnh Văn Minh.

- Bệnh nhân phòng số 207 : Lò Văn Quảng, Tống Mạnh Sinh.

Tóm tắt sự việc :

Bệnh nhân Lục Xuân Ún được chẩn đoán là bị sỏi thận, đang trong thời gian chờ mổ.

- Y tá Trịnh Văn Minh phát hiện bệnh nhân vắng mặt hồi 20 giờ đêm ngày 14 – 8 – 2006.

- Bệnh nhân Lò Văn Quảng nói : 22 giờ vẫn không thấy ông Ún về.

- Bệnh nhân Tống Mạnh Sinh : Ông Ún nói ông Ún đau nhưng ông không tin bác sĩ người Kinh có thể chữa được bệnh cho ông. Mổ bụng ông ra rồi nó không vá lại được, ông chết luôn thì sao. Ông về cho thầy cúng Thái bắt ma ra thôi.

- Kết luận : Ông Ún sợ mổ, đã bỏ về nhà.

Đề nghị Ban Giám đốc bệnh viện cho tìm gấp ông Ún, thuyết phục ông quay trở lại bệnh viện để mổ.

Các thành viên có mặt kí tên:

Bùi Đức Việt	Trịnh Văn Minh	Lò Văn Quảng	Tống Mạnh Sinh
Việt	Minh	Quảng	Sinh

NGU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG

1. Ông Lìn đã làm thế nào để đưa được nước về thôn ?

Ông lặn mò trong rừng cả tháng tìm nguồn nước rồi cùng vợ con đào suốt một năm trời được gần bốn cây số mương xuyên đồi dẫn nước từ rừng già về thôn.

2. Nhờ có mương nước, tập quán canh tác và cuộc sống ở thôn Phìn Ngan đã đổi thay như thế nào ?

Nhờ có mương nước nhỏ mà ông Lìn dẫn về mà tập quán canh tác và cuộc sống của trên 50 hộ trong thôn Phìn Ngan đã thay đổi. Những nương lúa quanh năm khát nước được thay dần bằng ruộng bậc thang. Những giống lúa lai cao sản được ông Lìn đưa về, vận động bà con trồng cấy, nhờ vậy mà cả thôn không còn hộ đói.

3. Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng, bảo vệ dòng nước ?

Ông Lìn hiểu rằng muốn có nước cấy lúa thì phải giữ rừng. Ông lặn lội đến các xã bạn học cách trồng cây thảo quả về hướng dẫn cho bà con cùng làm. Nhiều hộ trong thôn mỗi năm thu được mấy chục triệu đồng từ loại cây này. Riêng gia đình ông Lìn mỗi năm thu được hai trăm triệu.

4. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì ?

Muốn thành công phải dám nghĩ, dám làm. Ông Lìn đã bằng hành động của mình thuyết phục được mọi người trong thôn, để từ đói nghèo mà vươn lên mức sống khá. Ông là người không những biết nghĩ cho mình mà còn biết nghĩ cho mọi người.

Chính tả

1. Nghe – viết :

Người mẹ của 51 đứa con

Ở huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi có một phụ nữ không sinh con nhưng lại được 51 người gọi bằng mẹ. Suốt 35 năm qua, bà thức khuya dậy sớm, bươn chải, quên cả hạnh phúc riêng để cứu mang, nuôi dưỡng 51 đứa trẻ mồ côi. Đến nay, 48 người con đã trưởng thành nhờ tình yêu thương của mẹ. Người phụ nữ có

tấm lòng nhân ái đó là mẹ Nguyễn Thị Phú ở đội 10, thôn Đông, xã Lý Hải. Nay đã ở tuổi 62, mẹ vẫn bận rộn với 3 đứa trẻ chưa tròn 1 tuổi.

Theo **ĐỖ TẤN NGỌC**

2. a) Chép vần của từng tiếng trong câu thơ lục bát dưới đây vào mô hình cấu tạo vần :

Con ra tiền tuyến xa xôi
Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền.
TỔ HỮU

Mô hình cấu tạo vần

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
M : tuyến	u	yê	n

- b) Viết lại những tiếng bắt vần với nhau trong câu thơ trên.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự giải)

2. a)

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
Con		o	n
ra		a	
tiền		iê	n
tuyến	u	yê	n
xa		a	
xôi		o	i
yêu		yê	u

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
bầm		â	m
yêu		yê	u
nước		ươ	c
cả		a	
đôi		o	i
mẹ		e	
hiền		iê	n

- b) Viết lại những tiếng bắt vần với nhau trong câu thơ trên : *xôi / đôi*

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ

1. Lập bảng phân loại các từ trong khổ thơ sau đây theo cấu tạo của chúng.
Biết rằng các từ đã được phân cách với nhau bằng dấu gạch chéo.

Hai / cha con / bước / đi / trên / cát /

Ánh / mặt trời / rực rỡ / biển / xanh /

Bóng / cha / dài / lênh khênh /

Bóng / con / tròn / chắc nịch /

Tìm thêm ví dụ minh họa cho các kiểu cấu tạo từ trong bảng phân loại em vừa lập (mỗi kiểu thêm 3 ví dụ) rồi ghi vào chỗ trống :

2. Các từ trong mỗi nhóm dưới đây quan hệ với nhau như thế nào ?

- Đó là những từ đồng nghĩa.

- Đó là những từ đồng âm.

- Đó là những từ nhiều nghĩa.

a) **đánh** cờ, **đánh** giặc, **đánh** trống.

b) **trong** veo, **trong** vắt, **trong** xanh.

c) thi **đậu**, xôi **đậu**, chim **đậu** trên cành.

3. Tìm các từ đồng nghĩa với những từ in đậm trong bài văn dưới đây. Theo em, vì sao nhà văn chọn từ in đậm mà không chọn những từ ngữ đồng nghĩa với nó ?

Cây rơm

Cây rơm đã cao và tròn nóc. Trên cọc trụ, người úp một chiếc nôi đất hoặc ống bơ để nước không theo cọc làm ướt từ ruột cây ướt ra.

Cây rơm giống như một túp lều không cửa, nhưng với tuổi thơ có thể mở cửa ở bất cứ nơi nào. Lúc chơi trò chạy đuổi, những chú bé **tinh ranh** có thể chui vào đồng rơm, lấy rơm che cho mình như đóng cánh cửa lại.

Cây rơm như một cây nấm khổng lồ không chân. Cây rơm đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rơm **dâng** dần thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mướt của trâu bò.

Vậy mà nó vẫn nồng nàn hương vị và đầy đủ sự ấm áp của quê nhà.

Một mỗi trong công việc ngày mùa, hay vì đùa chơi, bạn sẽ sung sướng biết bao khi tựa mình vào cây rơm. Và chắc chắn bạn sẽ ngủ thiếp ngay, vì sự **êm đềm** của rơm, vì hương đồng cỏ nội đã sẵn đợi vỗ về giấc ngủ của bạn.

PHẠM ĐỨC

4. Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ sau :

- a) Có **mới** nói
- b) **Xấu** gỗ, nước sơn.
- c) **Mạnh** dùng sức, dùng mưu.

Hướng dẫn

1.

Từ đơn	Từ phức
hai, bước, đi, tròn, cát, ánh, biển, xanh, bóng, cha, dài, con, tròn.	cha con, mặt trời, rục rĩ, lênh khênh, chắc nịch.

Tìm thêm ví dụ minh họa cho các kiểu cấu tạo từ trong bảng phân loại em vừa lập (mỗi kiểu thêm 3 ví dụ) rồi ghi vào chỗ trống :

Từ đơn | Mẹ, con, hát, ru, nhớ.

Từ phức | Tổ quốc, quê hương, bụ bẫm.

2. a) **đánh** cờ, **đánh** giặc, **đánh** trống.

- Đó là từ nhiều nghĩa.

b) **trong** veo, **trong** vắt, **trong** xanh.

- Đó là từ đồng nghĩa.

c) thi **đau**, xôi **đau**, chim **đau** trên cành.

- Đó là từ đồng âm.

3.

tinh ranh | tinh khôn, ranh mãnh, khôn ngoan, ranh ma.

dâng | hiến, tặng, biếu, cho, nộp, cống.

êm đềm | êm ả, êm ái, êm dịu, êm đềm.

Giải thích vì sao nhà văn chọn 3 từ in đậm (**tinh ranh**, **dâng**, **êm đềm**) nói trên mà không chọn những từ đồng nghĩa với nó ?

- Không thể thay “tinh ranh” bằng những từ khác vì “tinh ranh” dùng để chỉ vừa khôn, vừa nghịch nhưng nghiêng về nghịch nhiều hơn. Cũng không thể dùng “khôn ngoan” vì nghiêng về “khôn” nhiều hơn, còn “ranh mãnh, ranh ma” cũng được dùng chỉ khôn, tuy nhiên lại không ngoan.

- Từ “dâng” dùng đúng nhất vì nó thể hiện cách cho rất trân trọng, thanh nhã ...
- Từ “êm đềm” dùng đúng nhất vì nó vừa diễn tả cảm giác dễ chịu của cơ thể, vừa diễn tả cảm giác dễ chịu về tinh thần của con người.

4. a) Có **mới** nơi **cũ**

b) **Xấu** gỗ, **tốt** nước sơn.

c) **Mạnh** dùng sức, **yếu** dùng mưu.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài :

Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác.

(Học sinh tự trình bày câu chuyện của mình)

Tập đọc

CA DAO VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

1. Tìm những hình ảnh nói lên nỗi vất vả, lo lắng của người nông dân trong sản xuất.

- *Nỗi vất vả : Cày đồng buổi ban trưa, mồ hôi rơi như mưa; mỗi một hạt gạo làm ra “dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần”.*

- *Sự lo lắng : trông nhiều bề; trông trời, trông đất, trông mây, trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm, trông cho chân cứng đá mềm, trông trời yên, biển lặng.*

2. Những câu nào thể hiện tinh thần lạc quan của con người nông dân

Công lành chẳng quản lâu đâu

Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.

3. Tìm những câu ứng với mỗi nội dung dưới đây :

a) Khuyên nông dân chăm chỉ cấy cày.

Ai ơi, đừng bỏ ruộng hoang.

Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

b) Thể hiện quyết tâm trong lao động, sản xuất.

Trông cho chân cứng đá mềm

Trời yên, biển lặng mới yên tấm lòng.

- c) Nhắc người ta nhớ ơn người làm ra hạt gạo.
 Ai ơi, bưng bát cơm đầy,
 Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần !

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐƠN

1. Hoàn thành đơn xin học theo mẫu dưới đây :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN XIN HỌC

Kính gửi Thầy (Cô) Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở

Em tên là :

Nam, nữ :

Sinh ngày :

Tại :

Quê quán :

Địa chỉ thường trú :

Đã hoàn thành chương trình Tiểu học

Tại Trường Tiểu học :

Em làm đơn này xin đề nghị Trường Trung học cơ sở

..... xét cho em được vào học lớp 6 của Trường.

Em xin hứa thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của Nhà trường, phấn đấu học tập và rèn luyện tốt.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Ý kiến của cha mẹ học sinh

Người làm đơn

2. Em hãy viết đơn gửi Ban Giám hiệu xin được học môn tự chọn về ngoại ngữ hoặc tin học.

Hướng dẫn

1.

Kính gửi Thầy (Cô) Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam.

Em tên là : *Nguyễn Ngọc Yến*

Nam, nữ : *Nữ*

Sinh ngày : *20 -11 - 1995*

Tại : *Thành phố Hồ Chí Minh*

Quê quán : *Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ thường trú : *51/25/11 Nguyễn Trãi – phường 2 – Quận 5*

Đã hoàn thành chương trình Tiểu học.

Tại Trường Tiểu học : Bàu Sen.

Em làm đơn này xin đề nghị Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam xét cho em được vào học lớp 6 của Trường.

Em xin hứa thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của Nhà trường, phấn đấu học tập và rèn luyện tốt.

Em xin trân trọng cảm ơn. www.sachgiai.com

Ý kiến của cha mẹ học sinh :

Người làm đơn

Chúng tôi trân trọng đề nghị

Yến

nhà trường chấp nhận đơn xin

Nguyễn Ngọc Yến

học của con em chúng tôi. Xin

chân thành cảm ơn nhà trường

Kí tên

Hậu

Nguyễn Văn Hậu

2.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập _ Tự do _ Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 09 năm 2006

ĐƠN XIN HỌC MÔN TỰ CHỌN

Kính gửi thầy : Hiệu trưởng Trường tiểu học Bàu Sen.

Em tên là : Nguyễn Đức Nam

Nam, nữ : Nam

Sinh ngày 10 – 10 – 1996

Tại : Thành phố Hồ Chí Minh.

Quê quán : Xã Nam Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ thường trú : 59/ 57 Trần Phú – phường 4 – Quận 5.

Học sinh lớp 5 B.

Em làm đơn này kính đề nghị thầy xét cho em được học môn tiếng Trung Quốc theo chương trình tự chọn.

Em xin hứa thực hiện nghiêm chỉnh nội quy và hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Ý kiến của cha mẹ học sinh :

Người làm đơn

Chúng tôi kính mong nhà trường

Nam

chấp nhận đơn xin học lớp tiếng

Nguyễn Đức Nam

Trung Quốc của con tôi là Nguyễn Đức Nam.

Xin chân thành cảm ơn nhà trường.

Kí tên

Việt

Nguyễn Đức Việt

ÔN TẬP VỀ CÂU

1. Đọc mẫu chuyện vui sau và thực hiện nhiệm vụ nêu bên dưới :

Nghĩa của từ “cũng”

Cô giáo phân nản với mẹ của một học sinh :

- Cháu nhà chị hôm nay nộp bài kiểm tra của bạn.
- Thế thì đáng buồn quá ! Nhưng vì sao cô biết cháu đã nộp bài của bạn ạ ?
- Thưa chị, bài của cháu và bạn ngồi cạnh cháu có những lỗi giống hệt nhau.

Bà mẹ thắc mắc :

- Nhưng cũng có thể là bạn cháu nộp bài của cháu ?
- Không đâu ! Đề bài có câu hỏi như thế này : “Em hãy cho biết đại từ là gì.” Bạn cháu trả lời : “Em không biết.” Còn cháu thì viết : “Em cũng không biết.”

a) Tìm trong mẫu chuyện trên :

- Một câu hỏi
- Một câu kể
- Một câu cảm
- Một câu khiến

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

b) Nêu những dấu hiệu của mỗi kiểu câu nói trên.

2. Phân loại các kiểu câu kể trong mẫu chuyện sau. Xác định thành phần của từng câu (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ)

Quyết định độc đáo

Cách đây không lâu, lãnh đạo Hội đồng thành phố Nót-tinh-ghe-m ở nước Anh đã quyết định phạt tiền các công chức nói hoặc viết tiếng Anh không đúng chuẩn. Theo quyết định này, một lần mắc lỗi, công chức bị phạt 1 bảng. Ông Chủ tịch Hội đồng thành phố tuyên bố sẽ không kí bất cứ văn bản nào có lỗi ngữ pháp và chính tả. Đây là một biện pháp mạnh nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Anh.

Theo báo CÔNG AN NHÂN DÂN

Hướng dẫn

1. a)

Kiểu câu	Ví dụ	Dấu hiệu
Câu hỏi	Nhưng vì sao cô biết cháu đã cóp bài của bạn ạ ?	Câu dùng để hỏi điều chưa biết. Cuối câu có dấu chấm hỏi.
Câu kể	Cháu nhà chị hôm nay cóp bài kiểm tra của bạn.	Câu dùng để kể sự việc. Cuối câu có dấu chấm hoặc dấu hai chấm.
Câu cảm	Thế thì đáng buồn quá !	Câu bộc lộ cảm xúc. Cuối câu có dấu chấm than.
Câu khiến	Em hãy cho biết đại từ là gì.	Câu nêu yêu cầu, đề nghị. Trong câu có từ "hãy".

2.

Kiểu câu	Thành phần câu		
	Trạng ngữ	Chủ ngữ	Vị ngữ
Ai làm gì ?	1. Cách đây không lâu	1. lãnh đạo Hội đồng thành phố Not-tinh-ghêm ở nước Anh. 2. Ông chủ tịch Hội đồng thành phố.	đã quyết định phạt tiền các công chức nói hoặc viết tiếng Anh không đúng chuẩn. tuyên bố sẽ không kí bất cứ văn bản nào có lỗi ngữ pháp và chính tả.
Ai thế nào?	1. Theo quyết định này, mỗi lần mắc lỗi	1. công chức 2. số công chức trong thành phố.	1. sẽ bị phạt một bằng. 2. khá đông
Ai làm gì ?		Đây	là một biện pháp mạnh nhằm giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Anh.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét về bài làm của cả lớp :

- Những ưu điểm chính.
- Những thiếu sót, hạn chế.

2. Chữa bài

Đọc lại bài làm của mình và lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo). Từ đó, tự soát lại bài và sửa lỗi về các mặt sau :

- Bài viết đã đáp ứng yêu cầu của đề bài chưa ? Ví dụ : Tả em bé đang tuổi tập đi, tập nói (tả cả hình dáng, tính tình, hoạt động) hay tả một người lao động đang làm việc (chú trọng tả hoạt động).
- Trình tự miêu tả đã hợp lí chưa ?
- Các chi tiết miêu tả có chính xác không ?
- Bài viết có thể hiện được tình cảm, cảm xúc của người viết với đối tượng được tả không ?
- Cách dùng từ, đặt câu, chuyển ý, chuyển đoạn; chữ viết, chính tả, hình thức trình bày đã đúng chưa ?

3. Chọn viết lại một đoạn văn cho hay hơn. Đoạn có thể viết là :

- a) Đoạn tả hình dáng hoặc đoạn tả tính tình, hoạt động của người được tả.
- b) Đoạn mở bài hoặc kết bài.

Tuần 18

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Lập bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm *Giữ lấy màu xanh*.

Nội dung cần trình bày :

- Tên bài
- Tác giả
- Thể loại (văn, thơ, kịch)

3. Giả sử em là bạn của nhân vật bạn nhỏ (truyện *Người gác rừng tí hon*), em hãy nêu nhận xét về bạn nhỏ và tìm dẫn chứng minh họa cho những nhận xét của em.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn)
- 2.

Giữ lấy màu xanh

Số TT	Tên bài	Tác giả	Thể loại (văn, thơ, kịch)
1	<i>Chuyện một khu vườn nhỏ</i>	Vân Long	văn
2	<i>Tiếng vọng</i>	Nguyễn Quang Thiều	thơ
3	<i>Mùa thảo quả</i>	Ma Văn Kháng	văn
4	<i>Hành trình của bầy ong</i>	Nguyễn Đức Mậu	thơ
5	<i>Người gác rừng tí hon</i>	Nguyễn Thị Cẩm Châu	văn
6	<i>Trồng rừng ngập mặn</i>	Phan Nguyên Hồng	văn

- 3.

Cha của bạn Nam làm nghề gác rừng, tình yêu rừng của ba bạn ấy đã truyền sang Nam. Có một lần ba Nam đi vắng, bạn ấy đã phát hiện ra đám người xấu chặt trộm gỗ, định mang ra khỏi rừng. Bạn ấy liền băng rừng, chạy đi gọi điện thoại báo cho các chú công an, mặc dù trời rất tối. Nhờ có tin báo của Nam mà các chú công an bắt được bọn trộm và thu lại gỗ. Bạn ấy quả là người rất dũng cảm.

Tiết 2

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Lập bảng thống kê các bài tập đọc chủ điểm **Vì hạnh phúc con người**. Nội dung cần trình bày :
 - Tên bài
 - Tác giả
 - Thể loại (văn, thơ, kịch)

3. Viết lại những câu thơ em thích nhất trong hai bài thơ em đã học ở chủ điểm **Vì hạnh phúc con người**. Trình bày cái hay của những câu thơ ấy để các bạn hiểu và tán thưởng sự lựa chọn của em.

Hướng dẫn

1. (học sinh tự ôn)

2.

Vì hạnh phúc con người

Số TT	Tên bài	Tác giả	Thể loại (văn, thơ, kịch)
1	<i>Chuỗi ngọc lam</i>	<i>Phun-ton O-xlơ</i>	<i>văn</i>
2	<i>Hạt gạo làng ta</i>	<i>Trần Đăng Khoa</i>	<i>thơ</i>
3	<i>Buôn chur Lênh đón cô giáo</i>	<i>Hà Đình Cẩn</i>	<i>văn</i>
4	<i>Về ngôi nhà đang xây</i>	<i>Đồng Xuân Lan</i>	<i>thơ</i>
5	<i>Thầy thuốc như mẹ hiền</i>	<i>Trần Phương Hạnh</i>	<i>văn</i>
6	<i>Thầy cúng đi bệnh viện</i>	<i>Nguyễn Lãng</i>	<i>văn</i>
7	<i>Ngu công xã Trịnh Trường</i>	<i>Trương Giang – Ngọc Minh</i>	<i>văn</i>
8	<i>Ca dao về lao động sản xuất</i>		<i>thơ</i>

3. - Những câu thơ mà em thích nhất trong bài thơ **Hạt gạo làng ta**.

*Hạt gạo làng ta
 Có vị phù sa
 Của sông Kinh Thầy
 Có hương sen thơm
 Trong hồ nước đầy
 Có lời mẹ hát
 Ngọt bùi đắng cay...*

Em thích nhất những câu thơ này vì tác giả cảm nhận trong từng hạt gạo có cả mùi vị phù sa của con sông quê hương, có mùi vị thơm mát của hương sen và có cả những ngọt bùi cay đắng trong câu hát của mẹ. Ăn hạt cơm nấu từ gạo quê nhà cảm nhận được tất cả sự gần gũi, thân thương của quê hương. Đi đâu, mang hạt gạo theo cũng như mang theo cả những hình ảnh quen thuộc, gắn bó sâu đậm về quê mẹ.

- Những câu thơ mà em thích nhất trong bài thơ “Về ngôi nhà đang xây”.

Bầy chim đi ăn về
Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc.
Nắng đứng ngủ quên
Trên những bức tường
Làn gió nào về mang hương
Ủ đầy những rãnh tường chưa trát vữa.
Bao ngôi nhà đã hoàn thành
Đều qua những ngày xây dở.
Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh....

Cách ví von của tác giả ở hai câu thơ cuối thật ý nghĩa: ngôi nhà đang xây được ví với trẻ nhỏ, ở trên, trước khi đưa ra sự so sánh ấy tác giả đã nói : ngôi nhà nhận được tiếng hót của bầy chim, nhận được những tia nắng, nhận được làn gió mát thơm ... làm em liên tưởng đến công lao của cha mẹ đã chăm bẵm.

Em đón nhận tất cả sự chăm sóc ấy như đón lấy nắng trời ... và mai này khi lớn lên, cũng như ngôi nhà sẽ xây xong, sẽ đứng đó bền vững cùng thời gian, qua bao phong ba, bão táp ... sẽ hiên ngang với trời đất, nhưng không thể nào quên những tháng ngày mà bức tường còn loang lổ, vôi vữa bết bõn như em không thể quên những ngày tháng vất vả của mẹ cha cùng công lao nuôi dạy của Người...

Tiết 3

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Điền những từ ngữ em biết vào bảng sau :

Tổng kết vốn từ về môi trường

	Sinh quyển (môi trường động, thực vật)	Thủy quyển (môi trường nước)	Khí quyển (môi trường không khí)
Các sự vật trong môi trường	M : rừng	M : sông	M : bầu trời
Những hành động bảo vệ môi trường	M : trồng rừng	M : giữ sạch nguồn nước	M : lọc khói công nghiệp

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn)
2. Điền những từ ngữ em biết vào bảng sau :

Tổng kết vốn từ về môi trường

	Sinh quyển (môi trường động, thực vật)	Thủy quyển (môi trường nước)	Khí quyển (môi trường không khí)
Các sự vật trong môi trường	M : rừng, cây, thú (hổ, báo, chồn, nai, khỉ, vượn ...) chim (cò, vạc, đỗ quyên, sếu ...) cây lâu năm (lim, gụ ...) cây rau (muống, xà lách ...)	M : sông, suối, biển, hồ, sóng, đại dương, khe, lạch, ngòi, thác, muông	M : bầu trời, vũ trụ, mây, không khí, ánh sáng, khí hậu ...
Những hành động bảo vệ môi trường	M : trồng rừng, trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc, trồng rừng ngập mặn, chống buôn bán và săn bắn động vật hoang dã.	M : giữ sạch nguồn nước, xây dựng nhà máy nước, lọc nước thải công nghiệp, xây dựng nhà máy thủy điện.	M : lọc khói công nghiệp, xả ít rác thải, xử lí rác thải, chống ô nhiễm bầu không khí.

Tiết 4

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Nghe – viết :

Chợ Ta-sken

Chúng tôi ra thăm cảnh chợ. Người qua lại trộn lẫn màu sắc. Đàn ông mặc áo sơ mi dính những nếp nhăn dọc hai ống tay, đầu chụp gọn trong chiếc mũ vải vuông nhỏ. Phụ nữ xúng xính trong chiếc áo dài rộng bằng vải lụa. Trên áo, những đường vân xanh, đỏ, tím, vàng chạy dọc, óng ả chờn vờn như sóng nước hồ. Nước da của họ ngăm bảnh mặt. Lông mày nhỏ uốn vòng cung. Khuôn mặt bầu bầu chứa cho bớt nhô đôi gò má cao. Tóc đen như mun tết thành hai bím thông dài mãi xuống quá thắt lưng khẽ ve vẩy theo nhịp bước.

BÙI HIỂN

Ta-sken : thủ đô nước U-dơ-bê-ki-stan.

Hướng dẫn

(Học sinh tự ôn)

Tiết 5

Hãy viết thư gửi một người thân đang ở xa kể lại kết quả học tập, rèn luyện của em trong học kì I.

Gợi ý :

1. Mở bài :

- Địa điểm, thời gian viết thư, tên người nhận thư.

2. Thân bài :

- Lí do viết thư : Hỏi thăm sức khỏe và kể cho bạn nghe về kết quả học tập, rèn luyện của em trong học kỳ I.

- Nội dung cụ thể

+ Hỏi thăm sức khỏe của bạn và gia đình bạn.

+ Hỏi thăm tình hình học tập của bạn.

+ Hỏi thăm bạn đã quen với trường mới, lớp mới chưa.

+ Thông báo tình hình lớp.

+ Thông báo về kết quả học tập của mình.

• Kể cho bạn nghe chuyện vui, buồn, phong trào thi đua, học tập của lớp.

• Kể cho bạn nghe chuyện của riêng mình.

3. Kết bài :

- Chúc bạn cùng gia đình bạn có sức khỏe tốt. Mong nhận được thư hồi âm của bạn. Mong gặp lại bạn.

Kí tên

Hướng dẫn

Bình Chánh ngày 20 tháng 2 năm 2006

Quỳnh Dao thân mến !

Chủ nhật vừa rồi mẹ đưa mình và em Tâm đi chơi sở thú. Mình lại thăm chuồng sóc, thăm lại con sóc đuôi vàng mà cậu thích nhất, bỗng nhiên mình nhớ cậu quá !

Cũng lâu rồi chúng mình chưa gặp lại nhau. Thỉnh thoảng mình tự hỏi : Sức khỏe của cậu và gia đình cậu ra sao ? Tình hình học tập của cậu thế nào ? Nhà mới của cậu có gần trường học không ? Cậu có còn thích tết tóc bím mỗi khi đi học nữa không ? Ở nhà mới, cậu vẫn đi thăm những con sóc chứ ? Mình mong cậu vẫn khỏe, sớm quen và thân với lớp mới Dao nhé !

Từ ngày cậu chuyển đi lớp mình không có nhiều thay đổi lắm, nhưng ai cũng bảo cậu đi rồi thật là buồn, nhất là khi mình và các bạn nhìn vào chỗ ngồi của cậu. Nó vẫn còn trống đấy ! Học kì I vừa rồi kết quả học tập của lớp mình rất tốt, không những vậy còn được nhà trường khen là “chi đội tốt, đoàn kết tốt” nữa ! Còn mình dạo này vẫn khỏe, mẹ bảo mình có cao hơn một chút ! Học kì I vừa rồi mình đạt được danh hiệu học sinh xuất sắc. Cô chủ nhiệm động viên mình cố gắng để sang học kì II đưa mình vào đội tuyển của trường. Mình hơi lo lắng nhưng mình nghĩ, mình sẽ cố gắng.

Dao thân !

Mẹ mình bảo, mùa hè này nếu mình học đạt kết quả tốt mẹ sẽ cho mình đi chơi ở công viên nước. Giá mà lúc đó có cậu cùng đi thì thật là vui Dao nhỉ ?

Thôi thư chưa dài nhưng mình dừng bút nhé ! Chúc cậu và gia đình luôn mạnh khỏe, gặp nhiều may mắn ! Nhận được thư cậu viết lại ngay cho mình nhé ! Mong gặp lại cậu trong dịp hè tới !

Thân ái

Mỹ Dung

Tiết 6

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Đọc và trả lời câu hỏi :

Chiều biên giới

Chiều biên giới em ơi	Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào cao hơn	Có nơi nào đẹp hơn
Như đầu sông đầu suối	Khi mùa đào hoa nở
Như đầu mây đầu gió	Khi mùa sả ra cây
Như quê ta – ngọn núi	Lúa lượn bậc thang mây
Như đất trời biên cương	Mùi tỏa ngát hương bay.

Chiều biên giới em ơi
Rừng chẳng dây điện sáng
Ta nghe tiếng máy gọi
Như nghe tiếng cuộc đời
Lòng ta thắm mê say
Trên nông trường lộng gió
Rộng như trời mênh mông.

LÒ NGÂN SÚN

- Tìm trong bài thơ một từ đồng nghĩa với từ **biên cương**.
- Trong khổ thơ 1, các từ **đầu** và **ngọn** được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ?
- Gạch dưới những đại từ xưng hô được dùng trong bài thơ.
- Viết một câu miêu tả hình mà câu thơ **Lúa lượn bậc thang mây** gợi ra cho em :

Hướng dẫn

Chiều biên giới

Chiều biên giới <u>em</u> ơi	Chiều biên giới <u>em</u> ơi
Có nơi nào cao hơn	Có nơi nào đẹp hơn
Như đầu sông đầu suối	Khi mùa đào hoa nở
Như đầu mây đầu gió	Khi mùa sả ra cây
Như quê <u>ta</u> – ngọn núi	Lúa lượn bậc thang mây
Như đất trời biên cương	Mùi tỏa ngát hương bay.

Chiều biên giới em ơi
 Rừng chăng dây điện sáng
Ta nghe tiếng máy gọi
 Như nghe tiếng cuộc đời
 Lòng ta thăm mê say
 Trên nông trường lộng gió
 Rộng như trời mênh mông.

- Tìm trong bài thơ một từ đồng nghĩa với từ **biên cương** : *biên giới*.
- Trong khổ thơ 1, các từ **đầu** và **ngọn** được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ? *nghĩa chuyển*.
- Gạch dưới những đại từ xưng hô được dùng trong bài thơ.
- Viết một câu miêu tả hình mà câu thơ **Lúa lượn bậc thang mây** gợi ra cho em :

Ruộng bậc thang lượn theo sườn núi, lẫn vào mây, nhấp nhô như làn sóng.

Tiết 7

BÀI LUYỆN TẬP

A. Đọc thầm

Phía sau làng tôi có một con sông lớn chảy qua. Bốn mùa sông đầy nước. Mùa hè, sông đỏ lựng phù sa với những con lũ dâng đầy. Mùa thu, mùa đông, những bãi cát non nổi lên, dân làng tôi thường xới đất, trả đỗ, tra ngô, kịp gieo trồng một vụ trước khi những con lũ năm sau đổ về.

Tôi yêu con sông vì nhiều lẽ, trong đó một hình ảnh tôi cho là đẹp nhất, đó là những cánh buồm. Có những ngày nắng đẹp trời trong, những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng. Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi. Có cánh màu trắng như màu áo của chị tôi. Có cánh màu xám bạc như màu áo bố tôi suốt ngày vất vả trên cánh đồng. Những cánh buồm đi như rong chơi, nhưng thực ra nó đang đẩy con thuyền chở đầy hàng hóa. Từ bờ tre làng, tôi vẫn gặp những cánh buồm lên ngược về xuôi. Lá cờ nhỏ trên đỉnh cột buồm phấp phới trong gió như bàn tay tí xíu vẫy vẫy bọn trẻ chúng tôi. Còn lá buồm thì cứ căng phồng như ngực người khổng lồ đẩy thuyền đi đến chốn, về đến nơi, mọi ngã mọi miền, cần cù, nhẫn nại, suốt năm, suốt tháng, bất kể ngày đêm.

Những cánh buồm chung thủy cùng con người, vượt qua bao sóng nước, thời gian. Đến nay, đã có những con tàu to lớn, có thể vượt biển khơi. Nhưng những cánh buồm vẫn sống cùng sông nước và con người.

Theo BẢNG SƠN

B. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn ý trả lời đúng :

1. Nên chọn tên nào đặt cho bài văn trên ?
 - a) Làng tôi.
 - b) Những cánh buồm.
 - c) Quê hương.
2. Suốt bốn mùa, dòng sông có đặc điểm gì ?
 - a) Nước sông đầy ắp.
 - b) Những con lũ dâng đầy.
 - c) Dòng sông đỏ lựng phù sa.

3. Màu sắc của những cánh bướm được tác giả so sánh với gì ?
 - a) Màu nắng của những ngày đẹp trời.
 - b) Màu áo của những người lao động vất vả trên cánh đồng.
 - c) Màu áo của những người thân trong gia đình.
4. Cách so sánh trên (nêu ở câu hỏi 3) có gì hay ?
 - a) Miêu tả được chính xác màu sắc rực rỡ của những cánh bướm.
 - b) Cho thấy cánh bướm cũng vất vả như những người nông dân lao động.
 - c) Thể hiện được tình yêu của tác giả đối với những cánh bướm trên dòng sông quê hương.
5. Câu văn nào trong bài tả đúng một cánh bướm căng gió ?
 - a) Những cánh bướm đi như rong chơi.
 - b) Lá bướm căng phồng như ngực người khổng lồ.
 - c) Những cánh bướm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng.
6. Vì sao tác giả nói **những cánh bướm chung thủy cùng con người** ?
 - a) Vì những cánh bướm đẩy thuyền lên ngược về xuôi, giúp đỡ con người.
 - b) Vì những cánh bướm gắn bó với con người từ bao đời nay.
 - c) Vì những cánh bướm quanh năm, suốt tháng cần cù, chăm chỉ như con người.
7. Trong bài văn có mấy từ đồng nghĩa với từ **to lớn** ?
 - a) Một từ. (Đó là từ : ...)
 - b) Hai từ. (Đó là các từ : ...)
 - c) Ba từ. (Đó là các từ : ...)
8. Trong câu "Từ bờ tre làng tôi, tôi vẫn gặp những cánh bướm lên ngược về xuôi. "có mấy cặp từ trái nghĩa ?
 - a) Một cặp. (Đó là các từ : ...)
 - b) Hai cặp. (Đó là các từ : ...)
 - c) Ba cặp. (Đó là các từ : ...)
9. Từ **trong** ở cụm từ **phấp phới trong gió** và từ **trong** ở cụm từ **nắng đẹp trời trong** có quan hệ với nhau như thế nào ?
 - a) Đó là một từ nhiều nghĩa.
 - b) Đó là hai từ đồng nghĩa.
 - c) Đó là hai từ đồng âm.

10. Trong câu “Còn lá buồm thì cứ căng phồng như ngực người khổng lồ đẩy thuyền đi.” có mấy quan hệ từ ?
- a) Một quan hệ từ. (Đó là từ : ...)
 - b) Hai quan hệ từ. (Đó là các từ : ...)
 - c) Ba quan hệ từ. (Đó là các từ : ...)

Hướng dẫn

- 1. b) Những cánh buồm.
- 2. a) Nước sông đầy ắp.
- 3. c) Màu áo của những người thân trong gia đình.
- 4. c) Thể hiện được tình yêu của tác giả đối với những cánh buồm trên dòng sông quê hương.
- 5. b) Lá buồm căng phồng như ngực người khổng lồ.
- 6. b) Vì những cánh buồm gắn bó với con người từ bao đời nay.
- 7. b) Hai từ. (Đó là các từ : *lớn, khổng lồ*)
- 8. a) Một cặp. (Đó là các từ : *ngược / xuôi*)
- 9. c) Đó là hai từ đồng âm.
- 10. c) Ba quan hệ từ. (Đó là các từ : *còn, thì, như*)

www.sachgiai.com

Tiết 8

BÀI LUYỆN TẬP

Tập làm văn

Em hãy tả một người thân đang làm việc, ví dụ : đang nấu cơm, khâu vá, làm vườn, đọc báo, học bài

Hướng dẫn

Lập dàn ý chi tiết về việc mẹ em đang nấu cơm.

- 1. Mở bài : Giới thiệu về mẹ, về những bữa cơm do mẹ nấu và cảnh mẹ đang nấu cơm.
- 2. Thân bài : Nhận xét chung : cơm của mẹ nấu luôn rất ngon miệng, hợp với khẩu vị của từng thành viên trong gia đình, mẹ hiểu được ý thích của mỗi người.
 - Chi tiết + Thời gian nấu : buổi trưa.
 - + Địa điểm : nhà bếp – sạch và nát.

- + Tư thế của mẹ : mẹ đeo tạp dề, phía trước có một cái túi nhỏ, nhanh nhẹn.
 - + Mẹ lấy đồ ăn còn tươi sống trong giỏ ra
 - + Mẹ rửa và thái thịt rồi ướp gia vị
 - + Mẹ đặt nồi cơm
 - + Mẹ làm cá rồi chiên
 - + Trong lúc đợi cá chín mẹ làm rau
 - + Xào rau
 - + Nêm nếm
 - Bữa ăn đã được mẹ chuẩn bị xong.
 - Đó là những món ăn yêu thích của các thành viên trong gia đình
3. Kết luận :
- Gia đình em quây quần bên bàn ăn, không khí đầm ấm, hạnh phúc.

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	3
------------------	---

CHỦ ĐIỂM : VIỆT NAM – TỔ QUỐC EM

Tuần 1	5
Tập đọc : Thư gửi các học sinh	5
Chính tả	5
Luyện từ và câu	7
Kể chuyện.....	10
Tập đọc : Quang cảnh làng mạc ngày mùa	12
Tập làm văn.....	14
Luyện từ và câu	16
Tập làm văn.....	18
Tuần 2.....	19
Tập đọc : Nghìn năm văn hiến.....	19
Chính tả	20
Luyện từ và câu	21
Kể chuyện.....	22
Tập đọc: Sắc màu em yêu.....	22
Tập làm văn.....	23
Luyện từ và câu	25
Tập làm văn.....	26
Tuần 3	28
Tập đọc : Lòng dân.....	28
Chính tả	29
Luyện từ và câu	30
Kể chuyện.....	32
Tập đọc : Lòng dân.....	32
Tập làm văn.....	33
Luyện từ và câu	35
Tập làm văn.....	37

CHỦ ĐIỂM : CÁNH CHIM HÒA BÌNH

Tuần 4.....	40
Tập đọc : Những con sếu bằng giấy	40
Chính tả	41
Luyện từ và câu	42
Kể chuyện.....	44
Tập đọc : Bài ca về trái đất	46

Tập làm văn.....	46
Luyện từ và câu	48
Tập làm văn.....	50
Tuần 5	51
Tập đọc : Một chuyên gia máy xúc.....	51
Chính tả	52
Luyện từ và câu	53
Kể chuyện.....	54
Tập đọc : Ê-mi-li, con... ..	55
Tập làm văn.....	55
Luyện từ và câu	56
Tập làm văn.....	59
Tuần 6.....	60
Tập đọc : Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai.....	60
Chính tả	60
Luyện từ và câu	62
Kể chuyện.....	64
Tập đọc : Tác phẩm của Si-le và tên phát xít.....	64
Tập làm văn.....	64
Luyện từ và câu	67
Tập làm văn.....	68

CHỦ ĐIỂM : CON NGƯỜI VỚI THIÊN NHIÊN

Tuần 7.....	71
Tập đọc : Những người bạn tốt.....	71
Chính tả	71
Luyện từ và câu	72
Kể chuyện.....	74
Tập đọc : Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà.....	77
Tập làm văn.....	78
Luyện từ và câu	81
Tập làm văn.....	83
Tuần 8	84
Tập đọc : Kì diệu rừng xanh.....	84
Chính tả	85
Luyện từ và câu	87
Kể chuyện.....	89
Tập đọc : Trước cổng trời	89
Tập làm văn.....	90
Luyện từ và câu	92
Tập làm văn.....	95

Tuần 9.....	96
Tập đọc : Cái gì quý nhất ?	96
Chính tả	97
Luyện từ và câu	98
Kể chuyện.....	100
Tập đọc : Đất Cà Mau.....	100
Tập làm văn.....	101
Luyện từ và câu	103
Tập làm văn.....	106
Tuần 10.....	108
Ôn tập giữa học kì I	108
Tiết 1.....	108
Tiết 2.....	109
Tiết 3.....	109
Tiết 4.....	110
Tiết 5.....	111
Tiết 6.....	111
Tiết 7. Bài luyện tập	113
Tiết 8. Bài luyện tập	115
CHỦ ĐIỂM: GIỮ LẤY MÀU XANH	
Tuần 11.....	117
Tập đọc : Chuyện một khu vườn nhỏ	117
Chính tả	117
Luyện từ và câu	119
Kể chuyện.....	121
Tập đọc : Tiếng vọng.....	124
Tập làm văn.....	124
Luyện từ và câu	125
Tập làm văn.....	127
Tuần 12.....	128
Tập đọc : Mùa thảo quả	128
Chính tả	129
Luyện từ và câu	131
Kể chuyện.....	133
Tập đọc : Hành trình của bầy ong.....	133
Tập làm văn.....	134
Luyện từ và câu	136
Tập làm văn.....	138
Tuần 13.....	141
Tập đọc : Người gác rừng tí hon	141

Chính tả	142
Luyện từ và câu	143
Kể chuyện.....	145
Tập đọc : Trồng rừng ngập mặn.....	145
Tập làm văn.....	146
Luyện từ và câu	148
Tập làm văn.....	151

CHỦ ĐIỂM : VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI

Tuần 14.....	152
Tập đọc : Chuỗi ngọc lam	152
Chính tả	152
Luyện từ và câu	155
Kể chuyện.....	156
Tập đọc : Hạt gạo làng ta.....	158
Tập làm văn.....	159
Luyện từ và câu	161
Tập làm văn.....	162
Tuần 15.....	163
Tập đọc : Buôn Chư Lênh đón cô giáo.....	163
Chính tả	164
Luyện từ và câu	166
Kể chuyện.....	167
Tập đọc : Về ngôi nhà đang xây	168
Tập làm văn.....	168
Luyện từ và câu	171
Tập làm văn.....	172
Tuần 16.....	174
Tập đọc : Thầy thuốc như mẹ hiền.....	174
Chính tả	174
Luyện từ và câu	177
Kể chuyện.....	180
Tập đọc : Thầy cúng đi bệnh viện	180
Tập làm văn.....	181
Luyện từ và câu	183
Tập làm văn.....	185
Tuần 17.....	187
Tập đọc : Ngụ Công xã Trịnh Tường.....	187
Chính tả	187
Luyện từ và câu	189
Kể chuyện	191

Tập đọc : Ca dao về lao động sản xuất	191
Tập làm văn.....	192
Luyện từ và câu	195
Tập làm văn.....	197
Tuần 18.....	197
Ôn tập cuối học kì I.....	197
Tiết 1.....	197
Tiết 2.....	198
Tiết 3.....	200
Tiết 4.....	201
Tiết 5.....	202
Tiết 6.....	203
Tiết 7. Bài luyện tập	205
Tiết 8. Bài luyện tập	207

